

JOAN JEADAME

CLARK

BÀ CHÁM

CÙNG HỘI CÙNG THUYỀN

NHÀ XUẤT BẢN THANH HÓA



BA CHÀNG CÙNG HỘI CÙNG THUYỀN

Tác giả: **J.JEROME CLAPKA**

Dịch giả : **Ngọc Châu**

Nhà xuất bản: **Thanh Hóa**

Ngày xuất bản: **Quý 3/2007**

Số trang: **203 trang**

Kích thước: **13*20.5cm**

Ngọc Châu

***Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>**

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google :<http://bit.ly/downloadsach>

Đôi lời về tác giả:

Jord Jerome Clapka (1859-1927) là nhà văn Anh, nổi tiếng về những chuyện hài hước, tên của ông được nêu trong tất cả các sách Bách khoa toàn thư của những nền văn hoá lớn của nhân loại, cuốn “Ba người cùng hội cùng thuyền” viết năm 1889 và nhiều tác phẩm khác như “*Chiếc áo ji-lê ở tầng bốn,*” “*Ba anh chàng trên chiếc xe đạp*” đã được dịch sang nhiều thứ tiếng và được chuyển thể sang phim ảnh từ những năm đầu của thế kỉ trước.

“**Ba người cùng hội cùng thuyền**” là cuốn truyện hài hước gồm nhiều chương, người đọc có thể xem từng chương biệt lập và thưởng thức tính khôi hài rất “*Ăng-lê*” của tác giả.

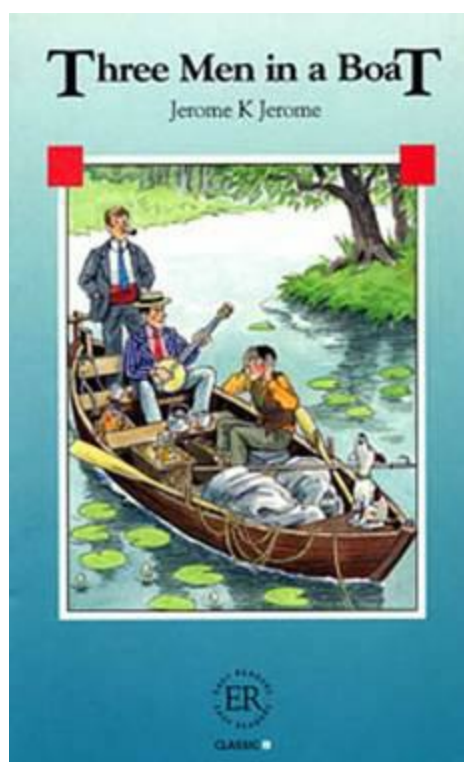
Cuốn chuyện rất nổi tiếng nhưng đôi chỗ có hơi dài dòng theo phong cách của thế kỉ trước, người dịch đã lược đi một số chi tiết để phù hợp với lối sống khản trương hiện đại mà vẫn đảm bảo để người đọc cảm nhận nhanh và rất thoải mái với thủ thuật hài hóm hình của tác giả.

Ngọc Châu

Thông tin thêm:



Jerome Klapka Jerome sinh năm 1859 ở Walsall, Staffordshire, là con trai của một chủ tiệm kim khí không mấy thành đạt. Ông lớn lên ở Luân Đôn và theo học trường Trung học Marelybone. Năm 14 tuổi, ông làm nhân viên nhà ga xe lửa, sau đó làm giáo viên, diễn viên và nhà báo. Jerome đã có hai bài xã luận mang đậm tính hài hước trước khi cuốn *Ba gã cùng thuyền* của ông được xuất bản năm 1889. Tác phẩm này đã được độc giả đón nhận hết sức nồng nhiệt được đánh giá là **"1 trong 10 tác phẩm xuất sắc nhất mọi thời đại do NXB Penguin tổ chức bình chọn. 1 trong 10 tác phẩm hài hước nhất trong lịch sử theo Abebooks."** và là bước đệm để ông cùng một số người khác sáng lập ra The Idler – tạp chí hài hước với nhiều bài viết của Bret Hart, Mark Twain, W.W. Jacobs.



Năm 1990, Jerome xuất bản cuốn *Three man in a bumel* (Tạm dịch: Ba gã dạo chơi), kể tiếp về chuyến đi bộ của ba nhân vật chính đến nước Đức. Ngoài ra, ông cũng viết một số vở kịch có phong cách gần giống với phong cách của bạn mình - nhà văn J.M.Barrie, nổi tiếng nhất trong số đó là *The passing of the third floor back* (Tạm dịch: Vị khách trọ phía sau tầng ba) - một câu chuyện luân lý với bối cảnh là một nhà trọ. Năm 1926, ông viết hồi ký *My life and times* (Tạm dịch: Cuộc đời tôi).

Jerome kết hôn năm 1888 và có một con gái. Trong suốt Chiến tranh thế giới thứ nhất, ông lái xe cứu thương ở mặt trận Phía Tây. Ông qua đời ngày 14 tháng 6 năm 1927 sau một cơn đột quỵ.

Tác Phẩm:

Tiểu Thuyết:

Idle Thoughts of an Idle Fellow (1886)
Three Men in a Boat (To Say Nothing of the Dog) (1889)
Diary of a Pilgrimage (and Six Essays) (1891) (full text)
Novel Notes (1893)
Second Thoughts of an Idle Fellow (1898)
Three Men on the Bummel (aka Three Men on Wheels) (1900)
Paul Kever, a novel (1902)
Tommy and Co (1904)
They and I (1909)
All Roads Lead to Calvary (1919)
Anthony John (1923)
The Love of Ulrich Nebendahl (1909)
The Philosopher's Joke (1909)

Tuyển tập:

Told After Supper (1891)
John Ingerfield: And Other Stories (1894)
Sketches in Lavender, Blue and Green (1895)
The Observations of Henry (1901)
The Angel and the Author and Others (1904)
American Wives and Others (1904)
The Passing of the Third Floor Back: And Other Stories (1907)
Malvina of Brittany (1916)
A miscellany of sense and nonsense from the writings of Jerome K. Jerome. Selected by the author with many apologies, with forty-three illustrations by Will Owen. 1924
Three Men in a Boat and Three Men on the Bummel (1974)
After Supper Ghost Stories: And Other Tales (1985)

Hồi ký:

My Life and Times (1926)

Truyện ngắn:

The Haunted Mill (1891)
The New Utopia (1891)
The Dancing Partner (1893)
Evergreens
Christmas Eve in the Blue Chamber
Silhouettes
The Skeleton
The Snake
The Woman of the Saeter

Kịch:

The Maister of Wood Barrow: play in three acts (1890)

The Night of 14 Feb.. 1899: a play in nine scenes

Miss Hobbs: a comedy in four acts (1902)

Fanny and the Servant Problem, a quite possible play in four acts (1909)

The Master of Mrs. Chilvers: an improbable comedy, imagined by Jerome K. Jerome (1911)

The Celebrity: a play in three acts (1926)

Robina's Web ("The Dovecote," or "The grey feather"): a farce in four acts

The Passing of the Third Floor Back (1908) (adapted as a film in 1935)

---oOo---

MỤC LỤC

[Chương Một](#)

[Chương Hai](#)

[Chương Ba](#)

[Chương Bốn](#)

[Chương Năm](#)

[Chương Sáu](#)

[Chương Bảy](#)

[Chương Tám](#)

[Chương Chín](#)

[Chương Mười](#)

[Chương Mười một](#)

[Chương Mười hai](#)

[Chương Mười ba](#)

[Chương Mười bốn](#)

[Chương Mười lăm](#)

[Chương Mười sáu](#)

[Chương Mười bảy](#)

[Chương Mười tám](#)

---oOo---

Chương Một

Ba tên ốm đau quặt quẹo - Tất bệnh của Jord và Hari - Vật hiến tế của một trăm bảy mươi căn bệnh vô phương cứu chữa – Đơn thuốc cứu mạng - Cách chữa bệnh đau gan cho trẻ nít - Thấy rõ như ban ngày rằng cả bọn đã cày như trâu và cần phải được nghỉ ngơi - Một tuần với cảnh biển - Jord phát biểu về lợi ích của một con sông - Môn-mo-ran-xi cũng tham gia tranh biện - Phương án được chấp nhận với ba xuôi, một chống.

Bọn này gồm bốn mạng: Jord, Wi-li-am Hari, tôi và con Mon-mo-ran-xi. Ngồi trong phòng tôi, rít thuốc, nhả khói và than thở về tình trạng không hay ho của mỗi thằng

- Không hay ho, tất nhiên là tôi muốn nói về phương diện y học.

Cả bọn đều thấy uơng người, tên nào cũng lo. Hari bảo rằng hẳn thường có những cơn chóng mặt, vào lúc đó hẳn chẳng biết được gì ráo trọi, thế là Jord cũng bày tỏ rằng hẳn mắc chứng chóng mặt đau đầu, cũng chẳng biết trời xuôi hay đất ngược vào những lúc như vậy. Còn tôi là chuyện gan mật không theo qui củ. Tôi biết mình có chuyện chính với buồng gan là do những ngày rày đọc được mấy tờ quảng cáo cao đân hoàn tán đặc trị chữa bệnh về gan, trong đó nhà bào chế liệt kê vô khối dấu hiệu để một người đang sống có thể xác định chắc chắn rằng buồng gan của hẳn sắp sửa đi tong. Những dấu hiệu ấy, khổ thay, đã hội tụ đầy đủ trong tôi.

Có việc kì lạ như thế này: hễ đọc vào tờ quảng cáo thứ thuốc chữa bệnh nào là tôi đi đến kết luận rằng mình đang mắc chính thứ bệnh quái quỷ mà họ miêu tả, mọi triệu chứng hiện rành rành trong lục phủ ngũ tạng của mình.

Một lần tôi ghé vào Đại thư viện Anh để tìm hiểu về cách chữa một thứ bệnh vớ vẩn, không biết bị lây ở đâu đó - hình như thiên hạ gọi là bệnh nổi mề đay. Tôi cầm quyển sách tra cứu và thấy ngay thứ cần tìm. Sau đó do vô công rồi nghề tôi táy máy lật mấy trang khác xem những tay sói đầu trong y học nói về những bệnh khác ra sao. Giờ đã quên khuấy đi tên thứ bệnh mà tôi đã tò mò đọc tới đầu tiên - chỉ biết rằng đó là thứ tai hoạ khủng khiếp của loài người, thế mà chưa đọc đến một nửa các triệu chứng được liệt kê đã thót người lại vì chính nó đang bén rễ đâm chồi trong tám thân bảy thước của thằng cha khổng lồ chân đất sét là tôi.

Đến mấy phút liền tôi ngồi chết lặng như bị thần Sấm thăm thì vào tai. Sau đó trong cảnh tuyệt vọng bất cần đời tôi tiếp tục lật sang các quái chứng khác. Lật tới trang nói về bệnh thổ tả, xem các triệu chứng của nó tôi khẳng định rằng thứ quái quỷ này đã đăng kí hộ khẩu thường trú trong cơ thể mình, đã làm cái thân tôi khốn khổ mấy tháng nay, chả còn gì phải nghi ngờ. Tôi đâm ra tò mò: mình còn mắc những bệnh gì nữa nhỉ? Xem căn bệnh múa tay giật chân Vitta và thấy rằng đúng như chờ đợi, quái chứng này chẳng tha tôi; đến lúc này tôi hết sức lưu tâm tới môn triệu chứng bệnh lý và quyết định đọc cho tới cùng: tôi lần giờ theo thứ tự danh mục chữ cái, nghiên cứu căn bệnh đầu tiên là anemi (thiếu máu). Thằng cha đứng đầu bảng theo thứ tự A,B,C này đang hiện diện và làm tôi khốn khổ chỉ ít cũng vài tuần nay, bệnh Bright tôi chỉ bị ở thể nhẹ, nếu chỉ mắc mình nó thì còn thọ thêm được mấy năm nữa. Viêm phế quản hoá ra khá nặng căn trong tôi, đau thắt ngực xét theo triệu chứng tổng thể thì nó xuất hiện cùng lúc khi bà đỡ quán cho tôi chiếc tã đầu tiên. Cứ như thế đọc từ A đến Z mà chỉ có mỗi một căn bệnh không sao tìm thấy dấu hiệu trong người tôi là bệnh “sốt hậu sản”.

Đầu tiên tôi thậm chí thấy nóng mặt lên với cảm giác bị xúc phạm. Căn cứ gì mà thứ bệnh này chê thân thể mình nhỉ? Sao bỗng dưng duy nhất thứ ôn dịch này lảng tránh cái bản mặt tôi? Tuy nhiên cảm

giác đồ kị này cũng dịu đi sau vài phút suy ngẫm. Tôi tự an ủi rằng trong mình có đầy đủ các thứ bệnh khác, những thứ mà chỉ những tay sừng sỏ trong ngành y mới biết hết, cơn bốc đồng dịu xuống và tôi cho qua chuyện tại sao bệnh sốt hậu sản lại lẫn mất. Tuy nhiên thương hàn biểu hiện nhiều triệu chứng đáng kể, thêm vào đó bệnh lở mồm long móng thì đứt đuôi nòng nọc là tôi đã mắc từ lúc cất tiếng khóc chào đời. Đây là căn bệnh cuối cùng xếp theo vần chữ cái nên có thể yên trí rằng mình không còn bị thứ gì đó đe dọa nữa.

Tôi ngồi và ngẫm nghĩ. Nghĩ về điều mình thực sự là một trường hợp hãn hữu, một phát hiện quý báu cho y học, bọn sinh viên chẳng cần gì phải đi thực tập trong các bệnh viện đa khoa, chẳng phải tham gia hội chẩn gì ráo nếu chúng vớ được tôi. Bản thân tôi là cả một bệnh viện đa khoa trọn vẹn, bọn chúng chỉ cần khảo nghiệm một vòng quanh các căn bệnh mà tôi hội tụ là có thể được nhận bằng đít-lôm ngay tắp lự.

Rồi tôi tò mò nghĩ ngợi không hiểu mình còn bám trụ trên thế gian này được bao lâu, quyết định phải tự khảo nghiệm bệnh lí xem sao. Tôi tự bắt mạch. Đầu tiên thấy mình không có mạch đập! Rồi bỗng dưng nó xuất hiện. Tôi rút đồng hồ ra đếm: một trăm bốn mươi bảy cú đập trong một phút. Chuyển sang tìm xem tim nằm ở chỗ nào. Không thấy tim đâu cả, nó ngừng đập rồi chẳng? Nghĩ một tẹo rồi tôi khẳng định rằng dẫu sao nó cũng phải ở vị trí bà mụ giành cho nó, rõ ràng nó đang đập, có điều tôi không tìm ra mà thôi. Tôi gõ vào đằng trước thân thể, bắt đầu từ chỗ tôi coi là eo, chuyển lên trên cổ, vòng qua hai mạng sườn tới lưng. Chẳng tìm thấy gì đặc biệt. Thử ngó nhìn lưỡi xem sao. Tôi thè lưỡi ra ngoài hết cỡ rồi dùng một mắt quan sát, mắt kia nhắm lại. Chỉ nhìn thấy mỗi cái chòm lưỡi nhưng cũng đủ để hiểu rằng đây là cái lưỡi của người đang sốt phát ban.

Bước vào gian phòng đọc của thư viện tôi là một sinh thể mạnh khỏe và vui sướng, thế mà khi lê lét ra ngoài đã là một kẻ tật bệnh suy sụp đáng thương

Tôi tới gặp bác sĩ riêng. Hẳn là bạn cánh hẩu của tôi, mỗi khi cảm thấy khó ở hần nắn mạch, nhìn lưỡi, trò chuyện với tôi về thời tiết - tất cả đều không đòi tiền công. Tôi nghĩ rằng đây là lúc có thể đền đáp hần ta đôi chút. "Cái quan trọng đối với một bác sĩ là thực nghiệm" - tôi nghĩ thế, và giờ đây hần đã có. Trong một mình tôi hẳn có thể nhận được những kiến thức thực nghiệm mà qua hàng ngàn người khác hần ta cũng không thu thập đủ, những bệnh nhân hạng xoàng, chưa chắc mỗi tên đã có được hai thứ bệnh trong người. Thế là tôi tới gặp hần. Hần hỏi:

- Sao, cậu ốm đau gì thế ?

Tôi đáp:

- Anh bạn nói khó ời, tớ sẽ chẳng để cậu phải mất thời gian để nghe tớ kể về tật bệnh. Cuộc đời này ngắn ngủi, cậu có thể sẽ sang thế giới khác trước khi kết thúc cuộc kể lể này. Tốt hơn là kể cho cậu nghe bệnh gì tớ không mắc phải: tớ không bị sốt hậu sản, không thể tự giải thích tại sao lại không bị nhưng đó là thực tế. Tất cả các chứng bệnh khác tớ đều mắc cả.

Tôi kể cho hần nghe việc tôi đã đọc và tự khảo nghiệm ra sao.

Hần cười phất chiếc áo sơ mi trên người tôi, nghe và gõ, ấn mạnh vào eo lưng rồi bất thành linh thui tôi một cú vào ngực - theo tôi hành vi này rất thiếu văn hoá - lại còn húc đầu vào bụng tôi một cái. Sau đó hần ngồi xuống, viết cái gì đó vào mẫu giấy, gấp nó lại đưa cho tôi. Tôi rời khỏi phòng khám của hần, giấu đơn thuốc trong túi áo.

Cũng chẳng ngó vào tờ giấy, tôi đi thẳng tới hiệu thuốc gần nhất, chìa tờ đơn cho tay bán hàng. Người này đọc rồi trả lại tôi.

Tay chủ hiệu thuốc nói rằng hần không có những thứ trong đó. Tôi hỏi:

- Đây là hiệu thuốc phải không?

- Tôi bán thuốc - anh ta đáp - Nếu tôi là chủ hiệu thực phẩm hoặc cửa hàng lương thực thì tôi có thể giúp anh nhưng tôi chỉ bán thuốc thôi.

Tôi đọc tờ đơn thuốc. Trong đó tay bác sĩ bạn tôi ghi:

Bit-tét 1 kg

Bia..... 0,5 lít

(6 giờ sức một lần)

Đi bộ 10 km..... 1 lần (thực hiện hàng sáng)

Trèo lên giường..... 1 lần (vào buổi tối, đúng 11 giờ)

Và giữ khỏi đầu những ý nghĩ cận bã, không đáng giá một xu mẻ.

Thực hiện theo đúng đơn thuốc đó, cái mẫu giấy của thằng bạn bác sĩ đã dẫn đến một kết cục may mắn (chỉ ít là cho bản thân tôi): mạng tôi đã được cứu sống và sống nhàn rảnh cho đến bây giờ.

Nhưng cũng nên quay lại với chuyện quảng cáo thuốc viên thuốc tể đã nói ở trên. Ngày xưa tôi cũng đã từng có những triệu chứng của bệnh gan (chuyện ngày ấy thì không nhầm đâu) trong đó triệu chứng quan trọng nhất là "uể oải và không thích mó máy gì tới công việc"

Tôi khôn khổ vì về căn bệnh ấy như thế nào - thực khó mà miêu tả cho hết. Có thể nói từ lúc còn ị đòn đái dầm cho tới khi thò lò mũi xanh đi học căn bệnh trên không buông tha tôi lấy một ngày. Thời đó mọi người trong nhà không biết là tôi mắc bệnh gan, giờ thì ngành y đã có nhiều cách tân lớn lao chứ vào ngày đó triệu chứng của tôi đều bị mọi người đổ cho tội lười.

- Sao? Mày hãy còn ngả ngón trên giường cơ à, thằng quỷ con lười biếng! Bò dậy mau, bắt tay vào việc đi! Họ quát tôi như vậy, tất nhiên không biết rằng đó là do tôi bị bệnh gan.

Chẳng ai cho tôi uống viên thuốc nào, chỉ cho những cái bọp gáy. Mà thật lạ, món bọp gáy làm cho tôi khỏi bệnh tức thì. Muốn nói sao thì nói, cú bọp gáy ngày đó đã tác động vào buồng gan tấp lự làm tôi thực hiện ngay mọi công việc được sai bảo hết sức hữu hiệu, gấp mấy lần việc sai cả một hộp bọp những viên thuốc chữa đau gan của thời buổi tân tiến bây giờ.

Các quý ngài có thấy không, không hiếm lần những phương cách chữa trị gia đình đơn giản lại triệt để hơn bất kì loại thuốc đắt chầy máu mắt nào đó bán ở quầy hàng!

*

* *

Chúng tôi ngồi chừng nửa tiếng, thi nhau miêu tả bệnh tật của mỗi thằng. Tôi nói cho Jord và Hari nghe về việc mình thấy khó ở như thế nào vào mỗi buổi sáng thức dậy, Hari kể về cảm giác khó chịu lúc hấn lên giường vào buổi tối. Jord khoanh tay đứng trên tấm thảm con trước lò sưởi, với những động tác và cử chỉ nghệ sĩ hiếm hoi, kể về việc hấn ta thường rất hay ươn người vào ban đêm.

Jord nói hấn ồm nhưng tôi xin cam đoan với các quý ngài rằng thằng cha này khoẻ như một con bò mộng.

Lúc đó cô Pa-pi xuất hiện ở cửa thông báo rằng bữa ăn đã chuẩn bị xong, có nên đưa vào hay không. Ba tên cười nhả nhó rồi đều nói là có lẽ phải cố thử nuốt lấy vài miếng gì đó. Hari nêu ý kiến hay là ta để lũ giun chết đói may ra bệnh tật có thể bớt phần tăng tiến đi chăng?! Cô Pa-pi mang mâm vào, chúng tôi miễn cưỡng nhích vào cạnh bàn ăn, bắt đầu gặt bới đĩa bí-tét với hành cùng món bánh ngọt nhân địa hoàng.

Có thể do tôi hoàn toàn kiệt quệ nên sau khoảng nửa giờ thì đã hết thấy ngon miệng - việc này hiếm khi xảy ra với tôi - thậm chí không đụng gì tới món phở - mát.

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ theo cách thức như vậy, chúng tôi rót cho mình đầy cốc, châm thuốc và khôi phục câu chuyện về tình trạng tuyệt vọng của mỗi thằng về vấn đề thể lực. Thực sự đó là vấn đề gì thì cũng chẳng tên nào xác định được một cách rành mạch nhưng cả ba tam hợp một điều rằng nói gì thì nói rơi vào tình trạng quá mệt mỏi là cái chắc.

- Hết sức đơn giản, bọn mình cần một đợt đi nghỉ - ý kiến của Hari.

- Nghỉ và thay đổi không khí - Jord bổ xung - Một mỗi quá độ đã làm kiệt quệ tất cả các cơ quan đoàn thể trong người tớ. Thay đổi cách sống và thoát khỏi được những suy nghĩ chết tiệt hàng ngày sẽ khôi phục lại trạng thái thăng bằng thần kinh!

Jord có một tay anh em họ, tay này mỗi lần bị điệu vào bộ cảnh sát đều đưa ra tờ giấy chứng thực rằng hắn là sinh viên Y khoa, có lẽ vì thế chẳng ai lấy làm lạ việc Jord mang dấu ấn của gia đình về khuynh hướng y khoa trong ngôn ngữ !

Tôi đồng ý với Jord và bảo rằng giá mà tìm được một nơi khi ho còn gáy, thật xa nên văn minh quái đản của nhân loại để mơ mộng vẩn vơ lấy một tuần dưới ánh mặt trời, một nơi hẻo lánh bị che dấu và thoát xa lũ người nhốn nháo, có một tổ chim đại bàng cao trên vách đá, nhờ pháp thuật của bà Tiên nào đó mà chưa bị moi mất trứng hoặc chim non. Một nơi phải khó khăn lắm mới nghe thấy tiếng sóng vỗ mu mơ của thế kỉ hai mươi vọng tới.

Hari không nghe, hắn bảo thế thì buồn như cháu cấn. Hắn nói hắn đã có một nơi vừa ý. Nơi của thằng cha này thì chả cần đến trí tưởng tượng tôi cũng miêu tả được ngay - đó là một xóm nhỏ hẻo lánh, cư dân và lũ gà cùng lên giường một lúc, chỗ đó có bao nhiêu tiền cũng không kiếm được một vé xem thể thao và phải hành hạ cặp giò qua chừng mười dặm mới xoay ra một bao thuốc lá.

- Không phải thế - Hari phản đối - nếu quả thật cả bọn cần nghỉ ngơi và thay đổi cảnh quan thì tốt nhất cứ đi ra biển.

Tôi cực lực phản đối chuyện đi ra biển. Đi chơi biển cũng tốt nếu như có lấy vài ba tháng nghỉ ngơi nhưng chỉ một tuần thì cực vô lý. Các ngài đi ra biển vào ngày thứ hai, nâng niu mơ ước về một đợt nghỉ ngơi và tiêu khiển, các ngài vầy lấy vầy để mấy anh bạn ra chia tay đang đứng trên bờ, khoái trá châm lửa vào tẩu thuốc, sải chân đi lại trên boong với dáng vẻ tự hào đáng kính hơn cả Cô-lôm-bô, thuyền trưởng Kúc và Ma-gien-lăng cộng lại.

Sang ngày thứ hai, sau vài ba đợt sóng ngài đã bắt đầu hỏi về chuyện đi ra biển. Thứ tư, thứ năm và thứ sáu ngài thấy nổi đau khổ vì đã chót sinh ra trên thế gian. Thứ bảy, ngài thu sức tàn lực kiệt cố xoi vài ngụm nước dùng, ngồi trên boong nở nụ cười méo xệch để trả lời những câu thăm hỏi của các bạn đồng cảnh ngộ. Chủ nhật thì ngài đã quen quen với sóng, đủ khả năng đi loạng choạng sang phòng ăn để xúc chút gì răn răn. Sáng thứ hai tiếp theo, khi thấy đi biển cũng hay hay thì ngài đã tay vali tay cầm ô, đứng ở cầu thang chuẩn bị xuống tàu!

Tôi còn nhớ cậu em cọc chèo của mình đã tiến hành một chuyến đi biển nho nhỏ để củng cố sức lực ra sao. Cậu chàng mua vé khứ hồi từ Luân-đôn đi Li-vóc-pun, nhưng khi tới được Li-vóc-pun thì tâm trí hắn để hết vào việc làm sao có thể nhượng lại chiếc vé cho ai đó. Người ta kể rằng hắn giở chiếc vé vào mũi từng người hắn gặp trên ga cảng để gạ họ mua với giá rẻ bất ngờ, cuối cùng vé cũng bán được với giá mười tám xu cho một tay thanh niên gầy như cá mắm, một anh chàng được bác sĩ cho đơn thuốc có bao gồm nhu cầu *hít thở không khí và dạo chơi ngoài biển*.

- Không khí biển hờ! - Vừa sung sướng nhét rất dịu dàng chiếc vé vào tay anh chàng khốn khổ, cậu em cọc chèo của tôi vừa thốt lên - Ô, cậu sẽ no nê không khí biển cho cả cuộc đời, còn về chuyện đi dạo ấy à, ngồi trên boong tàu cậu sẽ được đi dạo gấp mấy lần việc choãi cặp chân cà kheo ra mà đi trên bãi cát!

Hắn - thằng em cọc chèo của tôi - quay về bằng tàu hỏa, giải thích rằng cuộc tàu hỏa bắc - đông là quá đủ để bồi bổ cho sức khỏe rồi.

Một người quen khác của tôi làm chuyến du ngoạn một tuần dọc theo bờ biển. Trước khi tàu nhỏ neo chiêu đãi viên của tàu tới gặp hỏi anh ta ưng trả tiền ăn cho từng bữa hay ưng trả tiền trước cho cả chuyến đi. Tay chiêu đãi viên khuyên nên chọn cách thứ hai, như thế lợi hơn. Hắn bảo tiền ăn cho cả

hai tuần là hai bảng năm mươi xu, bữa sáng sẽ có cá và thịt rán. Bữa trưa thường vào một giờ với bốn món. Vào sáu giờ là bữa chính gồm súp, khai vị, món nướng, thịt thú, salad, đồ ngọt, pho-mát và hoa quả. Bữa ăn nhẹ cuối cùng vào mười giờ đêm sẽ có mấy món thịt.

Anh bạn tôi (rất khoái nhậu nhẹt) thấy chỉ việc trả một trăm năm mươi xu cho vấn đề ăn uống là ổn nên xì tiền ngay tấp lự. Bữa trưa dọn ra khi chiếc ca-nô mới vừa rời bến. Anh ta chưa đến độ đói như mong đợi nên thoả mãn với cục thịt rán khá to, dầu tây và mặn. Liên tù tì vài bữa dồn dập như vậy cộng với mùi thịt rán từ nhà bếp liên tục bốc lên sặc sụa nên đến ngày hôm sau anh chàng có cảm giác mấy tháng nay chỉ ăn toàn thịt rán với dầu tây và mặn, nhưng nghĩ tới số tiền đã trả đành phải cố nhồi nhét cho khỏi phí.

Thêm vài bữa nữa thì anh bạn khốn khổ của tôi lấy làm ngạc nhiên về việc sao trước đây mình lại có thể khoái việc ăn uống đến vậy, hấn phải trốn lên boong thượng sống chay tịnh bằng bánh mì và nước khoáng mấy ngày, cho đến khi có đủ dũng khí quyết định tiếp tục xuống ăn cho hết số tiền chót trả trước cho tay chiêu đãi viên. Tuy nhiên đã đến thời hạn phải bái bai con tàu, và anh ta đành buồn rầu đứng nhìn nó mang một nửa số tiền chưa kịp ăn của mình ra đi mỗi lúc một xa. Hấn cả quyết với tôi rằng chỉ cần một ngày nữa ở lại trên tàu thì cũng quyết không chịu lỗ vốn với tên chiêu đãi viên khốn kiếp!

Vậy nên tôi cương quyết phản đối việc đi chơi biển. Vấn đề không phải ở chỗ tôi lo cho tôi. Tôi chưa từng biết đến cảm giác say sóng, luôn chấp một mắt các vụ tròng trành nhưng tôi sợ cho tên Jord. Jord nói hấn tin ở bản thân nên chẳng việc gì phải phản đối chuyện đi biển nhưng hấn khuyên tôi và Hari đừng nên nghĩ đến việc đó vì cả hai chúng tôi đang ốm. Hari phát biểu rằng hấn bao giờ cũng lấy làm ngạc nhiên khi người ta cố tìm mọi cách giả vờ rằng mình bị say sóng, hấn không tin có hiện tượng đó cũng như không biết thế nào là ốm, có muốn cũng không ốm được.

Sau đấy Hari kể cho chúng tôi nghe chuyện hấn đã từng vượt qua biển Măng-xơ trong một cơn bão khủng khiếp ra sao, tất cả hành khách đều phải bám chặt vào vai giường nằm chỉ có hai người dám đứng trên boong - là hấn và viên thuyền trưởng - Tôi nghĩ là thằng cha này cũng còn biết nói khoác một cách chừng mực vì theo lời hấn kể ít nhất còn có viên thuyền trưởng cũng không bị say sóng như hấn ta.

Có việc lạ lùng như thế này, những người say lặn say lóc khi ở trên tàu chẳng bao giờ biết say sóng là gì khi ở trên đất liền! Ở trên biển các ngài có thể gặp người say sóng ở mọi xó xỉnh của con tàu, không cần thận để dẫm lên người họ, nhưng trên bờ tôi chả thấy ai bảo mình bị say sóng bao giờ, không biết những người say ấy biến đi đâu mất tăm, mà họ không phải ít đâu nhá, lúc nha lúc nhúc trên mỗi con tàu đang hành trình!

Về phần mình tôi tìm ra một cách tuyệt vời để chống lại tình trạng say sóng. Chỉ cần giữ cho trọng tâm thăng bằng là ổn ngay. Các ngài cứ ngồi ở giữa tàu và ngả nghiêng người một cách thích hợp, tương ứng với trạng thái của con tàu lúc đó: khi mũi tàu ngóc lên ngài hãy cúi gập người về phía trước để cho trán mình chạm vào sàn, còn khi đuôi tàu vênh lên trời xin hãy ngả người ra đằng sau cho gáy tiếp xúc với thảm sàn càng tốt. Làm theo cách đó có thể trụ được với sóng biển chừng một vài giờ nhưng nếu các quý ngài thử giữ thăng bằng độ một tuần lễ như vậy thì tôi rất muốn được nghe cảm tưởng của những ai đã áp dụng biện pháp nêu trên!

Jord bảo :

- Bọn mình đi thuyền chu du ngược dòng sông đi !

Hấn nói rằng cả bọn sẽ được thở hít không khí trong lành không hạn chế, thoải mái lao động chân tay và bình ổn tâm thần, cảnh vật mới sẽ liên tục trình diễn còn sự mệt mỏi vừa mức sẽ gây tác động tốt đến việc thèm ăn và cả bọn sẽ ngủ không hề vầy đuôi động tai!

Hari có ý kiến rằng liệu có nên để Jord áp dụng liệu pháp gì đó nhằm tăng độ ngủ say hay không vì đó là điều nguy hiểm. Mùa hè hay mùa đông thì một ngày đêm cũng chỉ có hai mươi tư tiếng đồng hồ, làm cách nào để cho tên này có thể ngủ thêm giờ hơn được nữa, nếu Jord cứ nhất quyết tăng thời lượng ngủ thì có lẽ chỉ thêm vài giờ nữa giấc ngủ của hắn sẽ thành giấc ngủ ngàn thu và bàn ghế sẽ trở thành đồ vô dụng đối với căn phòng của hắn ta.

Tuy nhiên cả ba chúng tôi gặp nhau ở điểm sẽ chọn một con sông làm nơi du ngoạn. Có một thành viên duy nhất không hưởng ứng, đó là con Mon-mo-ran-xi. Sông là thứ chẳng bao giờ con oăng-văn-gâu của bọn này thấy say mê cả.

- Ba ông trẻ nít lớn người ạ, các ông bàn bạc nghe có vẻ tuyệt đấy - nó phát biểu - Các ông phớt chí nhưng tôi thì xin đủ! Tôi sẽ chẳng có việc gì làm ở đó. Tôi không thích phong cảnh và không hút thuốc. Giả dụ có phát hiện một con chuột các ông sẽ chẳng vì tôi mà ghé thuyền vào bờ đâu, còn nếu có cào ván thuyền để ra hiệu thì quý hoá thay, các ông sẽ giả vờ là ngu không hiểu tôi muốn gì mà quăng luôn tôi qua bờ. Nói thẳng nhé, ý định của các ông thể hiện việc rất là ngu lâu dốt bền!

Tuy nhiên đã rõ ràng là ba chống một trong trường hợp này. Ba cái mồm to cùng gào lên thông qua phương án.

Chương Hai

Thảo luận kế hoạch. - Cái khoái của việc ngủ đêm ngoài trời khi thời tiết tốt – Cũng như vậy khi thời tiết xấu. - Đi đến một thoả hiệp. - Các bước đầu tiên của Monmoraxi và tác động của tôi.- Lo lắng nảy sinh, phải chăng cũng là điều tốt? - Mối lo tan đi.- Buổi họp bị hoãn.

Chúng tôi giờ bản đồ, bắt đầu thảo luận kế hoạch hành động tiếp theo. Đã quyết định rằng sẽ khởi hành vào thứ bảy tới tại Kin-sơ-ton. Hari và tôi tới thị trấn đó vào buổi sáng, đưa thuyền tới Che-si, đón Jord ở đó vì hắn buộc phải làm việc đến trưa thứ bảy ở công sở (Jord trực đêm - tôi nghĩ là hắn ngủ thì đúng hơn - ở một nhà băng nào đó từ mười giờ đêm đến bốn giờ sáng hàng ngày ngoại trừ ngày thứ bảy, ngày đó người ta đánh thức hắn và tổng ra ngoài cửa từ hai giờ sáng).

Nhưng cả bọn sẽ ngủ đêm ở đâu nhỉ, ngoài trời hay vào khách sạn? Jord và tôi tán thành việc ngủ ngoài trời, như thế mới hoàn toàn tự do và hoang sơ nguyên thủy.

Trong hoàng hôn buồn dịu, những đám mây lặng lẽ tan đi ánh vàng gợi nhớ mặt trời vừa khuất sau dãy núi. Đã không còn nghe thấy tiếng chim chí choé : chúng lặng đi như đám trẻ con hồn dỗi, chỉ còn tiếng gọi thê thiết của chú gà gô và tiếng lách chích của con chim đỗ quỳên trong khi *Màn Đêm* nghiêm nghị đang che phủ dần mặt nước, đầu đó nghe như có tiếng thở dài của *Ban Ngày* tàn lụi.

Rồi *Màn Đêm* vỗ đôi cánh không tiếng động duyệt một vòng qua lãnh thổ của mình và chúng tôi ghé con thuyền vào một vụng nước yên tĩnh nào đó. Lều bạt đã dựng xong, bữa cơm tối đơn giản cũng đã chuẩn bị xong và được ăn thủng nồi trôi rế. Những chiếc tàu nhồi đầy thuốc bắt đầu toả khói vào câu chuyện của bạn bè...

- Này nếu mưa thì sao? - Hari giật phắt tôi ra khỏi cơn mơ mộng.

Các ngài sẽ không giây phút nào lười được tay Hari này thoát ra ngoài vòng áo cơm trần tục hàng ngày. Hắn không có những phút giây bay bổng, không dùng những lời có cánh, chẳng bao giờ làm một nỗ bộ vì ý tưởng nọ kia, không có khả năng "*khóc mà không hiểu vì sao mà khóc*". Nếu thấy ở khoé mắt Hari có giọt lệ xin các ngài cứ việc yên chí lớn mà đánh cuộc mười ăn một rằng hắn vừa nhá phải củ hành tươi hoặc có ai chơi khăm cho quá nhiều mù-tạt vào món mà hắn khoái khẩu!

Giả dụ vào một buổi tối có anh bạn nào đó đứng cùng Hari bên bờ biển mà chợt thốt lên:

- Này, cậu có nghe thấy không? Đó phải chăng là bài ca của nàng tiên cá hoà trong tiếng sóng vỗ nơi ghềnh đá đằng kia vọng lại? Hay những linh hồn tuyệt vọng đang hát khúc ca tang lễ cho những người chết đuối khốn khổ dưới biển rong kia?

Chắc chắn Hari sẽ chớp lấy khuy tay anh chàng đó mà nói :

- Này bố cu, cậu bị cảm gió rồi đấy. Đi thôi, góc đằng kia có một góc nhỏ hay lắm. Ở đó người ta sẽ cho cậu một cốc rượu Xcôt-lan mà hòng cậu chưa bao giờ biết đến mùi vị. Mọi chuyện sẽ ổn ngay thôi.

Hari bao giờ cũng biết một quán nhỏ ở một góc nào đó, nơi bạn có thể được hưởng một suất rượu ra rượu. Tôi tin chắc rằng nếu bạn bè gặp hắn ở thiên đường (cứ cho rằng thiên đường là có đi), thì hắn sẽ lập tức chào đón bạn với những câu sau đây:

- Tớ mừng kinh khủng rằng cậu cũng có mặt ở đây, bạn già ạ! Tớ tìm thấy ở góc đằng kia một chỗ hay lắm, tới đó cậu có thể tợp được ngay vài ba ly tiên tửu!

Tuy nhiên cũng phải công bằng mà nhận xét ý kiến của hắn, vì rằng trong trường hợp ngủ đêm dưới trời sao, sự lưu tâm hết sức thực tế của tay Hari cũng hoàn toàn có lý. Ngủ đêm ngoài trời khi có

mưa thật chẳng dễ chịu chút nào, chẳng cần đến một trí tưởng tượng thật phong phú các ngài cũng có thể hình dung ra những việc dưới đây:

Trời bắt đầu đổ tối. Người ngợm ướt như chuột lột, nước trong thuyền đã ngập mắt cá chân và mọi thứ đồ nghề đều ngấm nước. Ba chàng lẳng du sẽ ngó quanh ngó quất để tìm một nơi ít vũng nước đọng, cập thuyền vào đó rồi vội vàng lôi ra chiếc lều bạt. Hai trong ba tên bắt đầu dựng lều. Lều thì ướt và nặng như cùm, nó vồ phần phật trong cơn giông, cuời lên đầu lên cổ bạn và bạn thành con ma bùn. Mưa cứ từ trên rót xuống, rót xuống. Với những chàng vụng về thì trong lúc khô ráo sáng sủa cũng chẳng dễ gì dựng một chiếc lều cho ngon lành, mà trong mưa thì con quỷ bốn góc này sẽ trở thành quái vật ngay đến Hec-Quyn cũng phải chào thua.

Chẳng còn gì phải nghi ngờ, trong tình hình đó, trợ thủ của bạn thay cho việc giúp đỡ nhau sẽ chỉ diễn cảnh trống đánh xuôi kèn thổi ngược. Bạn vừa cố công cố sức ghim được góc lều của mình thì hấn lại giật mạnh ở góc đằng kia và công của bạn trở thành công cốc.

- Ê, mày làm gì thế? - Bạn gào lên hỏi hấn.
- Còn cậu đang làm trò khỉ gì vậy? - hấn quát lên đáp lời - Không thể nói nó ra tí à.
- Đừng lôi nữa, đồ con lừa! Mày làm tung phía này lên rồi, quân hậu đậu ạ!
- Mày hậu đậu thì có - Hấn phun phì phì như rắn - Nói góc đằng ấy ra..
- Tao đã bảo là mày làm lộn tung phèo lên rồi - bạn gào lên, gắng nói cho hấn hiểu và căng sợi giây đến mức tung hê lên trời cái cọc ghim mà hấn vừa cố sức đóng được.

Phát điên lên, bạn quăng búa và cọc vòng sang chỗ hấn để giải thích và thống nhất cách làm việc nhưng hấn cũng đang bức bối vòng sang tìm bạn từ hướng kia và diễn trò đèn kéo quân trong đêm. Tất nhiên hai chuyên gia dựng lều chỉ có thể nhìn thấy nhau khi chiếc lều dựng dở sụp hoàn toàn xuống đất và may mắn có một tia chớp lóe lên vào lúc đó.

Cuối cùng rồi lều cũng dựng xong, mọi thứ đồ đạc được lục cục chuyển vào. Vì lẽ không thể nhóm được bếp các bạn bè đành đem rượu ra đốt và chen chúc nhau như người nguyên thủy quanh đồng lửa đầu tiên của loài người, cùng giờ ra triển lãm những bàn tay nhăn nhúm vì cóng lạnh.

Bữa tối đã biến thành món nước mưa, bánh mì ướt nhèm co lại còn hai phần ba thể tích, bánh nướng nhân thịt đã bão hoà nước. Mứt, dầu, muối, cà phê trộn lẫn nhau thành thứ xúp long hồ lộn chưa ai từng thấy.

Sau cái gọi là bữa tối, nếu may mắn còn sót lại đầu đó chút thuốc sợi chưa bị ướt, bạn cũng có thể hưng phấn lên đôi chút trước khi chui vào chăn. Trong mơ bạn sẽ thấy một con voi còi cuời lên ngực mình, thấy núi lửa nổ tung bắn mình xuống đáy biển nhưng con voi không chịu rơi ra ngoài. Bạn bình tĩnh và hiểu rằng thực sự có điều gì đó khủng khiếp đã xảy ra. Có thể là Ngày Tận thế mà kinh thánh tiên đoán đã đến rồi chẳng? Hay chí ít cũng có vụ cướp phá hoặc hỏa hoạn, vậy mà không thấy ai đến giúp đỡ bạn thoát khỏi cảnh bị đè nén đến bẹp người trong khi linh hồn bạn đang từ từ bay đi.

Hình như có ai đó cũng gặp cảnh khốn cùng như bạn: bên dưới chiếc chăn có tiếng rên ư ử. Thế là để rồi cứu phần hồn phần xác của mình bạn cố nhóm dậy đâm đầu lao ra ngoài, trong cảnh nhá nhem bạn thấy một tên đạo tặc mình trần trụi đang đuổi theo mình, bạn đã sẵn sàng liều chết với cuộc đấu thập tử nhất sinh thì nhận ra đó là anh bạn cùng lều.

- Ra là mày à? - Hấn cũng vừa nhận ra bạn.
- Ồ, - bạn giờ tay dụi cặp mắt đỏ như mắt cá chày - Mày vừa làm trò gì vậy?
- Hình như chiếc lều thổ tả sụp xuống mày ạ - hấn nói - Mà thằng Bill đâu?

Cả hai bắt đầu gào: Bill ơi! - Thế là đất dưới chân hai anh bạn chợt động dậy, tạo thành những nếp gấp, một giọng quen quen từ dưới đồng bùn và vãi tuôn vọng ra:

- Thì ra là chúng mày, chúng mày làm trò gì trên đầu tao vậy?

Tên Bill lồm cồm chui ra, trông như nạn nhân của vụ đắm tàu, bùn đất phủ đầy mặt mũi. Chẳng

hiếu sao thắng cha rất đối bức bối, hấn nghĩ hai thắng chơi khăm hấn.

Hậu quả tất yếu là cả ba tên đều mất giọng vì bị cảm lạnh, hằm hè nhau trong bữa sáng bằng giọng của nhà vịt đực.

Vậy nên cuối cùng chúng tôi quyết định rằng vào những buổi thời tiết tốt có thể ngủ ngoài trời, còn ngày nào thấy ông trời khó chơi hoặc muốn thay đổi kiểu nghỉ đêm thì sẽ vào khách sạn, nhà nghỉ hoặc chỗ nào đó mà cả bọn ưng ý.

Con Mon-mo-ran-xi nhìn chúng tôi với vẻ hưởng ứng ra mặt. Cô đơn và lẳng mạn vốn không phải là bản tính của nó, nếu có những cơ hội để ồn ào và vui vẻ một cách nhặng xị thì hãy dè chừng cu cậu.

Các ngài hãy thử nhìn con Mon-mo-ran-xi, nó như một thiên thần bằng xương bằng thịt, vì một nguyên nhân nào đó còn là điều bí ẩn đối với con người đã mang hình dạng một con chó phốc. Nó luôn thể hiện cái vẻ như muốn nói “Gâu!- sao - cái - thế - giới - này - tồi tệ - quá - vậy. Gâu! - tôi - mong - muốn - làm - cho - nó - tốt - đẹp - và - cao - quý - hơn - cơ - gâu!” Một dáng vẻ dễ làm rơi nước mắt của các quý bà quý ông giàu tình cảm.

Lần đầu tiên con chó này đến sống nhờ ở chỗ tôi, tôi không hy vọng gì về việc sẽ được cộng sinh với nó lâu dài. Thường thì tôi ngồi trên ghế bành nhìn nó, còn nó ngồi trên tấm thảm chùi chân nhìn lại tôi, tôi thường nghĩ “chú cún này chả trụ được mấy nổi nữa. Mày sẽ được bay lượn trên thiên đường trong chiếc xe mây ngũ sắc - chả mấy nă nữa đâu”.

Nhưng sau khi tôi đã phải trả tiền đền cho hàng xóm vì vài ba chục con gà con bị nó cắn chết, sau một trăm mười bốn lần tôi quăng nó như quăng cục giẻ rách ra góc phố, sau khi một bà bủ mồm loa mép giải đem tang chứng là con mèo bị cắn chết đến gí vào mũi tôi, gọi tôi là kẻ sát nhân, sau lần một tay hàng xóm kiện tôi ra tòa vì tội không coi giữ và không xích cổ con vật hung tợn, để hấn phải ngồi chết cồng trong kho rau lạnh hai giờ liền, không dám thò cổ ra ngoài. Sau lần tôi tình cờ biết rằng gã làm vườn của tôi đã thắng cược ba mươi xi-ling, về số lượng lũ chuột bị nó cắn chết trong một thời gian nhất định, thì tôi phải thay đổi nhận định và cho rằng việc nó được lên phục vụ trên thiên đường có lẽ sẽ lui lại lâu hơn.

Quanh quần bên chuồng ngựa, tập hợp một bày lũ to tai dài đuôi hơn nhờ vào tiếng tăm bất hủ của nó, Mon-mo-ran-xi thường hay tiến hành những cuộc thi O-lem-pia về môn "đớp" với những tập đoàn tiếng tăm không kém. Theo chủ kiến của nó, đây mới đúng là cuộc sống, vậy nên tôi biết trước rằng đề nghị vào ngủ trong khách sạn hay phòng khách trong trang trại sẽ được nó ủng hộ nhiệt liệt.

Thế là vấn đề ngủ đêm đã được thông qua với sự tán thành của cả nhóm bốn tên, chỉ còn lại việc cần suy xét là mang theo những thứ gì. Nhưng vừa đưa ra vụ việc Hari đã tuyên bố rằng liều lượng tranh luận cho ngày hôm nay quá dư thừa rồi, hấn đề nghị ra phố làm vài cốc. “Tớ biết một góc nhỏ, ở đó các cậu có thể tợp mấy ngụm rượu Ai-len kha khá đấy”

Jord nói rằng hấn khát muốn chết (không thể nhớ ra có lúc nào tay này nói là hấn không khát không nhĩ ?!) và tôi cũng có ý nghĩ rằng chút ít rượu mạnh với chanh có thể sẽ tốt hơn cho tình trạng bệnh tật của mình, thế nên cuộc họp được nhất trí hoãn lại đến chiều hôm sau. Cả bọn đội mũ và bước ra phố.

Chương Ba

Những vấn đề về tổ chức - Phương pháp làm việc của Hari - Ông bố đáng kính treo tranh ra sao – Jord có một nhận xét thông minh – Sự tuyệt vời của buổi tắm sáng – Dự trữ cho trường hợp con thuyền thích nổi phía đáy lên trên mặt nước.

Vậy là chúng tôi lại tụ họp vào chiều ngày hôm sau, để hoàn tất chương trình nghị sự. Hari bảo:

- Trước tiên phải bàn dứt điểm chuyện sẽ mang theo những thứ gì, Janne (đó là tên tôi), lấy giấy ra đây và chuẩn bị viết. Còn cậu, Jord, xoay lấy một tờ bảng giá thực phẩm. Ồ, nếu có cậu nào tìm cho tớ mẫu bút chì, tớ sẽ lập bản danh mục.

Mọi việc đều do tay Hari lo lắng: hần bao giờ cũng đảm đương phần việc nặng nhọc nhất nhưng sau đó cũng chẳng ngưng ngừng gì trút rất nhẹ sang vai kẻ khác. Hần luôn luôn làm tôi nhớ tới ông bác Polin tội nghiệp đã khuất núi của tôi. Tôi xin cam đoan rằng chưa bao giờ các ngài được chứng kiến cảnh lộn xộn như thế trong một ngôi nhà, khi ông bác Polin của tôi đảm nhận công việc gia đình nào đó. Xin dẫn trường hợp sau: có một bức tranh được lồng trong chiếc khung mới do bác thợ mộc vừa đem đến, dựng nghiêng nghiêng vào chân tường của phòng ăn, thím Polin đi vào trông thấy liền hỏi xem nên làm thế nào. Bác Polin nói ngay:

- Còn gì nữa, đó là việc của tôi ! Không cần ai, nghe rõ chưa, không cần ai phải lo lắng về chuyện đó. Minh tôi sẽ làm tất.

Ông bác cởi áo bành tô ngay tắp lự và bắt tay vào công việc.

Ông phái con sen đi mua sáu xu đinh, sau cô ta là một thằng cu con chạy theo để cập thêm thông tin về kích thước và chất lượng loại đinh cần mua. Từ phút đó ông bác thực sự bắt tay vào công việc một cách nghiêm túc và cảm thấy không yên tâm khi chưa bắt cả nhà chạy nháo nhào.

- Nào, anh nhón, tìm cho bố cái búa - ông quát - Tôm, lục trong tủ đưa cái thước ra đây. Cô cả đầu, đưa bố cái thang xếp, đưa thêm chiếc ghế nữa càng tốt. Này, Jim! Chạy ngay sang nhà bác Gonda bảo bác ấy rằng bố cháu hỏi thăm tình hình chân cẳng của bác và bảo bác ấy làm ơn cho mượn cái ống thủy chuẩn. Cô út Maria, xin cô đừng chạy nhông đâu đó đấy nhá! Phải có ai đó cầm đèn soi cho tôi chứ. Này, khi con sen về bảo nó chạy đi mua tiếp một cuộn dây ngay nhé . Tôm ơi, ơ thằng Tôm đâu rồi! Lại đây, đưa cho bố bức tranh nào.

Ông nâng bức tranh lên và tuột tay đánh rơi làm khung một đằng tranh một nẻo, do cố cứu đỡ tấm kính nên ông già bị chảy máu tay, ông nháo nhào trong nhà tìm chiếc khăn mùi-xoa . Không thể tìm thấy khăn tay vì lẽ nó đang ở trong túi chiếc áo bành tô lúc này ông cởi ra nhưng không hiểu bây giờ nó biến đi đâu và cả nhà phải dừng việc huy động vật tư thiết bị để tìm cho ra chiếc áo khoác.

- Chẳng lẽ cả nhà không ai biết cái áo bành-tô đâu à? Tao thật sự chưa bao giờ gặp một lũ vô tích sự như bọn bay. Chúng bay cả thấy là sáu người mà không thể nào tìm ra chiếc áo tao vừa cởi ra năm phút trước đây hay sao!

Ông đứng lên khỏi chiếc ghế bành, nhận thấy rằng mình vừa ngồi lên trên chiếc áo khốn khổ liền tuyên bố:

- Được rồi, thôi chúng bay chấm dứt tình trạng rối rít títt mù đi xem nào! Tự tao tìm ra nó đây rồi. Dính với bọn chúng mày chỉ rách việc!!

Mất khoảng nửa giờ để băng ngón tay chảy máu, mua kính mới và huy động đầy đủ vật tư thiết bị, nào thang xếp, ghế đầu, nệm, dây dọi, đinh, búa.. ông bác tôi lại bắt tay vào việc. Toàn gia, kể cả cô

sen và bác làm vườn công nhật đứng xúm quanh, sẵn sàng lao vào giúp đỡ. Hai người tự nguyện làm nhiệm vụ giữ chiếc ghế đầu cho thật chắc chắn, người thứ ba giúp ông chủ gia đình leo lên ghế và đỡ ông cho khỏi mất thăng bằng, người thứ tư đưa đỉnh, người thứ năm sẵn sàng chiếc búa trong tay để đưa ông đóng vào thời điểm cần thiết. Ông chủ cầm chiếc đỉnh lấy dấu nhưng nó trốn khỏi tay ông tụt xuống nền nhà.

- Thế đây! - Ông bác nói với vẻ bức bối - Giờ lại đến lượt cái đỉnh giờ chúng.

Cả bọn chúng tôi đồng loạt quì gối bò lê trên sàn để tìm chiếc đỉnh chạy trốn nghĩa vụ trong khi ông hỏi xỏ cả lũ rằng chẳng lẽ chúng tôi để ông phải đứng trên ghế đến nửa đêm hay sao!

Chiếc đỉnh trốn nghĩa vụ cuối cùng cũng không thoát được mạng truy tìm dày đặc nhưng cái búa biến đâu rồi nhỉ ?

- Búa đâu? Cái búa để chỗ nào hử bọn bay? Chúa ơi, bảy con lừa bò đi bò lại mà không nhìn thấy cái búa ở chỗ nào à!

Chúng tôi tìm thấy búa nhưng ông đang chăm chú sờ mò xem vạch dấu để đóng đỉnh ở chỗ nào, chả lẽ nó cũng có chân để bò đi như chúng tôi hay sao ?! Con cháu tranh nhau leo lên ghế để cùng tìm vết đã đánh dấu. Mỗi đứa tìm thấy một vết, nhưng chẳng vết nào trùng với vết nào nên ông già mắng cả lũ là huênh hoang khoác lác và đuổi cổ xuống hết dưới đất. Ông cầm thước lên để định lại dấu cho thật chuẩn, hóa ra công việc đòi hỏi phải chia đôi cho thật đúng một con số lẻ. Trong khi ông tính nhẩm bọn chúng tôi cũng tranh nhau tính, kết quả tính toán của cả nhà thật đa dạng nên đưa nọ ra sức cười diễu đứa kia.

Ông bác chuyển sang chia bằng dây, vào đúng lúc chỉ cần cố tí nữa thì có thể vươn tay tới điểm cần đánh dấu ông bị mất thăng bằng: cả tay cả người vừa lảo đảo vừa đập vào cây đàn piano gây ra một hiệu ứng âm nhạc thật là khủng khiếp. Bác gái Maria hết sức chịu đựng, bà đi vào đuổi bọn trẻ ra ngoài, bảo rằng thứ âm nhạc mà ông chồng vừa trình diễn làm hỏng tai bọn chúng, trong lúc đó bác Polin đã đưa tay trái đặt chiếc đỉnh vào chỗ cần thiết, tay phải giơ búa lên đóng như một ông thợ thực thụ. Chỉ có điều nhát búa đầu tiên đã chơi xỏ ông: nó đập vào ngón tay cái của ông chủ thay cho việc đập vào mũ đỉnh rồi rơi vào chân một thằng cu con nào đó làm thằng bé thét lên. Bà chủ nhà tuyên bố ngắn gọn rằng lần sau nếu ông Polin lại có ý định đóng đỉnh vào tường, thì làm ơn thông báo trước để bà và lũ trẻ kịp sơ tán về bên ngoài vài tuần!!.

- Xi, các bà phù nù này thật là ...! Luôn luôn ầm ĩ chỉ vì chuyện vợ vẫn không đâu - Ông bác tôi đáp lời, cố gượng đứng lên - Tôi lại thấy thích làm những việc này, thỉnh thoảng phải động chân động tay một tí chứ.

Nhát búa thứ hai của bác cũng không được hay ho cho lắm, nó trượt khỏi đầu đỉnh làm thủng một lỗ ở bức vách thạch cao. Loay hoay đến tận nửa đêm công việc mới chấm dứt: bức tranh đã treo vào chỗ dự định tuy không được thẳng thớm cho lắm, xung quanh chỗ treo tranh có thể nói là đã thêm một khung trang trí theo trường phái lập thể tạo nên bằng các vết sưng, vết thủng lỗ chỗ và dấu chân dấu tay của ông bác tôi lưu lại. Cả nhà mệt mỏi hơi tai trong khi ông chủ trò vẫn khỏe re.

- Xong rồi nhé ! - Ông Polin nói và nhảy phịch xuống, dẫm đúng vào chỗ chai chân của bác làm vườn công nhật. - Ở nhà khác thì mấy ông chủ phê bụng đã nghĩ ngay đến chuyện thuê mượn thợ nọ thợ này, về chuyện!!

Khi Hari đạt đến độ tuổi “tam thập nhi lập “ chắc chắn sẽ giống hệt như ông bác Polin, tôi đã bảo hấn như vậy, còn bổ xung thêm rằng tôi sẽ không để cho hấn ôm đồm lắm công nhiều chuyện.

Tôi nói :

- Không, tốt hơn là cậu lấy giấy, bút chì và bảng giá thực phẩm ra đây, để cho Jord hấn ghi chép, còn bao nhiêu tớ sẽ làm tất cho các cậu.

Phương án đầu tiên đã bị loại bỏ ngay sau khi ghi chép ra. Không còn gì phải nghi ngờ việc

thượng lưu sông Thêm khá nông, không đủ mớn nước để con thuyền đi qua khi chắt lên mọi thứ cần thiết cho chuyến du hành. Chúng tôi vò nhau tờ giấy và bản khoả nhìn nhau.

Tay Jord bảo :

- Không ổn rồi các cậu ạ. Không nên nghĩ về việc chúng ta cần chuẩn bị mang theo những gì mà nên nghĩ xem những gì không có thì bọn mình sẽ không đi được.

Kể cũng đáng ngạc nhiên, Jord ta đôi khi nghĩ ra những điều đáng đồng tiền bát gạo ra phết! Suy nghĩ của hắn rõ là có đầu óc - phải thừa nhận rằng không chỉ đối với vấn đề thu xếp đồ đạc mà cả trong cuộc chu du theo dòng sông của chúng tôi sắp tới đây. Đã có khá nhiều người du ngoạn trên dòng sông này do mãi suy nghĩ đến vấn đề tiện nghi và hưởng thụ cho thật thoải mái nên cố sức chất không biết bao nhiêu thứ đồ gia dụng và lương thực thực phẩm lên con thuyền, nhưng cuối cùng mới thấy rằng chúng quả thực là vô dụng và gây nhiều phiền nhiễu.

Tôi đã chứng kiến một lần như vậy: không còn thứ gì mà chủ nhân không định xếp xuống con thuyền mỏng mảnh, hàng hóa đồ đạc ngổn ngang đến lưng cột buồm! Nào là quần áo chung diện đủ các loại mốt, mấy ngôi nhà khung gập sang trọng, nào gia nhân đầy tớ, các vị khách mời với các quý bà sắc sỡ lòe loẹt, quý ông kiêu ngạo huênh hoang mà ở vào địa vị tôi hoặc các ngài, chắc đều chỉ thấy vui khi được nhìn thấy lưng họ!

Tất cả sẽ là những gánh nặng phiền nhiễu, cho qua be thôi các ngài ạ! Nó chỉ làm cho con thuyền định của ngài nặng nề đến nỗi người ngồi ở vị trí chèo phải cúi gò lưng tòm, trở nên chậm chạp, khó bề xoay sở và thiếu ổn định đến nỗi các ngài sẽ chẳng còn lấy một phút bình yên, chẳng có lúc nào được ngơi nghỉ để có thể mơ tưởng nọ kia hoặc tận hưởng niềm vui trần thế. Sẽ chẳng bao giờ có thể ngắm nhìn các gợn sóng lăn tăn như lũ thỏ non lướt qua bãi cạn, ngắm nhìn ánh thái dương nhảy nhót trên mặt nước xa xa. Những cây cỏ thụ xanh tươi hùng vĩ trên bờ sông sẽ bị coi như những cây cột điện trên đường phố khi các ngài vội vàng đi qua để kịp giờ đến công sở, còn thì giờ đâu để khoan khoái nhìn những bờ lau xanh tươi rậm rạp uốn éo dọc theo bờ sông trước gió, ngắm đám cỏ lác hay bụi dương xỉ lạ mắt với những chùm hoa lưu ly biếc xanh.

Cho các thứ phiền nhiễu đó qua be ngay thôi các ngài ạ! Hãy giành tất cả cho sự thanh thản tâm hồn và chỉ nên mang theo những gì tối ư cần thiết, một vài đồ sinh hoạt thiết yếu trong niềm vui khiêm tốn, mang những gì mình yêu mến và thân quý hơn tất cả: vài tay bạn bè cánh hẩu, tri âm đồng điệu xứng đáng gọi là bạn của các ngài, con Miu, con Cún, một vài chiếc tàu, đầy đủ thức ăn, đầy đủ quần áo và nhiều nhiều, hơi nhiều nhiều chai cay vào các ngài ạ, thứ mà cánh đàn ông ta không ai quay đi khi nhìn thấy nó.

Khi đó các ngài sẽ thấy con thuyền lướt đi lẹ làng trên mặt nước, hầu như không tiềm ẩn hiểm nguy gì về chuyện nó muốn chơi ngông xoay phía mũi xuống dưới, mà kể cả trong trường hợp việc đó xảy ra cũng chẳng có gì đáng ngại. Ngài sẽ có dư thừa thời gian cho suy tưởng viễn vông, cho những gì mình thích nhìn ngắm, để nghe khúc ca của thần Gió gửi đến con tim chàng lãng du, để, để...

Cho phép tôi được dừng chuyện này ở đây thôi.

Thế nên chung tôi ủy nhiệm Jord lên bản danh mục và hắn bắt tay vào việc.

- Cho qua chuyện mang theo lều ngủ - Jord nói - ta sẽ chọn chiếc thuyền có mũi bạt, đơn giản và thoải mái hơn.

Ý tưởng khá đạt, chúng tôi tán đồng ngay. Tôi không hiểu các bạn đã nhìn thấy loại thuyền này bao giờ chưa. Các bạn chỉ việc cố định một khung kim loại vào thuyền, căng vài bạt trùm qua nó từ mũi đến lái, con thuyền sẽ biến thành ngôi nhà nhỏ, ở trong đó khá ấm cúng tuy có hơi chật chội nhưng biết làm thế nào được, "*mọi chuyện trên thế gian này đều có mặt trái của nó*". Một anh hàng xóm của tôi đã thốt lên như vậy khi bà nhạc quý tiên và anh ta phải dốc hầu bao ra lo chuyện tang ma.

Jord nói làm như vậy thì cả bọn có thể mang theo nhiều thứ khác: khăn choàng (mỗi tên một chiếc),

đền pin, xà phòng, bàn chải, lược (dùng chung), bàn chải răng (riêng biệt cho từng người), chậu rửa mặt, thuốc đánh răng, bàn cạo râu, vài chiếc khăn tắm. Tôi đã lưu ý từ lâu rằng người ta thường mang theo đồ tắm mỗi khi có dịp đi đến nơi nào có hồ có biển, nhưng sẽ chẳng có nhiều người xuống tắm như vậy đâu khi đã tới nơi.

Chính tôi đã nghiệm thấy điều ấy qua những lần tắm biển. Mỗi khi dự định đi Luân-đôn tôi thường quyết định rằng mình sẽ dậy thật sớm đi tắm cho tới giờ ăn sáng, rất hơn hờ xếp sẵn vào va li vài chiếc quần xà lỏn và khăn tắm.

Nhưng khi tới biển tôi thấy mình không háo hức lắm với chuyện tắm như khi còn ở nhà mà thường thích nằm ườn trên giường khách sạn cho tận tới lúc bò dậy đi ăn nhẹ. Một lần sau khi tổng động viên hết mức quyết tâm tôi bò dậy lúc rạng sáng, mặc qua quít quần áo rồi vớ chiếc quần bơi và khăn mặt chạy ào ra biển. Có điều lúc đó quả thực không thấy khoái chuyện tắm biển cho lắm: hình như có kẻ nào đó cố tình làm tôi nhụt chí nên đã thổi ra luồng gió đông lạnh lẽo, hắt lại cố tình xếp toàn đá nhọn với vỏ hà sắc, dẫu chúng một phần dưới cát để tôi không nhìn thấy.

Đến cả mặt biển cũng muốn chơi xỏ tôi vì nó cứ lui mãi ra xa và trên đoạn đường đến hàng cây số tôi cứ phải xo ro đôi vai, run cầm cập, bước một cách loạng choạng xen những cú nhảy căng vì đau cho đến khi tới được sát mép nước.

Vừa tới nơi một con sóng khổng lồ đã sẵn sàng đón tiếp, nó ôm lấy kẻ tắm sáng vừa đẩy vừa quăng, khiến tôi ngã ngời lên một doi đá cố tình đợi ở đó một cách hết sức xỏ lá. Tôi chưa kịp kêu và hoàn hồn để nhận biết tình thế thì đợt sóng khác đã nhảy xổ vào lôi tôi ra ngoài khơi. Tôi cuống cuống đạp chân gạt tay cố sống cố chết mong sao còn được gặp lại ngôi nhà thân yêu và lũ bạn bè, trong giây phút đó tôi chợt thấy hối hận vì hồi nhỏ tôi rất thích bắt nạt đứa em gái bé bỏng của mình.

Đúng vào giây phút tuyệt vọng đến cùng cực, khi tôi đã giã từ với mọi hy vọng được sống tiếp thì con sóng đột nhiên lui ra xa bỏ tôi nằm chỏng gọng trên bãi cát như một con sao biển. Lúc đó mới kịp ngoảnh lại và nhận thấy rằng cuộc chiến dữ dội với Hà Bá vừa rồi để giành mạng sống của mình chỉ xảy ra cách bờ có chục bước chân và có lẽ nếu không có con sóng quái ác thì nước cũng chỉ ngập đến đầu gối bộ căng cả kheo của mình mà thôi!

Tôi loạng choạng đi vào bờ, mặc quần áo, về gần đến nhà ăn còn phải cố gắng vẹo môi huyết sáo để tỏ ra rằng tắm biển sớm thật là khoan khoái!

Bây giờ đây cũng vậy, khi nghe chúng tôi thảo luận ai cũng có thể nghĩ rằng sáng nào bọn này cũng sẽ có cuộc bơi ra xa. Jord nói thật là khoan khoái khi thức dậy trên thuyền vào buổi sớm cùng với những tia sáng ngày đầu tiên và trằm mình vào dòng nước sông mát xanh. Hari nói rằng cuộc bơi tới tận giờ ăn sớm là liệu pháp tốt nhất để ăn ngon miệng, hẳn bảo riêng với hẳn tắm sáng bao giờ cũng làm tăng độ thèm ăn.

Jord lưu tâm rằng nếu Hari có ý định ăn tăng hơn mức mọi ngày thì hẳn nhất định sẽ phản đối cho dù Hari chỉ tắm trong bồn đi chăng nữa. Jord bảo việc chèo ngược dòng một con thuyền chất đầy binh lương để làm thoải mái cái bụng của Hari sẽ là một công việc thực sự khổ sai.

Tôi phản đối Jord trong vấn đề này vì tuy thế sẽ thấy dễ chịu hơn nhiều khi ngồi chung thuyền với một Hari sạch sẽ và vì thế nên chấp nhận việc mang thêm dăm bảy chục cân lương thực còn hơn.

Chúng tôi cuối cùng cũng thống nhất được trong việc sẽ mang theo ba chiếc khăn tắm để người nọ khỏi phải chờ người kia. Về vấn đề quần áo Jord nói chỉ cần mang hai bộ quần áo thể thao bằng phơ-la-len trắng là đủ, khi nào bẩn chúng tôi có thể tự giặt lấy bằng nước sông. Chúng tôi hỏi hẳn đã bao giờ giặt phơ-la-len trắng ở sông chưa.

- Nói cho thật đúng thì chưa - Jord đáp - nhưng một thằng bạn của tớ đã giặt và cho biết rằng việc ấy thật dễ như trở bàn tay.

Tôi và Hari chỉ có thể gượng gạo tin rằng thằng cha đã suy nghĩ nghiêm túc về vấn đề này và về việc ba tên *đàn ông* chưa bao giờ mó tay vào một công việc tương tự, chỉ với sự trợ giúp của cục xà phòng lại có thể giặt sạch áo sơ mi của mình bằng nước sông Thêm.

Sau này chúng tôi bắt buộc phải nhận biết - than ôi, lúc đó đã quá muộn - rằng thằng cha Jord đã là một tên nói dối trắng trợn trong vấn đề này. Nếu các ngài được nhìn thấy quần áo của chúng tôi sau khi... Nhưng thôi, giống như những cuốn tiểu thuyết tầm tầm đã viết, chúng ta chẳng cần biết trước sự kiện làm gì.

Jord lái chúng tôi tới sự nhất trí trong việc mang theo kha khá quần áo lót và một lượng đáng kể quần dài để phòng khi con thuyền bị lật, chúng tôi cần phải thay đồ cũng như mang theo thật nhiều khăn mùi-xoa để lau chùi đồ đạc, mỗi tên hai đôi giày không kể hai đôi giày vải thể thao cũng để dự phòng cho trường hợp đó.

Chương Bốn

Vấn đề lương thực - Phản đối dầu hỏa - Phó-mát là anh bạn đồng hành cực kì khó chịu - Bà chủ bỏ nhà ra khách sạn - Tiếp tục dự phòng cho trường hợp lật thuyền - Tôi xếp đồ đạc - Jord và Hari xếp đồ - Hành vi của Mon-mo-ran-xi - Ai là người đánh thức.

Sau đó chúng tôi bàn đến vấn đề lương thực, thực phẩm. Jord có ý kiến:

- Hãy bắt đầu từ bữa sáng (thằng cha này cái gì cũng có vẻ bài bản). Thế này nhá, với bữa sáng bọn ta phải có cháo...- Hari nói rằng thứ đó công kênh nhưng hai chúng tôi chặn ngay không cho hắn nói thêm những ý kiến khá xuẩn nũa và Jord tiếp tục: - ... ấm để đun nước, bình pha trà và đèn cồn.

- Nhưng không mang một giọt dầu hỏa nào cả - Jord nói với một vẻ đầy ngụ ý, Hari và tôi tán thành tấp lự.

Một lần chúng tôi đã mang theo dầu hỏa trong cuộc hành trình nhưng đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng. Suốt một tuần chúng tôi như phải sống trong quây bán dầu. Đó là thứ chất lỏng có thể thấm thấu và loang đi không sót chỗ nào, tôi không biết còn có thứ gì hơn được dầu hỏa nữa hay không. Bọn tôi để dầu ở đằng mũi nhưng nó loang ra đến tận bánh lái, thấm vào tất cả mọi thứ đồ đạc trên đường chu du của chất lỏng quái ác đó, loang xuống nước sông, đổi sắc màu cảnh vật và đầu độc bầu khí quyển. Lúc thì gió dầu đến từ phía tây, lúc từ hướng đông, gió bắc cũng mang mùi dầu hỏa, giá có cả các loại gió thổi đến từ Nam Cực băng hay Sa Mạc hẻo tôi chắc cũng phải đượm thứ mùi chết tiệt này!

Chúng tôi phải hít thở mùi của nó mãi đến nỗi có cảm giác rằng dầu hỏa đã kéo màn che cả mặt trời lúc hoàng hôn và làm mờ ánh trăng đêm. Đến Marlo cả bọn tìm cách thoát thân: con thuyền được buộc lại ở mố cầu, người thì chạy bộ lên sang phía kia của thành phố nhưng chẳng hiểu từ đâu thứ mùi hôi mà bọn tôi đặc biệt nhạy cảm này cứ bám theo mãi ngay cả khi chúng tôi đã một nhòai phải trốn ra ngoài ở khu nghĩa địa hoang vắng!

Sau khi kết thúc chuyến đi lần đó chúng tôi đã hẹn nhau tới gốc sồi già linh thiêng vào lúc nửa đêm để cùng thề nguyện một lời thề đáng sợ: sẽ không bao giờ đem dầu hỏa xuống thuyền cho dù chỉ để trị mấy con bọ chó.

Vậy nên lần đi này chúng tôi quyết không đụng gì tới dầu hỏa mà dùng cồn biến tính để đun nấu. Thứ này cũng vào loại khó ngửi nhưng đành chấp nhận việc xoi bánh nướng bánh rán có thêm mùi cồn mà hình như nhà y cho rằng một liều lượng nhỏ cồn biến tính vào trong người cũng có lợi cho sức khỏe.

Về các thành phần khác cấu thành bữa sáng Jord đề nghị mang trứng và xúc xích, những thứ chế biến dễ dàng, thịt nguội, chè, bánh mì với bơ và mứt –*nhưng không một gam phó mát nào* - Phó mát cũng như dầu hỏa đều tỏa mùi đặc trưng khủng khiếp. Nếu có mặt thứ tội nọ trên thuyền thì nó sẽ là ông chủ, sẽ ra tay khủng bố và chinh phục mọi thứ khác thành thần dân và bắt tất cả chư hầu phải mang theo thứ mùi đặc trưng của nó.

Có một lần một trong số các anh bạn tôi mua ở Li-vơ-pun mấy cục phó mát. Đó là loại phó mát rất cực kì, tươi rói và ẩm ướt, mùi mạnh tới hai trăm sức ngựa. Tôi cam đoan rằng nó có thể tác động vào khứu giác của mọi sinh vật trong vòng bán kính ba dặm Anh và có thể quật ngã một nữ khách ngoại quốc chưa biết nó bao giờ từ khoảng cách hai mươi mét (xin các bạn đừng cho là bịa, các bạn đã thừa biết rằng ở một số đất nước có những loại quả mà người này thì nâng niu hôn hít trên tay nhưng

người khác có thể chóng mặt lẫn quay ra đất khi đứng gần!). Lần đó tôi cũng đang ở Li-vóc-pun, vì có công chuyện phải nán lại vài ngày nên anh bạn hỏi tôi xem có sẵn lòng mang giùm chỗ phó mát đó về Luân-đôn hộ anh ta hay không.

- Rất sẵn sàng, bồ ạ - Tôi đáp - Rất sẵn sàng!

Người ta đưa gói hàng đến và tôi xếp nó lên xe. Đó là một thứ phương tiện vận tải xác xơ cổ lỗ, chịu trách nhiệm lôi nó đi là một sinh vật mộng du chân thọt, đã rụng hết răng mà tay chủ xe trong lúc vui chuyện với tôi vẫn gọi là con nghẻo.

Tôi đặt gói phó mát ở phía trên và con vật bắt đầu đi nước kiệu nhỏ, có thể coi đó là phương tiện đi nhanh nhất nếu so sánh với những chiếc xe lu chạy hơi nước và mọi chuyện diễn ra êm ả cho đến khi chúng tôi qua một khúc quanh. Lúc đó gió thổi mùi phó mát về phía con vật mộng du làm nó xuất thần bừng tỉnh. Quá khiếp sợ con vật phi lòng lên với tốc độ ba dặm một giờ, gió vẫn tiếp tục thổi theo hướng đó nên chưa kịp đến cuối phố, thì cụ chiến mã bất đắc dĩ đã chạy đến nước cuồng, vượt qua tất cả các phé nhân thiếu cẳng và các quý bà voi còi phục phịch đang hốt hoảng.

Bác tài phải nhờ sự trợ giúp của hai người phu khuân vác để dừng chiếc xe ở nhà ga nhưng chắc chắn việc đó cũng sẽ quá sức của họ, nếu một người không nhanh trí nghĩ ra cách nhét chiếc khăn mùi xoa vào mũi con ngựa đang phát điên, còn người kia thì bật quẹt đốt mấy mẩu giấy hơ đi hơ lại trước mõm con vật khốn khổ. Tôi mua vé tàu hỏa rồi nghênh ngang khoan khoái đi dọc theo đường ke trong khi mọi hành khách dạt sang hai bên để tránh đường. Chuyến tàu đã chật ních nên tôi phải len vào một ngăn đã có bảy hành khách khác, một khách gia đáng kính nào đó định giơ tay ngăn cản nhưng dù sao thì tôi cũng vào được bên trong và đặt gói hàng mang hộ anh bạn lên giá lưới để đồ. Với nụ cười hết sức khả ái tôi tiến đến ngồi chung đi-văng với họ và phát biểu rằng hôm nay thời tiết thật là ấm áp.

Mấy phút trôi qua rồi một quý khách bỗng dừng cự quây.

- Ngăn này sao ngạt quá nhỉ - Ông ta nói.

- Có thứ gì nặng mùi thế nhỉ - người ngồi bên nói theo.

Họ bắt đầu khịt mũi đánh hơi và tìm ra ngay nguyên nhân nên cùng lặng lẽ đứng lên bước sang ngăn khác. Sau đó một quý bà phục phịch đứng lên nói rằng nhà tàu thật không biết xấu hổ khi hành hạ một phụ nhân đáng kính, bà ta đi ra và kéo lê theo mình bảy chiếc gói với một chiếc vali. Bốn hành khách còn lại nán thêm một chút cho đến khi người đàn ông ngồi trong góc - trông trang nghiêm và ảm đạm như một viên chức của ngành mai táng - nói rằng có mùi gì làm ông ta nghĩ tới các tử thi, thế là ba người cùng đứng lên đi ra cửa vội vàng đến nỗi cụng trán vào nhau.

Tôi cười nụ với người đàn ông ngăm đen còn lại và nói rằng rõ ràng ngăn tàu này giành riêng cho tôi với ông ta, vị này cũng cười hết sức nhã nhặn đáp lại tôi và nói người đời thường hay thích thối con nặng lên thành con ma mút. Tuy nhiên khi tàu chuyển bánh về mặt ông ta cũng chột như mang nặng khổ đau, nên khi tàu tới ga Kru tôi mời ông ta ra ngoài uống gì đó cho mát họng. Con người can đảm này tán thành và chúng tôi cùng đi tới quầy ba, ở đây chúng tôi phải khua khoảng cây ô và gọi đến mười lăm phút mới có một nhân vật nữ đến gần hỏi chúng tôi muốn uống gì.

- Ngài muốn uống gì? - Tôi quay sang hỏi ông bạn cùng buồng.

- Xin chị cho tôi nửa cu-ron rượu mạnh nguyên chất - Ông ta nói.

Quý ngài này làm một tộp cạn hết cốc rượu rồi lập tức chuồn sang ngăn khác.

Từ Kru trở đi ngăn toa được giành riêng cho tôi vầy vùng thoải mái dù rằng con tàu chật như nêm cối. Ở ga tiếp theo hành khách nhìn thấy có toa vắng liền xô nhau chạy đến “Maria, lại đây! Chỗ này còn trống!” - “Lại đây Tôm ơ!” Họ gọi nhau í ới, chen chúc, xô đẩy với đủ loại gói lớn gói nhỏ và người đầu tiên đã mở bật cánh cửa. Anh ta định bước vào nhưng chột nhùn gồi ngã ngựa ra những người đứng sau, vài hành khách nhanh chân đã vào được trong ngăn, tôi chưa kịp chào hỏi thì chẳng ai bảo ai bỗng nhiên họ lục đục kéo nhau chạy xô ra ngoài như bị ma đuổi.

Xuống ga U-xơ-ton tôi mang phó mát về nhà anh bạn. Chị vợ anh ta bước qua ngưỡng cửa phòng khách bỗng dừng chân đánh hơi rồi hỏi:

- Có chuyện gì vậy? Anh đừng giấu tôi cái gì đấy nhé.

Tôi đáp :

- Phó mát đấy mà. Tôi mua nó Li-vóc-pun và nhờ tôi mang về cho chị. Tôi nói thêm với chị ta rằng tôi chẳng liên quan gì đến chuyện này, mong chị ta hiểu rằng tôi chỉ mang hộ chồng chị ta mà thôi. Bà chủ bảo rằng chị ta cũng nghĩ vậy nhưng khi Tôi về đến nhà thì sẽ có chuyện phải quấy với anh ta.

Anh bạn tôi còn nán lại ở Li-vóc-pun thêm ít thời gian nữa so với dự kiến nên ba ngày sau chị vợ anh ta tìm đến chỗ tôi.

Chị chàng chất vấn :

- Tôi nói thế nào với anh về chuyện gói phó mát nhỉ?

Tôi bảo anh ta yêu cầu để nó trong phòng lạnh và đừng để ai đụng vào món khoái khẩu đó của mình.

Chị ta la lên :

- Chả ma nào dám nghĩ đến việc đụng vào cái gói ấy. Tôi có nghĩ nó không nhỉ?

Tôi đáp rằng chắc chắn đức phu quân của chị ta đã nghĩ (không phải một lần) và đức ngài xem chừng rất mãn nguyện.

- Anh nghĩ thế nào - chị ta thăm dò - Liệu Tôi có nổi cựa nếu tôi bảo người quét sân đem nó đi chôn ở đâu đó?

Tôi đáp rằng sau một sự kiện như vậy chắc rằng chị ta sẽ chẳng bao giờ được nhìn thấy Tôi nhe cái răng khểnh ra cười nữa.

Chị chàng bỗng nảy sáng kiến:

- Hay anh mang gói phó mát về bảo quản hộ nhé ? Tôi sẽ bảo họ mang ngay tới chỗ anh.

- Thừa quý nương - tôi đáp lời - Cá nhân tôi cũng khoái mùi phó mát đó và chuyển đi từ Li-vóc – pun về đây cùng với thứ hàng Tôi gửi thật tuyệt vời khoan khoái, tôi sẽ nhớ đến lúc xuống mồ. Nhưng trong cái thế giới chật hẹp này tôi bắt buộc phải để tâm đến những người xung quanh. Quý nương ạ, tôi đang ở cùng dưới một mái nhà với một bà góa và đứa bé mà bà ta gọi là đứa con mồ côi. Bà chủ nhà tôi có đức tính kiên quyết như một vị tướng, nhất là khi mặt bà ta mang màu quả cà chua, khi nghĩ rằng có ai đó chơi trò kém tấm với mẹ con mình. Quả thực tôi không thể chọc giận một nhân vật như vậy đâu, thưa quý nương!

- Thôi vậy - vợ bạn tôi nói - rõ là tôi không còn cách nào khác ngoài việc đưa mấy đứa trẻ đến trọ ở khách sạn chừng nào món phó-mát đó chưa ăn hết. Tôi không thể sống thêm một phút nào trong cùng một ngôi nhà với cái thứ quỷ tha ma bắt đó nữa.

Chị ta đã giữ lời, để ngôi nhà lại nhờ một chị coi hộ trả lương công nhật, người đàn bà này khi được hỏi có thể chịu nổi mùi trong ngôi nhà đó không đã đáp: “Mùi gì cơ, tôi thấy không khí ở đây có mùi thơm nhè nhẹ của dưa bở chín, dễ chịu lắm !!”

Yên tâm vì sẽ không phải lo lắng tới một vụ kiện tụng do sức khỏe bị xâm hại của người mình thuê mướn, mấy mẹ con lập tức chuyển đến ở trong khách sạn.

Tiền thuê phòng khách sạn sẽ bằng mười lăm ghi-nê và anh bạn tôi sau khi làm con tính tổng hợp thấy rằng giá một phun phó - mát sẽ lên tới tám xi-linh và sáu xu. Hắn bảo mặc dù rất thích chén phó-mát nhưng với giá đó thì cơ túi của hắn chắc chắn bị viêm nên đành rút ruột đem thứ mình khoái khẩu đi thanh lý. Hắn thẳng tay quăng gói phó-mát xuống kênh đào nhưng lại phải lội xuống vớt lên vì đám phu thuyền và xà-lan phản đối dữ dội. Trong một đêm tối trời anh ta lén đem ra quăng ở một địa nhưng viên cảnh sát hình sự khu vực đó đã làm om lên và định buộc Tôi tội đào mồ người khác...

Cuối cùng thì anh bạn chịu nhiều khổ khổ của tôi cũng thoát nợ bằng việc đem gói hàng đến một thị trấn ven biển chôn xuống dưới bờ cát. Chẳng bao lâu sau khu thị trấn bỗng trở nên nổi tiếng vì có người phát hiện không khí biển ở đó có khả năng chữa bệnh cực kì. Sau đó hàng mấy năm dân chúng bị ho lao thối phổi vẫn còn kéo nghìn nghịt đến thị trấn đó để dưỡng bệnh!!

Vậy nên mặc dù cũng khoái món phở-mát chẳng kém gì chàng Tôm tội nghiệp nhưng tôi vẫn đành phải thờ dài chấp nhận việc Jord không cho mang theo là đúng.

- Sẽ không có buổi uống trà vào lúc năm giờ chiều - Jord nói tiếp (nghe câu này mặt tên Hari trở nên rất khó coi) - nhưng vào bảy giờ sẽ là một bữa đại tiệc đủ đầy, no nê, phê phởn - bữa chiều, bữa tối và khẩu phần trà sẽ dồn vào cùng lúc.

Hari tươi mặt lên ngay. Jord đưa vào danh mục món bánh nướng nhân thịt, nhân mít, thịt rán, cà chua, quả và rau. Để làm mát cổ họng chúng tôi quyết định mang theo một thứ nước quánh cực kì đặc biệt do Hari tự pha chế, sau sẽ thêm nước vào và có thể coi là nước chanh, một lượng trà khá lớn và một chai bố ứt-sờ-ki để đề phòng trường hợp có tên nào đó rơi tõm xuống sông hoặc bị lật thuyền (theo ý kiến của Jord)

Sao cái thằng cha Jord này suốt ngày chỉ nghĩ đến việc bị lật thuyền nhỉ? Làm một chuyến du lịch trên sông mà hần chỉ toàn nói gở, phỉ phui! Tuy nhiên rượu thì chả có tên nào phản đối.

Cả bọn quyết định không mang theo bia lẫn rượu vang. Sẽ là cái lầm to khi mang những thứ đó đi du lịch trên sông. Tộp vào bạn sẽ trở nên nặng đầu, ngái ngủ. Một cốc bia không là vấn đề gì khi sau đó đi bát phở ngó nghiêng mấy cô nàng, nhưng hãy liệu hồn khi mặt trời rọi trên đầu và những việc giành cho trâu bò đang chờ đợi bạn.

Chiều hôm đó ba tên cùng hội chỉ chia tay sau khi danh mục các việc cần làm đã được ghi chép rất chi tiết, đầy đủ và dài dòng văn tự như bản sớ của Táo Quân vào dịp cuối năm. Ngày hôm sau (đó là ngày thứ sáu) bọn này dùng để tập kết các loại binh lương tại một địa điểm, khi chiều đến lại cùng nhau đóng gói. Quần áo xếp vào trong một chiếc hòm da to bự, lương thực thực phẩm và dụng cụ chế biến cho vào hai chiếc giành tổ bố. Chúng tôi đẩy chiếc bàn lại bên cửa sổ để một đồng các thứ cần đóng gói ở giữa phòng rồi xúm quanh bàn luận. Tôi nói rằng tôi sẽ chịu trách nhiệm đóng gói.

Tôi thường tự hào về khả năng đóng gói của mình. Gói, mở đồ đạc là một trong những công việc rõ ràng là tôi có kiến thức kha khá so với bất kì ai (chính tôi đôi khi cũng thấy kinh ngạc là trên thế gian này sao lại có nhiều loại công việc cần tri thức đến như vậy). Tôi cho hai tên kia biết điều tôi nghĩ và bảo rằng tốt hơn là bọn chúng cứ để mình tôi làm là hơn. Hari và Jord sẵn sàng nhường cho tôi nhưng với vẻ nghi ngờ ra mặt, tên Jord nằm ngả ra ghế bành châm tẩu thuốc, còn Hari khụy một chân tựa lưng vào bàn cũng phì phèo khói thuốc.

Thực lòng mà nói, hành vi của hai tên này làm tôi thấy phật lòng. Ý của tôi là sẽ chỉ dẫn cách làm và sai phải bọn chúng như các trợ thủ đắc lực, tôi thỉnh thoảng sẽ chỉ phải nhắc nhở "*Ê, sao lại thế!*", "*Đặt cái đó vào đây cơ mà, thôi để tao..*", "*Xem đây này, dễ như trở bàn tay!*" để bọn chúng rồi đây có thể cũng trở nên khéo tay. Vậy nên tôi rất bình với bọn lười thối thây này, tính tôi rất dễ cáu kỉnh khi mình thì làm cật lực còn bọn chúng lại ườn ra như vậy.

Đã có lần tôi ở chung nhà với một tên bạn, thằng cha thực có tài làm tôi phải nổi điên. Hần có thể duỗi căng nằm trên đi-văng dõi mắt theo tôi hàng giờ dù tôi có ở vào góc nào trong căn hộ. Hần bảo bản tính hần rất đổi quan tâm thông cảm khi có người nào đang hồi hã bận rộn, theo hần hình như chỉ có những phút như vậy cuộc sống mới có ý nghĩa, mới không phải là một giấc mộng mị vẩn vơ, chỉ có ngáp với dụi mắt. Cuộc đời khi đó như có cơ hội để lập nên kì tích, nhất là không phải ngày nào hần cũng có dịp để được nhìn một người đang lao động thực sự như tôi.

Nhưng tôi dứt khoát không thuộc vào giống đó. Tôi không thể ngồi yên khoanh tay nhìn người khác

làm đồ mồ hôi. Khi đó tôi dứt khoát phải đứng dậy tham gia vào việc chỉ dẫn, ra những mệnh lệnh cần thiết (tay có thể đứt trong túi cho đúng phong thái của người chỉ huy), tôi bẩm sinh đã là người hoạt động, không thể làm thế nào khác đi được.

Vậy nên mặc xác bọn chúng tôi cứ im lặng xếp đặt đồ đạc. Việc này hóa ra cần nhiều thời gian hơn tôi nghĩ nhưng đầu sao tôi cũng kết thúc xong với chiếc hòm da to bụi và ngồi lên nó để kéo phéc-ma-tuya.

- Thế còn giày thì sao ? Cậu không định để giày vào trong đó à? - Hari hỏi.

Tôi ngoái lại và phát hiện rằng mình đã quên mất những chiếc giày. Chuyện này làm tên Hari rất khoái. Hắn im như một xác chết trong quan tài, dứt khoát không chịu mở miệng cho đến khi tôi đóng hòm, kéo xong dây khóa. Còn tên Hari thì cười với cái kiểu cười rất ngu của hắn nghĩa là buông ra từng tiếng như con gà cục tác, rất khó chịu khi lọt vào màng nhĩ người khác. Bọn chúng đôi khi làm tôi nổi cựa đến phát điên lên.

Tôi mở khóa hòm, đặt các đôi giày vào. Khi tôi đã đóng trở lại thì chợt thót người với ý nghĩ không biết đã xếp bàn chải răng của tôi vào hay chưa? Không hiểu sao tôi chưa bao giờ vững tin rằng mình đã xếp bàn chải răng vào rồi.

Bàn chải răng là thứ cực kì quan trọng, nó bám theo hành hạ tôi suốt trong các cuộc hành trình. Đêm đang ngủ tôi bỗng nằm mơ quên bàn chải liền bừng tỉnh, đầu mặt ướt đẫm mồ hôi vội lật giở giường xem nó có ở đây không rồi hồi hải đi tìm. Sáng dậy tôi nhớ ngay đến việc cất nó đến nỗi quên rằng mình chưa đánh răng thế là lại phải mở túi xách bối tìm mà bao giờ nó cũng cố tình chỉ lộ mặt ra khi tôi đã đỡ hết tất cả mọi thứ. Khi xếp đồ trở lại nó cũng hay giở trò lẩn tránh nên không ít lần tôi đành phải quần vào khăn mùi xoa nhét vào túi rồi vội vàng chạy xuống cầu thang ra ga cho kịp giờ.

Tất nhiên lần này không thoát được chuyện phải moi tất cả các thứ trong hòm da ra và cũng tất nhiên không thấy nó đâu cả. Điên người lên, tôi quăng giũ mọi thứ ra sàn thành một đống hỗn độn như trái đất vào thuở sơ khai, đến vài chục lần tôi nhìn thấy cặp bàn chải của Jord và Hari nhưng chiếc của tôi như thể đã đục lỗ chui xuống đất, cuối cùng hóa ra nó nằm im không chút ho he trong chiếc giày tổ bố của tên Hari!

Khi tôi kết thúc việc tìm bàn chải và xếp đồ trở lại Jord hỏi liệu tôi có quên không xếp xà phòng không nhỉ. Tôi đáp là tôi nhỗ toẹt vào việc có hay không có cục xà phòng trong hòm da, lấy hết sức sập nấp và kéo khóa nhưng hóa ra tôi đã bỏ túi thuốc lào thuốc lá của mình vào trong đó rồi nên không còn cách nào khác là làm lại từ đầu. Việc xếp mọi thứ vào xác da kết thúc mỹ mãn vào lúc mười giờ năm phút, bắt đầu chuyển sang việc xếp tải cho hai chiếc làn bụi. Hari nói rằng cần khởi hành vào lúc mười hai giờ nên tốt hơn là hắn với Jord đảm nhiệm việc này. Tôi tán thành, ngồi vào ghế nghỉ còn hai tên bắt tay vào việc.

Bọn chúng rất hăm hở, rõ ràng là muốn cho tôi thấy chúng làm ăn hay ho ra sao. Tôi chưa vội phát lời bình luận, chỉ quan sát thôi. Giả thử khi tên Jord phạm tội phải bị treo cổ, thì trên thế gian này Hari sẽ được nhận danh hiệu *kẻ đóng gói cầu thả nhất* nên tôi nhìn vào một đống các loại ẩm chén, đĩa, thìa, bánh nướng, bánh dẻo... đợi xem thứ nào sẽ phải chịu tội đồ đầu tiên.

Sự việc đã diễn ra. Khởi đầu là chiếc chén bị đánh vỡ nhưng tôi cho là chúng cố ý làm vỡ để gây sự chú ý của tôi khi chúng biểu diễn kỹ năng. Sau đó Hari đặt lọ mứt dâu tây lên cà chua làm nó biến thành cháo bột, hai tên đành phải dùng thìa múc thứ cháo đó ra khỏi làn.

Đến lượt Jord, hắn dẫm lên cục bơ. Tôi vẫn ngậm miệng ăn tiền, chỉ tiến lại gần ngồi ghé xuống mép bàn quan sát. Hành động của tôi làm bọn chúng nổi cựa hơn bất cứ lời chỉ trích nào, tôi cảm thấy được hiệu ứng đó. Chúng bắt đầu cãi vã, dẫm đạp lên đồ đạc, thực đẩy mỗi thứ đi một góc để rồi đến lúc xếp chúng vào làn thì không sao tìm thấy; Chúng xếp bánh nướng xuống đáy làn, bên trên là những thứ nặng nên bánh nướng biến thành bánh bèo.

Hai tên vãi ra nhà toàn bộ gói muối, còn cục bơ thì sao!... Đồi tôi chưa bao giờ được thấy hai con người phải bấn bịu với một cục bơ giá có hai xi-ling năm xu như vậy. Sau khi Jord bóc nó ra khỏi đế giấy, hai tên cố tọng vào chiếc ẩm thiếc. Nó không chịu chui vào mà phần đã lọt vào nhất định không chịu chui ra. Dầu sao rồi nó cũng không cưỡng được việc phải tách li chiếc ẩm thiếc để lên nằm tạm trên ghế. Đợi khi Hari vô tình đặt mông lên chiếc ghế, cục bơ bám chặt vào hần và hai thằng hậu đậu chạy lồng lên khắp phòng để truy tìm cục bơ ma quái.

- Chúa ơi, tao để nó lên chiếc ghế này mà - Jord nói, chỉ tay vào chiếc ghế trống không.

- Chính tao cũng nhìn thấy mày đặt nó lên đấy một phút trước đây - Hari khẳng định.

Hai bậc thầy về đóng gói sờ mò hết các xó xỉnh rồi tụ vào giữa phòng bấn xúc xích với nhau.

- Tao chưa gặp chuyện lạ lùng như thế này bao giờ - Jord nói.

- Quái quái thật đấy! - Phát biểu của Hari.

Jord vòng ra sau lưng Hari và chột nhìn thấy cục bơ

- Thế ra nó ở đây suốt từ nãy đến giờ - Hần cáu kỉnh.

- Đâu cơ ? - Hari quay một trăm tám mươi độ để tìm can phạm.

- Mày hãy đứng im như tượng gỗ để tao xem nào! - Jord vừa thét vừa xoay theo, chỉ sợ nó lại biến đi lần nữa.

Hai quý nhân bóc được cục bơ ra khỏi mông cho vào chiếc bình pha trà.

Tất nhiên là con Mon-mo-ran-xi luôn luôn ở vào trung tâm của những sự kiện nóng bỏng nhất. Thái độ thẳng và băng nhăng của con cún này là ở chỗ nó luôn luôn cố gắng đón nhận những bước chân đụng vào lưng càng nhiều càng tốt, và sau đó là những câu chữ thề của các ông chủ hai chân. Nếu như nó tìm được cách có mặt ở những chỗ bất ngờ nhất đối với bọn chúng tôi, làm cho đám hai chân nổi khùng lên, tổng đập nó không tiếc sức thì cu cậu hết sức mãn nguyện, thấy ngày hôm đó thật là đẹp trời, đáng sống!

Nó ngồi chễm chệ trên thứ đồ đến lượt phải xếp vào hòm và chọn vị trí cực kì chính xác, sao cho mỗi lần Jord hoặc Hari quai tay ra sau thì thế nào cũng chạm vào cái mũi ướt của nó. Nó thò cẳng vào mứt, gây chiến với đám đĩa thìa, giả vờ cho những quả chanh là lũ chuột cần phải truy đuổi, nó chui vào trong làn tiêu diệt được ba tên chuột giả tưởng trước khi Hari kịp tặng cho một cú tiu bằng đũa chảo.

Tay Hari đồ rằng tôi xùy suýt xúi giục tên cún mất dạy này. Tôi không hề xùy suýt, tướng quân Mon-mo-ran-xi xưa nay tác chiến có cần ai thổi kèn hiệu đâu, tất cả những trò tinh quái khôn kiếp của nó đã mang sẵn từ trong máu khi nó còn chưa mở mắt.

Việc đóng gói hoàn thành vào hồi mười hai giờ năm mươi phút. Hari ngồi lên chiếc rương lớn và nói rằng thiệt hại không đáng kể. Jord cũng bình luận rằng nếu thứ gì có thể vỡ thì đã vỡ rồi và cảm thấy yên tâm. Hần nói thêm rằng bây giờ dù trời sập thì hần cũng phải ngủ đã. Tôi và Jord cũng cùng quan điểm.

Hari phải ngủ lại chỗ bọn tôi nên cả bọn kéo vào phòng ngủ. Chúng tôi rút thăm và giường tôi phải chứa thêm tên Hari.

- Cậu thích ngủ xoay về hướng nào ?

Tôi đáp việc chính là có cái giường, còn xoay hướng nào mà chả được. Hần nhận xét rằng quan điểm không được thông minh cho lắm.

Jord bỗng hỏi: - Mấy giờ thì báo thức hờ các tướng?

- Bảy giờ - Hari đáp.

Tôi nói :- Không, sáu giờ, vì tớ còn định viết vài bức thư.

Sau một hồi cãi cọ cả bọn thống nhất lấy số trung bình cộng là sáu giờ rưỡi.

- Đánh thức bọn này vào lúc sáu rưỡi nhá, Jord - Chúng tôi bảo hần.

Jord không hề đáp lời, bọn tôi phát hiện ra rằng hắn đã ngủ từ đời tám hoánh nào rồi. Chúng tôi đành múc sẵn một chậu nước để ở đầu giường để sáng mai có thứ vãi lên mặt thẳng cha này mới hòng lôi cổ hắn dậy đúng giờ.

Chương Năm

Bà Pa-pi-sơ đánh thức - Dự báo thời tiết - Chuyển phà - Thằng lỏi con bà bán rau - Đám đông tụ tập - Trang trọng tiến vào ga Oa-téc-lô - Đường sắt Đông-Nam - Bơi đi, hồi con thuyền.

Bà Pa-pi-sơ phải đánh thức chúng tôi vào sáng hôm sau. Bà ta gõ cửa và hỏi:

- Các ngài có biết bây giờ đã gần chín giờ rồi không?
- Chín giờ? - Ngồi ở trên giường tôi thốt lên.
- Chín giờ rồi - Bà chủ nhà đáp qua ổ khóa cửa - Tôi sợ rằng các ngài đã quá giấc chẳng?

Tôi lay Hari nói cho hắn biết việc gì đã xảy ra. Hắn bảo :

- Mi hình như định dậy vào sáu giờ cơ mà ?
- Tất nhiên rồi, sao mi không đánh thức ta dậy?
- Làm sao có thể đánh thức mi khi mà mi không đánh thức ta dậy trước? -Hắn phản bác - Giờ thì không thể nào đến chỗ hẹn trước mười hai giờ trưa. Thật lạ vì cậu đã lãnh trách nhiệm báo thức đấy nhé!

- May cho nhà ngươi đấy - tôi cảm cẫu - Nếu ta mà không đánh thức thì mi có thể ngủ thông suốt hai tuần lễ ở đây.

Hai tên vặc nhau chừng mười phút cho đến khi bị tiếng ngáy của Jord làm gián đoạn. Từ lúc bị đánh thức đến giờ chúng tôi mới nhớ đến sự có mặt của tên này. A ha, đây rồi, chính là tên đã hỏi bao giờ thì phải đánh thức bọn tôi dậy: hắn đang nằm ngửa với cái mồm há to, đầu gối chồm lên dưới lớp chăn.

Không hiểu sao mỗi khi nhìn thấy ai đó còn ngủ trong lúc tôi đã tỉnh táo sẵn sàng cho công việc là tôi muốn nổi cáu ngay. Thật đáng bực với việc mình là người chứng kiến những giờ phút vàng ngọc đang nhanh chóng mất đi không bao giờ còn quay lại, mà một tên đàn ông dùng phung phí cho giấc ngủ của loài heo.

Nhìn tên Jord này mà xem, hắn đang khò như chết, bỏ mặc mọi nghĩa vụ cuộc đời. Đáng ra hắn phải đang tỉnh táo, tràn trề sinh lực ngón lầy ngón để món trứng với dăm-bông, chòng ghẹo con Mon-mo-ran-xi hoặc bốn cọt cô sen thay cho việc nằm há miệng ra ngáy ở đây, trông rất mất tư thế của một đáng trọng phu sức dài vai rộng.

Hành vi không thể nào tha thứ! Cùng lúc cả tôi lẫn Hari đều nghĩ như vậy, phải tận tình lôi cổ hắn khỏi thảm cảnh. Hai chúng tôi quên cả chuyện cãi cọ, xô đến lôi tuột chiếc chăn hắn ta đang đắp, Hari lấy chiếc dép đập hắn phành phạch còn tôi thì ra sức véo tai.

- Ôi, chuyện gì thế ? - Hắn ngồi dậy bàng hoàng nửa tỉnh nửa mê.
- Dậy ngay, đồ mặt nạc ! - Hari rít lên - Mười giờ kém mười lăm rồi
- Sao cơ! - Jord hốt hoảng nhảy vội khỏi giường lôi theo cả chăn gối - Của nợ gì thế này?

Chúng tôi bảo rằng chỉ có con lừa mới nhảy ra ngoài quên việc trước đó phải chui ra khỏi chăn.

Ba tên mặc vội quần áo nhưng đến việc tiếp theo mới nhớ ra rằng bàn chải, thuốc đánh răng, lược đều đã đóng gói rồi (tôi đã thừa nhận với các ngài rằng thứ của nợ ấy luôn luôn hành hạ tôi mà), đành phải nghiêng răng bới tìm chúng một cách từ tốn nếu không muốn va vào những sự cố phức tạp hơn. Xong việc đánh răng rửa mặt tên Jord mới nhớ ra vừa rồi đã không tìm chiếc bàn cạo râu luôn thể. Tôi và Hari giải thích với hắn rằng hôm nay đành phải cho qua chuyện râu ria đi thôi, chúng tôi sẽ không bao giờ bới móc chiếc xác da một lần nữa cho vì bất cứ lí do gì hoặc cho một vị Thánh nào.

Jord phản đối ra mặt:

- Bọn bay đừng giở trò khi nữa. Làm sao tao có thể xuất hiện ở Xi-ty với bộ dạng như thế này?

Lạy Đức Mẹ đồng trinh, quả thật hẳn khó có thể xuất hiện ở Xi-ty trong bộ dạng đó nhưng hai đứa tôi cũng không thích phải lo bò trắng răng, hơn nữa tay Hari với cái thói nói năng chan tương đồ mè liền từ chối Jord một cách thẳng thừng với câu nói cụt lùn "*Chợ ở Xi-ty không bán thịt người!*"

Cả bọn bắt đầu ăn sáng. Mon-mo-ran-xi mời hai tên bạn cánh hẩu đến chơi, có lẽ để tham dự buổi tiễn đưa. Trong lúc chờ đợi chúng ngồi gặm cầu thang gỗ để giết thời gian, chúng tôi phải bình định bọn giặc cỏ này với sự trợ giúp của cái cán ô rồi quay sang tấn công vào món giò nghiền và thịt bò nguội.

Hari không được phấn khởi cho lắm :

- Bữa sáng vĩ đại đấy nhì! Rồi hẳn bắt đầu với hai khoanh giò nghiền khi nhận thấy rằng không ăn nhanh chúng sẽ nguội đi còn món thịt bò lạnh thì cứ để đấy đã.

Jord cầm tờ báo đọc thành tiếng những thông báo về tai nạn đắm dò và dự báo thời tiết "*Khí áp tụt, trời trở lạnh, mây thay đổi* (mà đó là tin tồi tệ nhất về thời tiết mà người ta có thể thông báo trong mục dự báo thời tiết), *một vài nơi có thể có giông, gió đông từ vừa phải tới tương đối mạnh, vùng trung tâm (Luân-đôn và eo biển Măng-xơ) khí áp giảm, khí áp kế tiếp tục tụt*"

Tôi có ý nghĩ rằng trong tất cả những chuyện nhằm nhì, ngốc nghếch làm phiền hà khó chịu cho mọi người ở thế kỉ 19 này phải chăng chính là trò lừa bịp mang tên *Dự báo thời tiết*. Dự báo cho ngày hôm nay thường là thời tiết của ngày hôm qua hoặc hôm kia nhưng thực ra việc xảy ra ngày hôm nay sẽ hoàn toàn trái ngược với những gì mà họ tiên đoán.

Tôi còn nhớ một kì nghỉ mùa thu của chúng tôi đã từng bị phí phạm vì tin vào những lời dự báo thời tiết của một tờ báo lá cải địa phương "*Hôm nay có mưa rào và giông*". Hôm đó là chủ nhật và chúng tôi phải hoãn cuộc pich-nich, ngồi ở nhà đợi mưa suốt ngày. Trong khi đó nhìn qua cửa sổ xuống dưới đường là hàng đoàn hàng lũ các nhóm bạn bè đang vui vẻ điểu qua, mặt trời chói chang và không tìm thấy một nhúm mây nào.

- Rồi, rồi, lúc bọn bay quay về mới thật hay ho! - Chúng tôi bảo nhau khi nhìn họ lũ lượt đi qua dưới cửa sổ.

Cười khoái chí với cảnh cả lũ sẽ quay về ướt như chuột lột chúng tôi rời cửa sổ, quay vào phòng nhóm lò sưởi và giết thời gian bằng cách sắp xếp phân loại đám vỏ sò vỏ hến cùng rong biển. Đến giữa trưa ánh mặt trời rực sáng căn phòng, nóng và mồ hôi hột, chúng tôi có hơi mất lòng tin vào việc trời sẽ có mưa giông.

- Hãy đợi đấy, mọi chuyện sẽ khởi sự vào đầu buổi chiều - bọn tôi bảo nhau - bọn ngốc rồi sẽ vắt ra nước, sẽ là trò khoái con mắt phải biết.

Lúc một giờ chiều bà chủ nhà nhìn vào phòng và hỏi chúng tôi có định đi dạo không, hôm nay trời thật đẹp.

- Không, không - Chúng tôi liếc nhìn nhau cười, đồng loạt trả lời. Bọn này không định đi dạo bà chủ ạ, chả tên nào muốn tắm nước mưa, hôm nay không đi được đâu.

Trời đã ngã chiều mà mưa chưa thấy đâu, chúng tôi vẫn nhủ lòng rằng nó sẽ xảy ra một cách bất thành linh, đúng vào lúc bọn ngốc kia quay về, kiểu ấy thì bọn chúng sẽ không có chỗ nào mà trú, chuột lột cũng phải chào thua. Nhưng một ngày đã qua, lão trời già không rặn xuống một giọt nào, cả đêm hôm đó vẫn sáng như có trăng rằm!!

Sáng hôm sau chúng tôi đọc trong báo thấy "*trời nóng, nắng cả ngày*", cả hội liền mặc quần áo mỏng sáng màu ra đường làm cuộc dạo chơi, nhưng mới nửa giờ sau trời đã sục sùi rồi gió không biết ở đâu chui ra thổi như thụt bễ, mưa trút xuống như thác đổ suốt ngày không lúc nào ngừng. Lũ chúng tôi lập cập quay về, chui vào chăn rồi mà vẫn còn run.

Thời tiết, đó là một hiện tượng nằm ngoài hiểu biết của tôi, chẳng bao giờ biết trước nó sẽ ra sao. Khí áp kế cũng chẳng giúp gì hơn, chỉ gây nhầm lẫn không kém gì tin dự báo thời tiết của mấy tờ lá cải (tôi đã từng thử nghiệm với cái gọi là *khí áp kế* của một khách sạn mấy lần và sẵn sàng đánh cược với các ngài về điều đó).

Buổi sáng hôm chúng tôi lên đường trời nắng và ẩm áp nên tôi không hề ngã lòng với những câu sấm truyền mà tay Jord vừa đọc “*Khí áp tụt, trời trở lạnh, mây thay đổi...*”, chẳng nên bận tâm, mất thời giờ với chúng làm gì. Jord cuồn cuộn thuốc của tôi vừa quần rồi lỏn ra ngoài.

Tôi với Hari kết thúc những gì còn lại trên bàn rồi mang mọi thứ đồ lễ ra bậc thềm đợi xe ngựa đi qua.

Khi khuôn đủ các thứ xuống thềm, đồng hành lí của chúng tôi khá là vĩ đại. Một chiếc rương to bằng da có quai xách, một xác nhỏ, hai chiếc làn, một kiện khăn choàng, bốn chiếc bánh tô và áo mưa, những chiếc ô, dưa bở để trong một bao tải riêng (nó thực sự kèngh càng, không thể nhồi vào đâu khác), một gói hai cân nho tươi, một chiếc dù Nhật và cái chảo - những thứ nhét vào đâu cũng thòi cán ra ngoài nên phải dùng giấy quấn thành những bọc riêng.

Đồng binh lương đồ đạc khá đồ sộ đến nỗi làm tôi và Hari có cảm giác ngượng ngịu thế nào đó, cũng chẳng rõ tại sao. Vẫn chưa thấy một chiếc xe vắng khách nào chạy qua tuy nhiên bọn nhãi đường phố thì đã xuất hiện. Trong thấy bầu đoàn bọn tôi chúng xúm xít lại ngay. Đầu tiên tất nhiên là thằng lỏi nhà Bixơ-mẹ mướp bán hàng rau ở chợ phường. Ông nhãi này có biệt tài thám thính nhanh nhạy hơn tất cả bọn bụi đời lỏi con, con đẻ của nền văn minh đường phố. Nếu như hàng xóm quanh nhà chúng tôi có xảy ra vụ nghịch tình quây phá nào đó thì không còn gì phải nghi ngờ, chắc chắn đã có bàn tay của thằng lỏi trừ danh con bà hàng rau này.

Ông tướng con xuất hiện ở góc phố, có vẻ đang vội vàng chăm chú chuyện gì vào thời điểm đó nhưng khi thấy Hari, tôi và con Moaw-mo-ran-xi liền chậm bước lại dán mắt nhìn. Tôi và Hari cùng đưa cặp mắt rần rề về phía thằng ôn con, trong trường hợp khác đối tác chắc phải chùn ngay nhưng đây là kiệt tác của mẹ mướp Bi-xơ nên nó chẳng tỏ vẻ gì khó xử. Ông nhãi chọn một cục rùa neo bê tông ở cách chỗ bọn này khoảng ba bước làm toạ độ trụ chân. Nó đứng tựa rào cầu một nhánh cỏ cho vào miệng vừa nhai vừa nhìn ngắm, tỏ ra rằng sẽ đóng vai trò quan sát viên cho đến giờ phút chốt.

Vừa lúc đó ở đầu phố đằng kia xuất hiện ông lỏi, con me-xù bán thực phẩm. Nhãi - hàng rau gọi nó:

- Ê! Đám tăng dưới nhà số 42 chuyển đi nơi khác chúng bay ơi!

Nhãi - thực phẩm chạy như chó cún ngang qua đường tới chiếm vị trí đối diện bên kia bậc thềm. Sau đó bên cạnh Bi-xơ xuất hiện me-xù bán giày, cùng lúc với nhân vật này là anh chàng bán đồ chai lọ nhấp nhòm ở bên kia hè đường.

- Nhìn kìa, nhìn kìa, bọn họ nghe chừng không sợ chết đói đâu nhỉ. Me-xù hàng giày đưa ra cao đàm.

- Liệu chừng cậu không định mang theo chừng ấy thực phẩm hay sao - Hàng chai phản bác - nếu cậu cũng định đi thuyền vượt qua Bắc-băng-dương.

- Ê, chúng bay ơi, hội ba quái nhân chuẩn bị vượt Bắc-băng-dương! - Nhãi hàng rau tham gia ý kiến - Họ định đi tìm nhà thám hiểm mất tích Xơ-ten-li.

Đến lúc đó thì vây quanh bọn tôi đã là cả một đám đông gồm một phần ba dân số đường phố, họ nhao nhao hỏi nhau xem có việc gì đã xảy ra và hội nghị đường phố chia thành hai viện: Hạ viện gồm đa số là cánh trẻ cho rằng có đám cưới mà Hari là chú rể, Thượng viện gồm các lão nhân và cận lão nhân nghiêng về ý kiến có đám ma mà tôi có thể là em của người quá cố.

Cuối cùng chúng tôi cũng thấy có một chiếc xe không khách đi qua (khi chưa cần đến thì bạn có thể gặp hàng chục chiếc xe đôi khách một lúc, bọn chúng làm tắc đường và mời bạn cứ tự nhiên leo

qua hàng rào lách theo lối mòn nếu muốn về nhà cho mau!). Hai chúng tôi chất đồ, chất người lên xe một cách khá nhanh nhẩu, tổng ra khỏi xe hai ba tên cánh hẩu của con Mon-mo-ran-xi. - Lũ này rõ ràng đã thê là không bao giờ xa rời thủ lĩnh - và hồi chiếc xe chuyển bánh, tiễn đưa là những tiếng hoan hô của đám dân chúng hân hoan cùng một củ cà rốt của thằng nhãi - hàng rau ném theo với lời chúc mừng *“chân cứng đá mềm nhá!”*

Lúc mười một giờ chúng tôi có mặt tại ga Oa-tec-lô, bắt đầu tìm hỏi xem chuyến tàu mười một giờ năm phút đậu ở đường sắt số mấy. Tất nhiên cũng như mọi lần khác ở sân ga, không ai biết tàu nào chạy đi mô, tàu nào từ tê đến và các thông tin mần rảnh chỉ rứa khác. Tay xách hàng thuê cho chúng tôi nói là ở đường sắt số hai có người bảo tàu đó đỗ ở đường số một. Trưởng ga có ý kiến khác hẳn, ông ta bảo tàu đó phải đỗ ở đường ray ngoại biên.

Để nắm bắt tin tức đến tận cùng, chúng tôi tìm gặp trưởng xa vận, ông này cho biết là một phút trước đây có người nói là trông thấy con tàu của chúng tôi đứng ở đường ray số bốn. Một số người khác nói là có người nhìn thấy con tàu đi King-xơ-ton quanh quẩn ở đây nhưng lúc này không biết nó biến đi đâu rồi. Vào phút cuối cùng chúng tôi đành lên tàu hỏa tuyến Đông-nam để ghé qua King-xơ-ton, sau này mới biết rằng con tàu chúng tôi mua vé trước là tàu bưu điện tốc hành, nhưng người ta đã tìm nó ở ga Oa-tec-lo đến mấy giờ đồng hồ mà chẳng hiểu nó biến đi đâu.

Con thuyền chúng tôi đặt thuê đang đợi ở hạ lưu cầu Kin-xơ-ton, chúng tôi đi đến nơi, xếp đủ thứ thú mủng mủng tùng phèng xuống sạp thuyền rồi cả người cũng sụp xuống theo.

- Sao, các quý ngài, mọi việc ổn cả chứ? – Chủ thuyền hỏi.

- Ổn cả - bọn tôi hồ hởi - Hari ngồi ở cộc chèo, tôi bên bánh lái còn con cún gày còm xấu tính Mon-mo-ran-xi ngồi ở mũi thuyền. Thuyền bắt đầu nhổ neo trôi theo dòng nước, trong hai tuần tới đây nó sẽ là nhà của ba tên cùng hội (nếu không kể đến một con chó).

Chương Sáu

Thị trấn Kin-xơ-ton - Bàn luận về lịch sử - Cây sồi và đồ điêu khắc - Cổ kim suy ngẫm - Tôi quên việc mình đang cầm lái - Hậu quả của việc đó - Mê cung Hem-pơ-ton - Hari, người hướng đạo.

Đang là một buổi sáng đẹp tuyệt cú mèo thường gặp vào cuối xuân hoặc đầu hè khi những ngọn cỏ và cành lá xanh non trở nên mòng mọng và rực rỡ, thiên nhiên như một cô nàng chân quê xinh đẹp đầy vẻ dịu dàng quyến rũ.

Làng chài ở mạn dưới Kin-xơ-ton chạy dài ra mép nước sáng rực rỡ dưới ánh mặt trời sóng động. Dòng sông lấp lánh với những con thuyền, bè mảng và xà lan không ngừng qua lại uốn lượn theo bờ sông phủ cây rừng điểm xen những vi-la xinh xắn ở phía bờ đối diện. Hari bùng bùng khí thế trong bộ đồ thể thao xộc vằn màu đỏ và da cam đang hăm hở chèo thuyền, nổi bật lên trên phong nền là khu lâu đài cổ của dòng họ Tiú-đo ẩn hiện xa xa. Toàn cảnh thật sự là hay ho khiến tôi bỗng nổi cơn thi hứng.

Trước mắt tôi đang là thị trấn Kin-xơ-ton hay "Ken-ning-ghen-xtun" như tên người ta gọi nó vào cái thời dòng vua Ăng-gờ-lô Xắc-xông Ken-ning đăng quang. Xê-da vĩ đại đã vượt sông Thêm ở đoạn này và các binh đoàn quân lê dương La Mã đã từng ngã ngón trên những sườn đồi sườn núi kia. Hoàng đế Xê-da cũng như Nữ Hoàng dòng E-li-da-bet đã từng dừng chân ngủ trọ nhiều lần trong mọi ngóc ngách của địa hạt này. Bà rất thích các tử quán - Nữ Hoàng xinh đẹp người Ăng-gờ-lâu Xắc-xông này - có lẽ không một tử điểm nào trong phạm vi mười cây số quanh Luân-đôn lại không có dấu vết của vị Nữ Hoàng ngồi lại hay đã từng đi qua thăm thú.

Tôi tò mò suy nghĩ: sẽ ra sao nhỉ nếu như Hari của chúng tôi bỗng dung đổi kiếp, trở thành vĩ nhân như một vị thủ tướng chẳng hạn, sau này khi hắn chết đi chắc sẽ có la liệt những tử quán với biển hiệu có đề: "Nơi đây Hari đã uống một cốc vôt-ka"; "ở đây vào mùa hè năm 1888 Hari đã quá vội không kịp uống cạn hai cốc vại Scôt-len ướp lạnh"; "Từ quán này Hari đã xuống thuyền ra đi"...

Chắc là biển hiệu ghi nhớ di tích của Hari sẽ mọc lên như nấm sau những trận mưa rào và thiên hạ sẽ chẳng mấy quan tâm đến chúng, thế nhưng nếu như có quán nào đề "Tử quán duy nhất ở miền nam Luân-đôn, nơi Hari không uống một ngụm rượu nào!" thì hắn là người ta sẽ đổ xô đến ngắm nhìn điều kì diệu đã từng xảy ra dưới thời ngài Hari phê bụng!!

Ở đời này người ta thường thích những gì hiếm hoi hoặc những thứ mà người ta không có. Đàn ông có vợ thấy rằng đáng ra chẳng nên lấy vợ làm gì trong khi bọn chưa vợ than van rằng chúng chẳng có người đàn bà nào để lấy. Các ông bố bà mẹ vạn mũi không đủ dứt miệng thường có hàng đàn hàng lũ tàu há mồm gào khóc vì tranh nhau miếng cơm cháy trong khi mấy lão nhà giàu nứt đố đổ vách chui vào áo quan rồi còn chưa nhắm được mắt vì không có ai nối dõi.

Cũng xảy ra tương tự với các cô gái có nhiều đáng mày râu sẵn đón, các nàng chẳng muốn nhìn mặt đám đàn ông quí lụy quanh mình chút nào, các nàng nghĩ sao bọn này không đến mà ve vãn cô Bi, chị Lọ, những người đàn bà hơi kém nhan sắc và đã sang đầu ba đầu bốn mà vẫn chưa có ma nào đến chạm ngõ, các nàng tuyên bố với những chàng theo đuổi mình là sẽ không bao giờ lấy chồng!

Hồi còn học ở trường lớp tôi có một đứa con nhà giàu, bố mẹ và bản thân nó đều muốn nó muốn trở thành đứa học sinh giỏi giang nhưng một tuần cu cậu ốm đến vài lần, vào mùa hè cậu chàng có thể dễ dàng lây ai đó thứ bệnh mà chỉ mùa đông mới dễ mắc phải, vào mùa đông thì ngược lại: sẵn sàng lây thứ bệnh mùa hè của một thằng cu nào đó ở cách xa hắn đến vài xã. Còn chúng tôi thì sao? Chúng tôi chỉ mong có một lần bị ngứa cổ hay mẩn da để được nằm ườn ở nhà không phải đến trường lấy một

ngày trong cả học kì. Bọn này thờ thụt chơi ở chỗ gió lùa, nhưng chẳng đứa nào bị ốm, chúng tôi ăn bậy ăn bạ mà chẳng bao giờ đau bụng mà hình như càng được tôi luyện để ăn khỏe ngủ khỏe hơn mà thôi.

Chẳng ai có thể làm gì khác được. Cuộc đời như vậy đấy, nhân sinh trên thế gian chỉ là những cọng cỏ bị ngọn gió đời đùa cợt tùy hứng vụn bẻ mà thôi!

Rất nhiều những tòa nhà cổ xưa trưng bày vẻ đẹp của thời mà Kin-xơ-ton là lâu đài trụ sở của Hoàng gia. Thời đó, bên cạnh Nữ hoàng là các vương công quyền quý, là tiếng vó ngựa và giáp sắt của chiến binh tuần tra, là nhung lụa và vẻ quý phái yêu kiều của các công nương, mệnh phụ. Lâu đài to rộng với những cửa sổ gỗ sồi chạm khắc, những lò sưởi khổng lồ với những chớp mái nhọn nhô ra khắp phía.

Tôi thấy cần phải bày tỏ rằng cha ông chúng ta đã có những tri thức thật đáng nể về vẻ đẹp và sự tài tình khéo léo. Vì lẽ tất cả những kho tàng nghệ thuật mà chúng ta trân quý hôm nay đều là di sản của thời các vị cao tăng tổ tỷ ngày xưa, có điều tôi cũng không hiểu là những chiếc đồ sứ cổ, những chén tống, lộc bình, chai lọ ngày nay chúng ta trưng bày trân trọng liệu có được các cụ tổ coi là đẹp đẽ và có giá trị như chúng ta đang nghĩ hay không. Rất có thể những chiếc đĩa cũ có quang hào quang màu xanh ngọc chúng ta bày quanh tường các khách sạn với tư cách là vật trang trí hiếm hoi độc đáo một vài trăm năm trước đây chỉ là những đồ dùng bình thường trong một khu nhà bếp xoành xĩnh. Chàng mục đồng màu hồng cùng với cô nàng chăn gia súc màu xanh mà chúng ta tự hào đem ra khoe với bạn bè khách khứa để đón nhận những lời chiêm ngưỡng đầy ghen tị, ngày xưa ngày xưa đã từng là đồ vật của một bà bủ nào đó đưa ra cho đứa bé nằm nôi lấm lem mút mát để nó khỏi khóc ré lên.

Thế còn về đời sau thì sao nhỉ? Chẳng lẽ mọi thứ đồ tầm tầm chúng ta đang dùng bây giờ sẽ được đánh giá như những kho tàng quý hóa? Chẳng lẽ vào năm hai nghìn bao nhiêu nào đó người ta sẽ xúm đông xúm đỏ quanh chiếc đĩa sành có hoa văn xanh với những vòng lá liễu tết bện mà tôi với Hari dùng để chén bữa trưa?

Tôi lấy một ví dụ con con như sau: Con chó sứ đang bày trong phòng ngủ của tôi chẳng hạn. Đó là một con chó trắng, mắt màu xanh da trời. Mũi nó màu đỏ có những đốm đen, cổ thì vươn ra dài ngoẵng, mõm với tai trông rất ngố. Chẳng bao giờ tôi thấy thích thú khi ngắm nhìn nó, ngay cả bà chủ nhà cũng không mấy khi chạm giế vào con vật bằng sứ tội nghiệp này mỗi khi bà ta lau chùi đồ đạc. Nhưng độ hai trăm năm sau, vào năm 2288 chẳng hạn, khi người ta đào bới đất đai làm chuyện gì đó có thể sẽ tìm thấy chính con chó này thiếu một cẳng và cụt mất đuôi. Nó sẽ được đưa vào viện bảo tàng như một di tích quý giá của đồ sứ cổ rồi dòng người từ khắp nơi sẽ kéo đến chiêm ngưỡng ngợi khen sự phối màu của cái mũi ngố và khối học giả hỏi đầu sẽ tranh biện về chuyện cái đuôi của con chó theo lo-gic của người nghệ nhân cổ xưa phải có hình thù và màu sắc ra sao. Biết đâu con cháu chúng ta lại không gọi thời đại chúng ta là *THẾ KỈ MUỖI CHÍN CỦA NỀN ĐIÊU KHẮC VĨ ĐẠI* và là những nghệ nhân lịch sử của thời đại *CHÓ ĐỒ GÓM*!

Đến thời điểm này thì Hari làm gián đoạn suy tưởng của tôi: hấn quăng mái chèo, rời khỏi ghé nằm ngửa ra thuyền vung chân đập tay. Con Mon-mo-ran-xi rít lên như còi, nhào lộn, còn phần trên của chiếc làn bụi thì nhảy văng ra ngoài hất tung tóe mọi thứ chứa đựng ở bên trong.

Tôi hơi bị bất thần nhưng không thấy tức giận chỉ hỏi hấn :

- Ê, chuyện gì vậy?

- Còn việc gì à? Mà...

Nhưng tôi không dám nhắc lại ngôn ngữ của tên Hari dùng trong lúc này. Cũng có thể do tôi đáng bị hấn rửa xả nhưng nói chung không nên miêu tả ngôn từ cũng như cử chỉ của một tên có căn cơ học vấn như trình độ của tay Hari trong lúc hấn ta cáu kỉnh. Trong lúc mải mê nghĩ ngợi tôi đã quên mất vai trò cầm lái của mình, kết quả là con thuyền đã cắt chéo lạch hàng vụn đâm vào lõi mòn của người đi bộ trên bờ sông. Do bị các nhánh liễu rậm rạp che phủ trong phút giây đầu tiên tôi không thể nào

hiều được đầu là dòng chính của con sông Thêm, đầu là bờ sông ngoắt ngoéo của nó nhưng cuối cùng cũng xác định được vị trí hiện tại của con thuyền.

Lúc đó Hari tuyên bố với hắn thế là đủ rồi, rằng hắn đã lao động đến phờ rầu trê và bây giờ đến lượt tôi. Vì lẽ đã đâm thuyền vào bờ nên tôi lợi xuống nắm sợi dây thừng kéo con thuyền qua lâu đài Kem-ton Kort. Đáng khâm phục biết bao bức tường của tòa lâu đài cổ xưa đang chạy dài theo bờ sông! Mỗi lần có dịp qua đây tôi đều phải ngăn người trầm trồ thán phục. Nếu bàn tay tôi biết cầm cây bút vẽ cho đúng chiều chắc chắn tôi sẽ tốn khá nhiều mực màu và vải lụa vì bức tường rêu phong này. Tôi thường nghĩ họ thật sợ hãi biết bao, những người được sống trong lâu đài này. Nơi đây tràn đầy bình yên thanh nhã, khoan khoái mê li nếu vào lúc bình minh ta được quyền đi lang thang qua những con đường góc ngách ở bên trong lâu đài kia khi mọi người còn đang yên giấc.

Tuy nhiên xét đến cùng thì chưa chắc tôi đã thực sự mong được sống ở đây. Có lẽ trong lâu đài Kem-ton Kort sẽ rất tĩnh mịch và buồn tẻ vào buổi chiều hôm khi những ngọn đèn chiếu sáng lấp lờ các mảng tường gỗ cổ, còn ở mấy góc xa tối tăm có tiếng chân ai lúc bước lúc dừng, sau đấy là sự im lặng của mộ địa mà bạn chỉ còn nghe thấy tiếng tim mình thảng thốt.

Chúng ta - tôi và các vị - là con cái của mặt trời. Chúng ta yêu ánh sáng và cuộc sống, đó là lí do vì sao ta chen chúc nhau ở thành phố trong khi nhà quê cứ mỗi ngày một thưa đi. Ban ngày khi mặt trời rót lửa vào gáy, khi quanh ta là các kiểu loạn xạ ngẫu ồn ào nhộn nháo của cuộc sống đô thành, chúng ta thêm muốn một khu đồng cỏ với những gốc sồi già rậm bóng. Nhưng trong màn đêm âm đạm, khi bà mẹ **Tối trời** ngự trị, khi xung quanh là quạnh hiu và bóng đêm, đám dân chúng thị thành sẽ nhút nhát như những đứa trẻ bị cha mẹ để quên trong căn nhà hoang, có vị sẽ nức nở trong cổ họng, sẽ hốt hoảng với mỗi tiếng lá rơi và nhìn con mèo hoang thành **Ma mèo** hiện hình. Thôi tốt hơn là tôi và các vị cứ chen chúc nhau ngủ bụi và mùi thơm tho của các cổng ngầm nhưng có được ánh sáng của đèn đường, có các vòi hơi ga để có thể cùng nhau thét lác, nói phét, đồng ca ở quán bia và không ai bị ai đánh thuế, khi tự nghĩ rằng mình là những anh hùng.

Hari hỏi tôi đã bao giờ vào mê cung Kem-ton Kort chưa. Hắn bảo một lần đã ghé vào để dẫn đường cho một người họ hàng. Tôi đã được nghe kể về kì tích của hắn trong lần đó như sau: Hari đã nghiên cứu bản đồ tường tận và thấy rằng mê cung này thật đơn giản đến tức cười, thậm chí tiếc việc phải trả hai xu tiền vào cửa. Theo ý kiến của hắn thì hình như người ta đã cố tình bố trí mặt bằng chỉ để trêu mấy anh ngố mà thôi chứ nó chẳng có gì phức tạp như các mê cung khác. Lần ấy hắn dẫn ông anh cọc chèo ở quê vào tham quan. Hắn giải thích với ông anh:

- Cái trò mê cung vớ vẩn này chẳng đáng giá một quả trứng lộn gặm dở nhưng chúng ta cứ ghé vào để anh có thể nói là đã từng biết mê cung là thế nào. Nói đúng ra đó không phải là mê cung, chỉ có cái tên cho oai vậy thôi. Chỉ cần ở mỗi chỗ ngoắt cứ quẹo phải là xong - chỉ có thế thôi. Chúng ta qua đó chừng mười phút rồi tìm chỗ chén.

Khi hai anh em vào đó họ gặp một toán người, những người này cho biết họ đã quanh quẩn đi lạc trong đó hàng tiếng đồng hồ và chán đến tận cổ trò chơi này rồi. Hari bảo với họ rằng mình chỉ ghé vào chừng mười phút, đi qua nó rồi lại ra ngay. Đám đông phục anh chàng sát đất vội vàng đi theo sau hắn như bày ngỗng chạy theo con đầu đàn. Trên đường đi họ kết nạp thêm những người khác đã lang thang quá lâu trong mê cung và đang khao khát tìm được đường ra ngoài, cuối cùng thì tất cả những người có mặt trong mê cung lúc đó đã nhập hết vào đoàn của **hướng đạo viên trưởng Hari**. Đang lúc tuyệt vọng, trông thấy vẻ tự tin và khí thế của người dẫn đường đoàn người đã lấy lại được tinh thần, theo như Hari đánh giá một cách khiêm tốn thì chỉ ít cũng phải đến gần ba chục nhân mạng trông cậy vào y lúc đó, có một chị phụ nữ bế đứa bé trên tay đi rạc cẳng trong mê cung từ sáng đến giờ sợ bị lạc mất **hướng đạo viên trưởng** cứ bám chặt lấy khuỷu tay của hắn.

Hari đã thực hiện đúng kế hoạch là rẽ phải tại mỗi chỗ có ngã rẽ nhưng vẫn chưa thấy đoạn cuối

con đường xuất hiện, ông anh cọc chèo phát biểu rằng mê cung này rộng quá sức tưởng tượng.

- Một trong những mê cung rộng nhất của châu Âu - Hari khẳng định.

- Có thể là thế - ông anh rề nói, - vì tụi mình đã đi qua đoạn đường đến hai cây số.

Bản thân Hari cũng thấy công chuyện không được suôn sẻ lắm nhưng hắn vẫn tiếp tục đi, kiên trì giữ đường lối rẽ phải tại mỗi chỗ ngoặt cho đến khi đoàn diễu hành nhìn thấy một miếng bánh qui trên mặt đất và ông anh rề thề rằng đã trông thấy miếng bánh này cách đây bảy phút.

- Không thể thế được!

Nhưng chị phụ nữ bế con la lên:

- Sao lại không thể được!- Chính chị ta đã lấy miếng bánh này khỏi tay đứa bé và quẳng đi không lâu trước khi gặp Hari. Chị ta hối hận vì đã tin Hari và gọi hắn là kẻ lừa gạt thô bỉ. Điều đó làm tổn thương sâu sắc đến tính tự ái của anh chàng, hắn đành dừng lại trình bày kế hoạch và luận thuyết của mình cho mọi người nghe.

- Kế hoạch có lẽ cũng giúp đỡ ta được ít nhiều - có ai đó nói - nếu như ta biết được một cách gần đúng ta đang ở vào chỗ nào của mê cung.

Điều đó Hari không muốn được nên đề nghị đi ngược lại chỗ cửa vào để đi lại từ đầu.

Đề nghị không được hưởng ứng cho lắm nhưng chẳng còn cách nào hay hơn nên đoàn rông rần lên mây cũng đành theo đuôi Hari quay lại chỗ gặp nhau đầu tiên. Mười phút trôi qua và họ lại ở vào trung tâm của mê cung. Đầu tiên Hari định nói là hắn cố tình tìm đến đây nhưng nhìn vẻ bức tức của cánh đàn ông hắn đành phải nói hết tình hình thực tế. Ít nhất thì giờ đây cũng biết rõ được mình đang ở đâu, cả đoàn dừng lại xem xét kế hoạch rồi tiến hành cuộc vượt mê cung lần thứ ba.

Ba phút sau họ lại ở vào trung tâm mê cung, giờ thì đoàn người không thể nào đi xa ra ngoài khu vực này. Dù chọn hướng nào đi nữa con đường rắc rối cũng dẫn họ trở lại trung tâm, việc này lặp đi lặp lại nhiều lần nên một số người không thêm đi nữa, họ đứng tại chỗ chờ khi đoàn lữ hành quay lại chỗ mình và Hari thấy rằng lúc này đoàn quân coi hắn còn tồi tệ hơn một viên tướng đã bán đứng quân sĩ.

Cuối cùng mọi người nghĩ đến chuyện cầu cứu nhân viên của mê cung. Người gác cửa nghe thấy tiếng gọi liền leo lên cao từ phía ngoài mê cung hướng dẫn đường đi cho họ nhưng đầu óc của đoàn quân khốn khổ đã mụ mẫm đến nỗi không sao làm theo đúng được lời chỉ dẫn. Người gác cổng thấy vậy liền quát gọi hãy đứng yên tại chỗ đợi khi anh ta đến chỗ họ. Toán người dồn lại thành một cục còn viên gác cổng tụt xuống thang đi vào trong mê cung.

Khốn thay anh ta hóa ra là nhân viên mới, nên khi vào bên trong chính anh chàng cũng bị lạc. Mọi người có thể thấy vị cứu tinh lúc ở chỗ này lúc chỗ nọ thấp thoáng qua đám cành lá của bờ rào ngăn đường, anh ta cũng nhìn thấy họ và cố gắng tìm đến nhưng mấy phút sau mọi người thấy anh chàng lại hiện ra đứng ở chỗ cũ.

Đoàn người tham quan đành phải chờ đến hết giờ ăn trưa, khi đó mới có một nhân viên lão thành của mê cung vào trong đón họ ra ngoài. Hari thừa nhận đây là một mê cung hết sức rối rắm và hai đứa chúng tôi dự định trên đường về sẽ dẫn Jord vào trong cho hắn được nếm mùi.

Chương Bảy

Sông Thêm ngày chúa nhật - Màu quần sắc áo Luân-đôn - Phục trang của các thành viên - Các quý cô trong buổi picnic - Tay chèo thanh lịch - Nơi mộ địa - Hari nổi cayo.

Hari kể cho tôi nghe những gì hắn biết về mê cung cho đến khi con thuyền tới âu thuyền Mau-xay. Sẽ mất vô khối thời gian đợi chờ vì âu thuyền này rộng mà chỉ có một con thuyền nhỏ của bọn tôi. Tôi không nhớ đã có bao giờ tới âu thuyền này một mình như hôm nay hay không, chỉ biết đây là âu thuyền sôi động nhất trên sông Thêm, kể cả so với âu Boi-tơ.

Không ít lần tôi đã qua âu thuyền khi không thể nào nhìn thấy được nước trong âu: thay cho mặt nước là tấm thảm sắc sỡ của các loại áo bu-dông, áo thể thao, các loại ô dù đủ mọi màu, phát phối áo choàng, áo khoác, váy trắng váy đen. Đứng trên bờ âu nhìn xuống có thể nghĩ rằng đây là chiếc hòm khổng lồ mà Chúa trời đang pha màu trong ngày tạo ra trái đất.

Vào những ngày chủ nhật đẹp trời thì bức tranh này quý vị có thể nhìn thấy từ sáng đến tối. Sông Thêm mở ra khả năng vô hạn để mọi cư dân phô trương đủ loại phục trang có ở trên đời. Cảnh đàn ông chúng ta có dịp để trình diễn năng khiếu chọn lựa sắc màu của mỗi người. Ví dụ như tôi, rất khoái trí khi mặc bộ áo khoác đỏ đen kết hợp. Cần phải nói để các vị biết rằng tóc tôi màu vàng, người ta khen là đẹp nên màu đen-đỏ tôi cho là hòa hợp, tôi bỏ xung cho toàn cảnh bằng chiếc ca-vát xanh lam, giày màu mận chín với chiếc khăn phơ-la bằng lụa đỏ quần quanh eo lưng - một chiếc khăn quàng quanh eo trông hay hơn nhiều so với một chiếc thắt lưng bình thường.

Hari khoái những gam màu khác nhau và thứ hỗn hống của màu da cam với màu vàng, tuy nhiên màu vàng rất khó coi đối với nước da của hắn. Nếu tôi là hắn hắn tôi sẽ trang bị thêm chiếc khăn phơ-la xanh có điểm thêm thứ gì đó màu trắng hoặc màu kem sữa. Nhưng có Chúa chứng giám, con người ta càng dùng ít màu sắc thì càng cứng đầu cứng cổ giữ nguyên thứ màu đó, tôi rất tiếc rằng hắn không có ai nâng khăn xẻ túi cho, vì lẽ trong thiên nhiên còn một vài màu sắc khác có thể giúp hắn nâng cấp vẻ ngoài một cách hữu hiệu, tỷ dụ như lúc này nếu hắn ấn chiếc mũ vành sâu xuống tí nữa thì trông cũng khí thế ra phết!

Giành riêng cho chuyến đi này Jord đã đặc biệt mua thêm những bộ đồ mới toe, nhưng tôi rất muốn nổi cayo với sự lựa chọn của hắn. Chiếc bu-dông thể thao của tên này thực sự là hoa hoét, tôi không muốn hắn biết tôi nghĩ như thế nhưng quả thực chả còn cách diễn đạt nào khác. Vào chiều hôm thứ tư hắn mang chiếc áo về khoe. Chúng tôi hỏi đây là màu gì, hắn bảo hắn không biết. Người bán hàng nói với hắn rằng đó là những họa tiết phương đông. Jord mặc chiếc áo mới mua hỏi chúng tôi có ưng ý không. Hari nói rất sẵn sàng ban phát lời khen, nếu như vào đầu xuân treo nó ra hàng rào để đuổi bọn quạ, còn nói thêm rằng có lẽ người bán hàng rút nhằm nên đã gói cho hắn chiếc áo của thằng hề rạp xiếc.

Jord ta rất tức tối nhưng Hari tỉnh khô bảo rằng nếu hắn không muốn nghe ý kiến cởi mở của người khác thì mở cuộc trưng cầu dân ý làm chi?

Tôi và Hari quan tâm đến vấn đề này hơi nhiều vì lẽ chiếc bu-dông của Jord hắn sẽ làm cho bàn dân thiên hạ phải quan chiêm đến con thuyền của bọn này.

Trang phục của các bà các cô ở trên thuyền cũng không xoàng chút nào.

Nghĩ rằng không còn gì đã mắt hơn khi ngắm nhìn trang phục của đám chiếm hơn nửa thế giới này khi ở trên thuyền. Nhưng theo tôi “*trang phục đi thuyền*” là loại quần áo để mặc khi ngồi trên một

Nếu quý vị đưa theo thuyền của mình những nhân vật chỉ chuyên tâm đến việc ăn mặc điểm trang hơn là việc đi chơi thì không còn gì phải nghi ngờ rằng mọi hứng khởi của cuộc dạo chơi sẽ đi đời nhà ma. Một lần tôi đã có dịp được đi chơi thuyền với hai tiểu thư như vậy và kết cục vui vẻ ra sao xin mời các vị nghe phần dưới đây và cho lời phân xử:

Khởi đầu bằng việc họ cảm thấy con thuyền không được sạch sẽ cho lắm. Chúng tôi đã lau chùi thật kĩ càng chiếc ghế dài và cam đoan rằng thuyền rất sạch nhưng về nghi ngờ vẫn còn đó. Một trong hai nàng đưa ngón tay đi găng trắng quệt vào chỗ ngồi rồi trưng bày kết quả khảo sát cho bạn gái. Hai nàng thở dài rồi đành ngồi xuống chiếc ghế, như các tội đồ ngồi trên đồng củi của dàn hỏa thiêu trong thời sơ khai Thiên chúa giáo. Việc chèo thuyền dù cố gắng cách nào cũng khó tránh được có những giọt nước văng ra, nhưng lúc đó chúng tôi mới biết rằng một giọt nước có thể để lại dấu vết vĩnh hằng và làm tiêu đời bộ cánh của một mỹ nhân.

Nhưng mọi nỗ lực của tôi vẫn không đủ để tránh khỏi sơ suất nên một vài giọt nước vẫn cứ rớt vào áo các cô nàng. Hai tiểu thư không trách cứ, nhưng họ ngồi nép vào nhau như những con dấn tội nghiệp và môi thì mím chặt, họ giật tanh tách và ngo nguậy như con sâu đông-tây-nam-bắc mỗi khi có những giọt nước tóe lên từ mái chèo. Khi nhìn thấy các tiểu thư xinh đẹp phải chịu đựng sự hành xác một cách can đảm như vậy tôi bỗng nảy sinh lòng kính phục. Bản chất tôi vốn nhạy cảm, do hồi hộp nên các nhát chèo bỗng trở nên cứng nhắc và đôi khi nhảy cẫng lên trên mặt nước, và hậu quả là càng cố gắng bao nhiêu nước từ mái chèo càng bắn lên tung tóe bấy nhiêu.

Quý vị có thể nghiêm nghị nhìn chăm chăm vào hắt hàng mười mười lăm phút, hắt cũng chẳng lưu tâm mà giả dụ có thấy thì hắt cũng chẳng biết ngưng ngưng luống cuống là gì. Hắt bắt đầu vung mái chèo quên chết, tạo thành vôi rồng trên mặt nước sông và con thuyền, khiến hai tiểu thư vôi vàng co cụm lại trong một tư thế khó tả. Mỗi lần tóa nước vào áo hai cô, tay chèo mẫu mực lại hì hì nói lời xin lỗi và đưa khăn mùi-xoa của hắt cho hai cô thấm nước.

Hai nữ khách còn phải chịu nhiều khổ sở trong lúc cả hội ngồi ăn sáng. Hai tiểu thư được mời ngồi lên thăm cỗ nhưng đảm cỗ quá là bụi đời với hai cô nương, còn thân cây mà chúng tôi mời họ tựa

lưng thì không ai biết được có bao nhiêu gió trời đã thổi qua đây từ ngày chúng được nhát chổi quét qua lần cuối! Họ đành trải khăn mùi xoa lên cổ để ngồi xuống đó.

Một tên trong bọn tôi bung chiếc đĩa đựng thịt và bánh nướng chọt vấp phải rễ cây làm các chiếc bánh văng tứ tóe, may là không có chiếc nào rớt vào người hai tiểu thư, nhưng dù sao cũng báo hiệu về một nguy hiểm mới và họ lại tiếp tục cảnh giác. Sau vụ việc nếu có ai trong chúng tôi đứng lên, cầm trên tay chén đĩa gì có thể gây hiểm họa là cả hai lại đổi mắt theo lo lắng, cho đến khi mỗi nguy đã ngồi yên vị mới thôi.

- Nào, các bạn gái - anh bạn vui tính của tôi nói khi bữa sáng đã xong - Bây giờ chúng ta rửa chén đĩa đi nhĩ !

Thoạt kì thủy hai tiểu thư không hiểu hẳn nói gì, đến khi hiểu ra sự việc họ nói rằng cả hai làm việc đó chắc là rất vụng vì chưa hề có khái niệm gì.

- Ô, tôi sẽ chỉ cho các cô thấy ngay - tay bạn tôi nói rất vô tâm hồn nhiên - dễ như trở bàn tay ấy mà! Cần phải nằm rạp..., à tôi định nói là cúi người xuống bờ sông và xúc tráng chén bát trong nước sông.

Cô lớn hơn trong hai nàng nói rằng để làm việc đó phải có quần áo thích hợp và rất lấy làm tiếc...

- Không sao, không sao đâu, áo ấy cũng được mà - Anh bạn tôi đáp hết sức vô tư - Chỉ cần vén gấu lên tí chút thôi!

Và anh chàng cứ đưa ra lời chỉ dẫn để hai nàng luống cuống thực hiện theo. Hẳn bô bô rằng việc này là thú vị nhất trong một buổi pich-nich. Hai tiểu thư cũng đỏ mặt thừa nhận rằng công việc thật là thú vị.

Giờ đây khi nhớ lại vụ việc tôi đâm ra ngờ vực: thực chất thì tay bạn tôi có phải là thằng cha mặt thịt vô tư dốt nát như hẳn đã thể hiện? Nếu như đó chỉ là... Không, không thể được, vì lẽ mặt hẳn lúc đó trông thực sự hồn nhiên chất phác như đứa trẻ ngây ngô mới lớn!

*

* *

Hari muốn ghé vào bờ ở tu viện Hemp-ton để xem lăng mộ của cô To-mac.

- Thế cái cô To-mac là ai nhĩ ? - Tôi hỏi để biết.

- Sao mà tớ biết được! - Hari đáp - Đó là người phụ nữ có ngôi mộ được nhiều người biết nên tớ cũng muốn đến xem.

Tôi phản đối. Có lẽ tính nết tôi có đôi chút dờ người nhưng quả thực tôi chả ham thăm xem các loại mồ mả một chút nào. Tôi biết rằng khi du khách tới thăm một thành phố hoặc miền quê nào đó người ta thường ba chân bốn cẳng chạy tới nghĩa địa để tận mắt xem các lăng mộ, nhưng tôi không có khả năng tiêu khiển thời gian kiểu ấy. Tôi không có chút hứng thú nào với việc kéo bè đoàn đi theo một tay nào đó quanh các khu nghĩa địa hay lăng mộ phủ đầy rêu để sờ đọc những tấm văn bia.

Một lần vào buổi sáng đẹp trời âm áp tôi đứng tựa lưng vào bờ đá làm thành bức tường rào của một nhà thờ nhỏ miền quê, rít thuốc và tận hưởng cảm giác khoan khoái mát lạnh của thiên nhiên, đưa mắt ngắm nhìn bức tranh thanh bình đẹp tuyệt: Ngôi nhà thờ nhỏ cổ kính phủ những dải trường xuân mượt mà với cánh cửa tiền bằng gỗ sồi chạm khắc, con đường uốn như dải lụa trắng quanh khu gò có hai hàng cây du sóng theo hai bên, những ngôi nhà mái rạ ló ra sau dãy tường rào xén tỉa ngăn nắp, nhìn con suối bạc lấp lánh dưới thung lũng và núi đồi phủ cây xanh ngát mắt chạy dài tận tới chân trời.

Thật là một khung cảnh tuyệt vời. Rất mộng và rất thơ. Nó làm cho con người cảm thấy mình như trở nên tốt lành hơn, muốn tránh xa điều xấu và cái ác, muốn thực hiện điều gì đó hay ho cho những

người ruột thịt và bà con họ hàng, thật là những giây phút thần tiên bay bổng. Nhưng đúng vào phút đó một giọng nói the thé chói tai làm tôi rơi phịch xuống nền đất mộ:

- Quý ngài! Quý ngài! Xin một phút, quý ngài!

Tôi ngoái cổ nhìn lại thấy một ông già đầu hói bé nhỏ đang chạy vội vàng băng qua các ngôi mộ đến chỗ mình đứng, vừa chạy lão vừa rít lên the thé:

- Tôi tới đây, tới đây, thưa quý ngài! Tôi bị thọt mà, ngài thấy không. Tuổi già đâu phải niềm vui, xin ngài quá bộ lại đây. Mời ngài, xin mời ngài!

- Đi chỗ khác đi, bôgià! - Tôi làu bàu.

- Tôi tới ngay đây mà, không uổng công ngài đâu. Mời đại nhân đi theo tôi!

- Đi chỗ khác - Tôi lặp lại hết sức cương quyết - Để cho ta yên, nếu không ta nhảy qua tường cho lão một trận đấy.

Lão già dừng lại.

- Ngài không muốn xem các di tích ạ? - Lão hỏi

- Không - tôi đáp - ta chỉ muốn đứng yên một mình ở cạnh bức tường này, lão đi chỗ khác đi, nếu lão tiếp tục quấy rầy, ta sẽ cho linh hồn lão sớm về thế giới bên kia cùng với các di tích của lão.

Lão già hói búi rối trong khoảng khắc, lão trở mặt nhìn rất lấy làm kinh ngạc nhưng thấy tôi vẫn đủ hai chân hai tay và có đầu như mọi người khác. Lão hỏi :

- Ngài ở nơi khác đến đây? Ngài không phải người ở đây à?

- Không, - tôi đáp - Nếu ta mà ở đây thì lão đã không còn sống đến giờ đâu.

- Thế có nghĩa là ngài muốn xem các di tích, lăng mộ ấy mà, ngài có hiểu không ? Quan quách, di hài..

- Lão là tên đại bịp! Tôi phát cáu - Ta không muốn xem di tích chi hết, ta cần gì đến các thứ ấy. Gia đình ta đã có vô khối các di tích. Mộ bác Polin ở nghĩa trang Ken-xen Grin là niềm tự hào cho những người ở đây. Phần mộ của ông nội ta ở Bay có đủ chỗ đứng cho mười tên bịp như lão, còn ở Phần lan mộ bà ngoại ta đã làm thiên hạ tròn mắt, nếu ta muốn ngắm nghía các mộ phần thì chỉ đến những nơi đó là quá đủ, tuy nhiên ta sẵn lòng đến nhòm phần mộ của lão, nếu lão chịu khó chết sớm để không bao giờ còn đến quấy rầy ta như hôm nay.

Tay hói già đáng ghét vẫn cứ bám theo lải nhải về văn bia chưa ai đọc được, về di thể hóa thạch, cuối cùng hần tiến đến sát tôi thì thào:

- Ở quan tài trong tu viện tôi có hai chiếc sọ người, ngài có muốn xem không. Ngài đang nghỉ hè mà, phải tìm thứ gì độc đáo tiêu khiển tí chút đi chứ. Tôi sẽ cho ngài xem ngay.

Đến đây thì tôi đành co giò tháo chạy mà mãi vẫn còn nghe tiếng lão ở phía sau :

- Quay lại đi quý ngài, chiếc hộp sọ hay lắm cơ !...

Nhưng tay Hari lại khoái những thứ đó. Hần nói hần đã mơ ước được tới xem lăng mộ cô To-mac ngay từ giờ phút đầu khi bàn tính đến chuyến đi này. Tôi cố thuyết phục hần rằng còn phải đón Jord ở Sep-pe-ton vào lúc năm giờ, thế là hần quay sang nhieć móc tên Jord. "Quý tha ma bắt thằng cha ấy đi, hần làm cái quái gì ở đây cả ngày để mình phải lồi ngược lồi xuôi con thuyền thổ tả này theo những khúc ruột lợn thối của con sông Thêm quái quỷ, chỉ cốt để đón nó ở chỗ nào đó?! Sao hần không chịu góp công góp sức cùng kéo thuyền với bọn mình? Tớ cầu cho cái nhà băng của nó rĩ hết các loại kết sắt đi! Mà hần sửa gâu gâu gì ở nhà băng ấy nhỉ?

- Bao nhiêu lần tớ đã ghé vào chỗ nó làm việc - Hari nói thêm - Chưa bao giờ tớ gặp nó làm cái gì ra công ra chuyện. Nó chỉ ngồi như tượng gỗ ở sau các vách kính ra vẻ mình đang làm việc. Một thằng cha chỉ ngồi suốt ngày như ông phỗng giữa các vách kính thì có lợi ích gì nhỉ? Như tớ chẳng hạn, phải đổ mồ hôi sôi nước mắt để kiếm miếng bánh mì. Nếu lúc này hần ở trên thuyền này có phải mình đã có

thể ghé vào xem lăng mộ cô To-mac. Nay, tớ phải ghé vào bờ để kiểm chút gì làm mát cổ họng đây.

Tôi bảo rằng trong phạm vi mấy dặm quanh đây chẳng có quán ma nào mà hy vọng làm mát cổ, đến lúc này Hari quay sang rửa con sông Thêm. Hắn bảo một con sông sẽ có ích lợi gì, nếu như để một người ở giữa dòng của nó phải khát đến khô cổ. Trong trường hợp này biện pháp tốt nhất là không nên trái ý tên dở người ngồi cùng thuyền với mình làm gì, phải kiếm cái gì cho hắn mát cổ họng, sau đó hắn sẽ thuận lại ngay như một con bò Tây-Ban-Nha không còn tìm thấy tấm vải đỏ của đấu sĩ nữa.

Tôi gợi ý rằng trong làn có bình nước chanh cô đặc và ở đằng mũi có bi đông đầy nước, chỉ cần bạo tay đổ hai loại đó vào nhau, ngó ngoáy một tý là có thứ chất lỏng tuyệt vời làm mát cổ ngay lập tức.

Hari còn đang trong cơn hăng rửa xả, hắn moi ra đủ thứ xấu xa của cái gọi là *nước chanh* nhưng cuối cùng cũng đi ra đằng mũi, tìm chiếc gio bụi có chai nước chanh. Cái chai ở tận dưới đáy, tìm được nó không phải dễ, tên bò mộng cứ cúi mãi cúi mãi sang một bên mạn làm con thuyền đập vào bờ, Hari mất thăng bằng ngã chúi vào bên trong chiếc giành, hai chân chổng lên trời như tên hề trồng cây chuối. Hắn không dám cựa quậy thêm, sợ rằng cả người cả làn sẽ được uống no nước sông Thêm nên đành giữ nguyên tư thế đó chịu trận, cho đến khi tôi chạy lại gần cầm cẳng hắn lôi ngược trở ra.

Khỏi phải nói vụ việc đã bắt cổ họng của tên này phải phập phồng thêm bao lâu nữa!

Chương Tám

Sử lý ra sao trong trường hợp như vậy - Tính ích kỉ của bọn chủ đất - Tám ván đánh nguyên rũa - Con phần nô của Hari - Hari hát khúc bi hài - Buổi dạ hội của những người thương lưu - Jord mua đàn băng-giô.

Chúng tôi cặp bờ dưới rừng liễu ở công viên Hem-ton để ăn sáng. Một vị trí thật xinh xắn. Bờ sông xanh thoai thoải cao ở đây kéo dài tới tận mép nước nơi có những cây liễu rủ. Chúng tôi vừa chạm đến món thứ ba - bánh mì và mứt - thì xuất hiện một quý ông mặc áo ji-lê với chiếc tẩu ngắn ngùn ngậm giữa hai hàm răng, hỏi chúng tôi có biết rằng mình đang vi phạm lãnh thổ của người khác hay không. Bọn tôi đáp rằng chưa có đủ thời gian nghiên cứu nghiêm túc vấn đề nói trên, nhưng nếu lời của ông ta đúng là của một chính nhân quân tử thì chúng tôi sẵn sàng tin như vậy không hề mảy may ngờ vực.

Ông ta đưa lời cam đoan rằng đó đúng là sự thực, chúng tôi liền cảm ơn nhưng tay này vẫn cứ nhấp nhồm ở đó và có vẻ gì không hài lòng, nên tôi hỏi rằng liệu chúng tôi có thể làm gì hữu ích hơn cho ông ta hay không, còn Hari vốn là một tay có phong thái hết sức quần chúng liền mời ông ta xơi một khúc bánh mì cùng với mứt.

Tôi đồ rằng tay này theo trường phái kiêng kị bánh mì và mứt, vì lẽ thấy hấn ta nổi cựa lên với thứ Hari đem ra mời như thể bị chúng tôi xúc phạm đến phẩm hạnh hay đạo đức của hấn, hấn bảo nhiệm vụ của hấn là đuổi cổ chúng tôi ra khỏi chỗ này.

Hari bảo nếu nhiệm vụ của hấn đúng là như vậy thì không nghi ngờ gì việc hấn sẽ phải hoàn thành công việc, nhưng rất tò mò muốn biết hấn sẽ làm cách chi để thực hiện được điều hấn nói. Các vị chắc cũng đã biết Hari thuộc loại "*vai năm tác rộng thân mười thước cao - lù lù một đống anh hào...*", bỏ mòng gặp hấn có lẽ cũng phải vẫy đuôi chào thân thiện, vậy nên tay mặc áo ji-lê thấy khó nhá, hấn bảo sẽ về hỏi thêm ý kiến của ông chủ rồi sau đó sẽ quay lại tổng cả người lẫn chó của bọn tôi xuống sông Thêm.

Tất nhiên là chẳng bao giờ còn có hân hạnh gặp lại nhau và thứ hấn cần là một đồng si-ling. Có những tên ba bì như thế, chuyên môn quanh quẩn ở dọc sông vào mùa pich-ních để dọa dẫm đòi tiền của mấy người yếu bóng vía. Trong trường hợp gặp loại ba bì chín quai như vậy, tôi nghĩ các ngài nên bảo hấn mời chủ nhân đích thực đến gặp để hỏi xem du khách đã gây thiệt hại gì cho ông ta, khi họ ngồi trong mảnh đất chỉ bằng chiếc nón ở ven sông. Nhưng đa số khách du thường ngại việc và nhút nhát nên hay xì tiền ra cho xong chuyện, làm như vậy chỉ tổ khuyến khích bọn chúng phát triển đông đúc mà thôi.

Khi đích thực là chủ đất đến gây chuyện quý ngài cũng nên cho hấn thấy thế nào là phải quấy. Lòng tham và tính ích kỉ của bọn chủ đất mỗi năm một lớn. Nếu để tự do chắc chúng sẽ rào luôn con sông Thêm. Hiện nay chúng mới đang rào chắn các chi lưu và vịnh sông, bọn chúng đóng cọc cừ, giăng lưới xích có biển cấm không cho ai đổ bộ lên bờ. Những tám ván làm tôi hết sức điên tiết, tự dưng bấp tay tôi muốn nổi gân, muốn giật ra đập vào đầu những kẻ đã treo nó cho đến khi chúng củ nghoẻo, và tôi rất vui lòng được dùng những tám gỗ đó để làm bia mộ cho bọn chủ đất tham lam ích kỉ.

Tôi chia xẻ cơn tức với Hari, hấn bảo đối với vấn đề ấy hấn còn mẫn cảm hơn tôi, nguyện vọng của hấn không chỉ muốn đập bẹp sọ tên đã đặt ván mà còn cả họ hàng hang hốc nhà nó, cả lũ bạn bè thói tha, cần phải đốt hết nhà chúng nó. Tôi cảm thấy Hari hơi quá khích nhưng hấn càng bốc đồng hơn:

- Không quá đáng chút nào! Mà khi nhà chúng cháy bùng bùng tớ còn đặt mấy khổ thơ bi hài để ngâm ca nữa cơ.

Tôi thấy rầu lòng vì thằng cha Hari lại khát máu đến vậy. Không nên để cho bản năng thèm khát trả thù như của người nguyên thủy hoành hành. Tôi phải cố nhắc nhở Hari về tính thiện phải có của người Cơ đốc giáo, nên cuối cùng hắn cũng đồng ý tha cho đám bạn bè và họ hàng hang hốc của thằng cha giăng biển cấm, cũng không tấu mấy khổ thơ bi hài nữa!

Nếu các ngài đã từng được nghe Hari tấu khúc bi hài lấy một lần, các ngài sẽ hiểu ngay tôi đã cảm được một chuyện đáng sợ như thế nào cho nhân loại. Ý nghĩ rằng mình biết tấu khúc bi hài chẳng hiểu từ bao giờ đã bám chặt vào đầu con bò mộng này như loài đĩa đói, còn bạn bè hắn thì quá sợ cơn đau đẻ khi hắn rặn ra những *bài thơ*, nên luôn luôn tìm cách ngăn cản thi hứng của hắn một cách kịp thời.

Thường khi có mặt trong buổi tiếp tân nếu có ai đó gợi ý hắn góp vui một vài tiết mục, Hari không bao giờ để người ta phải mời mọc quá nhiều :

- Sẵn sàng thôi, tôi vừa mới sáng tác một độc tấu hài.

Qua cách nói mọi người có thể nghĩ là ai đã hân hạnh được nghe hắn hát một lần thì có từ biệt thế giới này cũng chẳng còn gì phải tiếc nuối.

- Ôi chào - Nữ chủ nhân mặt tươi như hoa - Mit-xò-tơ Hari cho chúng tôi thưởng thức một bài đi nào.

Hari đứng lên đi tới cây đàn pi-a-nô với nụ cười làm rạng ngời mọi khuôn mặt tân khách.

- Xin quý vị im lặng cho - Nữ chủ quay sang yêu cầu khách khứa - Mit-xò -tơ Hari sẽ trình diễn một trích đoạn hài.

- Ôi chào, hay nhỉ - các tân khách thầm thì với nhau, một số vội vàng rời nhà kính chạy đi thông báo cho bạn bè. Khách khứa bỏ dở câu chuyện của họ, dồn hết vào phòng chính để thưởng thức tiết mục có lẽ là rôm rả nhất.

Hari bắt đầu. Tất nhiên là để trình diễn một khúc hài tân khách cũng không chờ đợi một giọng ca danh tiếng, không đòi hỏi kỹ thuật cao về thanh nhạc hay tư thế biểu diễn. Không phải điều quan trọng khi ca sĩ bỗng dưng hăng giọng phải ngừng lại để chọn nốt khởi đầu trầm hơn, cũng không xàm xỉ khi người biểu diễn chạy trước hoặc tụt sau nhạc đệm vài ba nhịp, nhưng Hari đã vượt qua sức tưởng tượng thông thường của mọi người.

Lúc này diễn viên đứng cạnh cây đàn dương cầm hướng mặt về phía các thính giả đang chờ đợi: “- Nói chung, trích đoạn này, hơi cũ rồi... Các vị..., hừm, tất cả... chắc đều đã nghe. Nhưng tôi không biết bài nào khác.. đó là bài “*Cái tạp dề*”. Xin..., xin các quý vị... sẽ hát đồng ca... cho phần điệp... điệp khúc...”

Tiếng xì xào lan nhanh trong đám tân khách, người thất vọng, người thì hân hoan vì khởi đầu ca sĩ đã có vẻ rất hài. Người đệm dương cầm bắt đầu sốt ruột liền thực hiện rất tốt phần dạo đầu nhưng anh ta chưa kịp về đến hợp âm chủ để nhường lời cho Hari, thì vị ca sĩ sáng giá này đã bắt vào bài hát trước đó hai nhịp. Anh ta cố gắng đuổi theo nhưng việc rượt đuổi này hoàn toàn thất bại vì nó giống như chiếc đèn kéo quân bị hỏng trục xoay, nên nhạc công đành dừng lại một cách bất ngờ.

Hari cười cô vũ hết sức dễ thương: Thật tuyệt vời, anh đệm nhạc thật là tuyệt vời. Ta tiếp tục đi nhỉ !

Vị nhạc công khốn khổ đã mất hết tính bình tĩnh thường ngày:

- Ở đây hình như có sự lầm lẫn thì phải. Ngài vừa hát bài gì đấy ạ?

Hari trả lời nhanh như một con vẹt:

- Sao anh lại hỏi thế nhỉ?! Đó chính là bài “Chiếc khăn choàng của mẹ tôi”. Chẳng lẽ anh chưa đệm cho bài đó bao giờ à?

Một anh bạn của Hari ngồi tít hàng ghế sau chót kêu lên: Ông tướng ơi, ông bảo ông hát bài “Cái tạp dề” cơ mà!

Sau một hồi tranh luận về tên bài hát, tay bạn cùng đi với Hari đành nhượng bộ, chỉ yêu cầu Hari đã hát bài gì thì cứ hát một bài cho đến hết. Tuy nhiên việc đột ngột dừng lại rồi nhảy cách quãng từ giọng te-no sang giọng bat-xơ, từ lời bài này sang lời bài khác, làm cho bài ca trở thành đầu Ngô mình Sở và gây khốn đốn cho người đệm đàn, vốn là năng khiếu bẩm sinh của ca sĩ Hari. Hẳn sẽ không chịu lui khỏi khán đài nếu như không có một quý bà đáng kính đột ngột lên cơn thần kinh vì quá sức chịu đựng, khiến mấy cô tiểu thư xinh đẹp và nữ chủ nhân phải xúm lại dìu bà ta ra ngoài.

Tuy nhiên con bò mộng của chúng tôi vẫn rất hồn nhiên trong chuyện trình diễn các khúc bi hài mỗi khi có dịp.

Bản thân tôi cũng đã một lần được thưởng thức khúc bi hài độc đáo đến nỗi về sau cứ mỗi lần nhắc đến tôi lại thấy nhột như có con rắn mới đang bò ở sống lưng.

Lần đó là trong một buổi tiếp tân tập hợp một số người danh giá và có học. Tất cả đều mặc đẹp, cố gắng nói những lời có cánh và cảm thấy mình thật là tuyệt vời - phải nói là tất cả chỉ trừ có hai sinh viên kiết xác nghe nói ở Đức mới về - Hai tay này ngồi một cách khiêm tốn, nhút nhát như cô dâu nhà quê mới về nhà chồng ở phố Nhớn.

Chúng tôi chơi những bản giao hưởng của nhà soạn nhạc nổi tiếng người Đức. Chúng tôi bàn luận về triết học và luân lý, ai cũng cố đưa ra những cao đàm, cố gắng tỏ ra thông minh, nhã nhặn và đáng yêu với các tiểu thư xinh đẹp. Sau bữa ăn tối người ta còn đọc thơ tiếng Pháp làm mọi người hết sức thích thú, một ma-đam hát bài ca trữ tình bằng tiếng Ý khiến mấy bà mấy cô cảm động đến rung rung nước mắt.

Tới lúc đó thì hai chàng sinh viên trẻ tuổi trở nên bạo dạn, họ hỏi chúng tôi có muốn được nghe giáo sư Xlo-xen Bo-xen người Đức hát một khúc ca hài hước hay không (Ông giáo sư này vừa mới tới và ngồi ở cuối phòng ăn).

Trong chùng mực mà tôi nhớ được thì ban đầu có một số người tỏ ra không hưởng ứng lời đề nghị nhưng hai chàng sinh viên cả quyết rằng, đó là bài ca vui nhộn nhất trên thế gian và nếu chúng tôi muốn, họ có thể mời vị giáo sư người Đức này biểu diễn (họ nói là rất quen biết ông ta). Bài hát khôi hài đến mức khi giáo sư hát nó trong hoàng cung nước Đức, đức vua đã buồn cười đến nỗi phải khiêng hoàng thượng vào trong giường.

Hai sinh viên nói rằng chưa ai hát được bài này hay như giáo sư Xlo-xen Bo-xen. Trong khi trình bày giáo sư giữ một vẻ nghiêm trang, khiến người ta có thể nghĩ rằng ông đang hát một khúc tưởng niệm đau buồn nhưng chính vì thế mà bài hát càng vui nhộn hơn. Họ lưu ý các tân khách rằng đừng vì thấy vẻ mặt ông nghiêm trang khác với nội dung hài hước mà tỏ vẻ ngạc nhiên, nếu không khéo sẽ phá mất cái hay của bài hát.

Chúng tôi đồng thanh nói rằng rất khao khát được nghe giáo sư trình diễn và sẽ biết cách thưởng thức tài nghệ của nhà hài hước, hai sinh viên liền xuống đón giáo sư lên bục sân khấu. Rõ ràng là giáo sư không có vẻ gì thiếu thoải mái đối với yêu cầu của mọi người vì thấy ông chậm chậm đi lên và ngồi ngay vào đàn dương cầm.

- Giáo sư sẽ làm các ngài vỡ bụng vì cười! - Hai sinh viên nói rồi đi chéo qua căn phòng, chiếm một chỗ ngồi khiêm tốn đằng sau vị giáo sư tài hoa.

Giáo sư Bo-xen tự mình đệm đàn. Không nên nghĩ rằng khúc dạo đầu không phù hợp cho lắm với một bài ca vui nhộn vì nó có vẻ ảm đạm và buồn bã làm người nghe muốn nổi da gà, thính giả chỉ thầm thì với nhau rằng phong cách biểu diễn và sáng tác của người Đức thật là độc đáo.

Tôi không biết đến nửa câu tiếng Đức. Người ta có dạy môn này trong trường phổ thông nhưng tôi đã quên sạch sẽ từ hai năm nay, tuy nhiên tôi không hề muốn tỏ ra đặc cán mai tấu trước mặt mọi người

ở đây nên nghĩ ngay ra một kế hoạch - theo tôi thì phải hết sức thông minh mới nghĩ ra được - Tôi không rời mắt khỏi hai anh chàng sinh viên và làm theo những gì họ làm. Họ phì cười, tôi cũng phì cười, họ ha ha tôi phải ha ha to hơn, ngoài ra tôi luôn luôn giữ nụ cười thường trực trên môi, thỉnh thoảng lại gật gù toe toét với vị khách ngồi bên cạnh.

Tôi để ý thấy rằng trong khi giáo sư hát những người có mặt ở đó cũng làm như tôi, nghĩa là không rời mắt khỏi hai anh chàng sinh viên, cũng theo gương họ để phì cười, hô hô ha ha. Hai tay này hết sức khoái trí, họ cười liên tục nên khán thính giả trong phòng cũng cười thả phanh.

Mặc dù khán giả cổ vũ như vậy nhưng không hiểu sao vị giáo sư có vẻ như không bằng lòng. Lần đầu tiên chúng tôi cười, ông ta tỏ ra hết sức ngạc nhiên, vẻ như người biểu diễn có thể chờ đợi mọi điều chỉ có tiếng cười là không mà thôi. Điều ấy khiến chúng tôi thấy giáo sư hết sức ngộ nghĩnh, mọi tân khách nghĩ rằng chỉ những nhà hài hước đại tài, mới có thể giữ được nét mặt nghiêm trang thậm chí đau buồn khi đang cù người khác.

Chúng tôi cứ tiếp tục cười to để cổ vũ chợt vị giáo sư tỏ vẻ hết sức tức, ông ta ngừng lên phần nô nhìn tất cả chúng tôi (ngoại trừ hai tay sinh viên vì họ ngồi ở sau lưng ông ta), đến đây thì chúng tôi tưởng sắp nứt bụng, nếu không được giới thiệu trước về phong cách trình bày khúc ca hài hước kiểu Đức, chắc có người đã hoảng sợ trước cái nhìn giận dữ của người biểu diễn.

Khúc ca kết thúc trong tiếng cười đến vỡ nhà. Chúng tôi nói rằng từ bé đến giờ chưa được thưởng thức điều gì vui vẻ như hôm nay. Có tân khách ngạc nhiên rằng sao người Đức có những bài ca buồn cười đến vậy, mà họ thường ít khi tỏ ra hài hước trong giao tiếp, có người hỏi vị giáo sư sao ông ta không dịch sang tiếng Anh để chúng tôi có thể hiểu tường tận nội dung của bài ca hài hước mà ông vừa biểu diễn.

Nhưng giáo sư Bo-xen hình như đã hết sức chịu đựng, ông ta bật ra hàng tràng chữ rửa bằng tiếng Đức (theo tôi không có ngôn ngữ nào thích hợp hơn với người ta trong hoàn cảnh tương tự như thứ tiếng mà vị giáo sư đang dùng), ông ta nhảy cẫng lên, vung nắm đấm, rửa xả cả bằng một số từ tiếng Anh ít ỏi, ông ta quát mọi người rằng trong đời chưa từng bao giờ bị xúc phạm như ở đây!

Té ra bài mà ông ta hát không phải là khúc ca hài hước, đó là bài ca kể về một cô gái trẻ ở miền núi Hat-sa, đã hy sinh cuộc sống để cứu rỗi linh hồn cho người mà cô ta yêu dấu.

Chàng trai chết, linh hồn họ gặp nhau trên cầu mây nhưng chẳng được mấy nổi hấn lại lừa dối cô gái để chạy theo linh hồn một cô ả khác. Tôi không hiểu hết mọi chi tiết nhưng đó là một bài ca rất buồn thảm. Ông Bo-xen nói rằng một lần khi ông ta hát bài này, đức vua nước Đức có mặt đã khóc nức nở như một đứa bé. Bài ca này, theo lời vị giáo sư, là bài hát buồn và xúc động nhất trong các bài ca của người Đức.

Mọi người trong bữa tiệc rơi vào một tình cảnh thật sự khủng khiếp nhưng còn biết nói sao? Chúng tôi đưa mắt tìm hai tay sinh viên, những kẻ đã chơi xỏ cả chủ lẫn khách ở đây nhưng bọn chúng đã mất hút mẹ hàng lơ lửng từ lúc bài ca chưa kết thúc.

Buổi tiếp tân hôm đó đã hạ màn thật là rầu rĩ. Lần đầu tiên tôi gặp trường hợp vào cuối bữa tiệc mọi người lại chia tay nhau ỉu xiu và vội vã đến vậy, có vị còn để quên cả áo khoác ngoài không bao giờ dám đến lấy lại.

Và cũng từ đó tôi cứ giật mình thon thót khi nghe thấy có ai đó hát bằng tiếng Đức!

Chúng tôi đến âu thuyền Xan-be-rin vào lúc bốn rưỡi. Khúc sông ở đây rất đẹp, trên kênh dẫn cũng hết sức nhộn nhịp nhưng đừng nên nghĩ chuyện chèo tay để vượt qua âu thuyền theo con kênh này.

Đã một lần tôi thử làm chuyện đó. Tôi ngồi ở vị trí chèo và hỏi các bạn ngồi ở đằng mũi rằng liệu mình có vượt qua được dòng chảy ngược này hay không. Bọn chúng bảo rất có thể nếu tôi biết cách chèo cho ra trò. Lúc đó cả bọn đang ở dưới cầu vượt giành cho người đi bộ vắt từ bờ này sang bờ

kia.

Tôi lấy hết sức bình sinh ra chèo. Tôi mà chèo thì chỉ có từ tuyệt cú mèo trở lên, qua mấy lần đẩy đã đưa con thuyền vào nhịp điệu thép. Tất cả: chân, tay, vai, bụng, mạng sườn, bạng mỡ đều dồn cho mái chèo. Tôi làm việc một cách hăng say, mạnh mẽ, năng động, chắc chắn là hai tên ngồi đằng mũi phải phục sát đất. Qua năm phút chèo chối chết tôi ngừng đầu lên nhìn, chắc rằng mình đã ở ngang với cửa âu nhưng hóa ra vẫn đang ở dưới cầu vượt, đứng ở vị trí tôi đã bắt tay vào công việc, còn hai thằng khốn ngồi ở mũi thuyền thì cất tiếng cười ha ha hi hi rất lộn tiết. Không, lần này thì xin đủ, tên nào muốn thử sức với dòng chảy xin cứ tùy ý!

Gần cầu Uay, sông Uay (một con sông tiếng tăm, có thể theo dòng của nó đi đến tận Gin-pho-đơ, một trong những con sông tôi vẫn thường ao ước được viếng thăm mà chưa có dịp), sông Bơ và sông Be-din-xơ-to-kơ hợp lưu rồi cùng đổ vào sông Thêm. Âu thuyền nằm gần như đối diện thành phố và vật đầu tiên mà chúng tôi để mắt tới khi đến chỗ nó là cái áo dẹt của Jord. Đến gần hơn thì thấy chính tên Jord hiện diện ở bên trong chiếc áo.

Con Mon-mo-ran-xi sửa như điên. Tôi quát lên. Hari rống như bò tót. Jord vẩy chiếc mũ rộng vành cũng gào văng lên để đáp lời. Người gác âu thuyền chạy ra với chiếc câu liêm trên tay, tin chắc rằng có ai đó rơi xuống nước nhưng ông ta tỏ ra thất vọng khi thấy mọi chuyện đều ngon lành cả.

Trong tay Jord có một vật lạ lùng bục trong túi vải sơn, thò ra một khúc cần dài.

- Cậu có cái gì thế - Hari hỏi - Chảo rang cám à?

- Không - Jord đáp, trong mắt hắn có ánh lấp lánh rất lạ - Đó là...đây là một mới nhất của thời đại.

Tất cả mọi người đi nghỉ trên sông đều mang nó theo. Cây đàn băng-dô ấy mà!

- Bọn này không hề nghĩ rằng cậu biết chơi băng-dô! - Tôi và Hari cùng lúc thốt lên.

- Mà tớ cũng chưa chơi - Jord đáp - Nhưng người ta nói rằng chơi nó dễ lắm. Với lại khả năng tự học của tớ rất cực kì !..

Chương Chín

Jord buộc phải làm việc - Cố tật của các loại dây thừng - Con thuyền phản bội - Liên lạc thủy bộ - Khi phù nù kéo thuyền - Thằng nhãi và con nghẽo - Bà dì của tôi đã? - Chiếc âu thuyền đã ngoẻo.

Bây giờ khi Jord đã thuộc quyền kiểm soát của chúng tôi thì phải bắt hấn đồ mò hôi tí chút, thằng cha này cứ để tự nhiên thì chẳng bao giờ hấn chịu động chân động tay. Hấn bảo các cậu không thấy tớ đã làm việc kiệt lực ở Xi-ty rồi hay sao nhưng Hari vốn là con người máu lạnh không biết thương hại là gì liền bảo:

- Thế thì làm sao! Bây giờ là lúc cần phải đa dạng hóa cho hoạt động của cậu bằng các công việc trên sông. Đa dạng hóa là thứ tốt cần, rất lợi cho toàn thể nhân loại. Nào, vào việc đi!

Theo danh dự (cứ cho rằng Jord cũng có thứ đó đi) thì hấn không thể chối từ công việc, nhưng hấn hoãn binh bằng cách nói rằng có lẽ tốt hơn cứ để hấn ở trên thuyền chuẩn bị pha chè, trong khi tôi và Hari kéo thuyền vì lẽ chuẩn bị món trà cho thật chu đáo là một công việc nặng nhọc, mà tôi với Hari thì xem chừng đã mệt rồi. Tuy nhiên chúng tôi không phải là thành phần ham tranh biện nên cứ giúi dây thừng vào tay hấn và Jord ta đành leo ra khỏi thuyền.

Dây thừng - đó là thứ đồ vật lạ lùng, không sao hiểu nổi. Các ngài cứ để hai đầu của nó một cách hết sức cẩn thận như thể xếp chiếc quần xịn vừa là xong, chỉ chừng năm phút sau khi ngài lại cầm đến thì nó đã biến thành một cục xù xì đáng sợ.

Tôi không muốn chịu tiếng là kẻ vu khống nhưng thực sự tin rằng, nếu cầm một sợi dây thừng bình thường đặt nó nằm thẳng thớm theo một tuyến, chỉ cần quay đi chừng ba mươi giây, đến khi quay lại thì nó đã tinh quái biến thành một cục lộn tung phèo đầu đuôi, tạo ra vô số nút thắt, thế là ngài lại phải bỏ ra quãng nửa giờ đồng hồ, ngồi bệt trên bãi cỏ để chửi bới và cố gắng tháo gỡ nó ra cho tử tế.

Không lâu cho lắm trước khi chúng tôi tới âu thuyền, chính tôi đã đối phó với sợi giây kéo thuyền. Hari là thằng cha vô ý vô tứ nên tôi không dám cho hấn động chạm đến thứ quái quỷ này. Tôi tháo cuộn thừng một cách thận trọng và thông thả, tóm đoạn giữa gấp làm đôi rồi đặt rất tử tế vào đáy thuyền. Hari khéo léo nhắc nó lên đưa cho Jord. Jord giữ chặt sợi dây lui ra xa, rồi thận trọng xoay đồ như với chiếc tã của đứa trẻ sơ sinh nhưng chưa được mười mét thứ hấn cầm trong tay đã vắn vẹo, biến dạng trở thành hình thể như của chiếc thảm cỏ chùi chân.

Đó là chuyện thường gặp, bao giờ cũng vậy. Kẻ ở trên bờ tháo dây cho rằng lỗi là do tên gỗ đầu kia gây ra, khi thấy tên ở trên thuyền lơ đãng một chút liền quát tướng lên:

- Người định bày trò gì với sợi dây thế? Đan lưới bắt cá à?! Biến nó thành một cục hay ho nhỉ! Chẳng lẽ người không thể tháo nó một cách cẩn thận à, tên mặt thịt! - Hấn quát và xoay xở một cách tuyệt vọng với sợi dây, đặt nó xuống đường mòn để tìm đầu mối.

Ngược lại kẻ gỡ dây ở dưới thuyền nghĩ rằng lỗi là do người ở trên bờ:

- Khi tao đưa nó cho mày thì nó là đoạn giây hoàn toàn tử tế. Mày thì suốt đời không làm được chuyện gì ra hồn. Quân hậu đậu!

Hai tên cùng nổi cựa vặc nhau, dễ có cuộc chiến xảy ra như chơi. Mười phút sau thì tên tháo đầu dây chịu hết nổi, hấn văng tục thật to, đưa chân đạp mấy cú vào sợi dây rồi tóm lấy một đoạn thừng giật văng mạng, sợi dây mất dạy chỉ đợi có vậy để uốn éo xoay trở thành một cục rối ghê gớm hơn, trong lúc đó con thuyền đã lên đến gần chỗ thác đổ nguy hiểm của đập nước.

Một lần tôi đã chứng kiến cảnh tượng tương tự. Lần đó là vào buổi sớm, ở thượng lưu một chút so

với Bo-ven. Gió thổi khá mạnh, chúng tôi chèo xuôi theo dòng sông. Vừa qua một khúc quanh tôi thấy có hai người ở trên bờ, họ nhìn nhau với vẻ mặt ngớ ngẩn và tuyệt vọng đến mức tôi chưa từng nhìn thấy ở trên mặt một ai đó. Hai người nắm trong tay một đầu của cuộn thừng dài, rõ ràng là đã có chuyện gì không hay xảy ra, nên chúng tôi chèo lại gần và hỏi họ xem đó là chuyện gì.

- Thuyền của chúng tôi trôi đi mất rồi - một người trả lời hết sức căm phẫn - Bọn tôi leo lên bờ để gỡ rối sợi dây đến khi quay lại thì đã không thấy nó đâu.

Rõ ràng họ rất bất bình với con thuyền đã chọn lọc kỹ của mình và coi hành vi của nó là hành động phản chủ không thể ngờ tới.

Chúng tôi tìm thấy con thuyền phản bội ở dưới đó nửa dặm. Nó mắc trong đám sậy và bị chúng tôi lôi về giao cho chủ nhân. Tôi dám cược rằng từ đó trở đi hai ông chủ đó dám rời mắt khỏi nó lấy một giây, tôi không bao giờ quên được vẻ mặt của hai kẻ mất thuyền ngơ ngác: tay nắm giây thừng, mắt nhìn ra khoảng không như vừa hay tin cô vợ yêu quý bỏ mình đi với tình nhân.

Khi kéo thuyền bằng dây chèo rất hay xảy ra những chuyện nực cười. Hoạt cảnh hay gặp nhất như sau : hai người ra sức kéo con thuyền đi khá nhanh theo bờ sông, họ mãi mê chuyện trò trong khi người thứ ba ở trên thuyền cách đó khoảng ba chục mét cố gọi để họ dừng thuyền lại, cố gắng đưa mái chèo lên khua vẩy báo hiệu có chuyện xảy ra - có thể là chiếc mũ chán ngự trên đầu ông chủ nhảy xuống bơi theo dòng sông, chiếc câu liêm thích lặn xuống đáy nước hoặc bánh lái khước từ công việc. Mới đầu người dưới thuyền còn gọi với lên một cách từ tốn :

- Này, dừng lại một phút đã nào - giọng khá là vui vẻ - Mũ tôi rơi xuống sông rồi!

Sau đó tiếng gọi đã kém nhã nhặn hơn:

- Ê, Tôm; Dích, các cậu điếc đấy à?

Cuối cùng là câu chửi thề:

- Này, quí bắt bọn bay, đóng mồm lại, đóng tai lên ! Cầu cho chúng bay...

Sau đó nhân vật trên thuyền chạy tới chạy lui, hét gọi vẳng dòng sông trong khi một thằng lỏi ở trên bờ thè dài lưỡi ra trêu chọc, nhặt đá ném theo con thuyền đang trôi. Ông chủ khốn khổ ức hơn bị bỏ đá, vẫn không có cách nào leo lên bờ để trị cho thằng mưng con một trận đã đời.

Đoạn phim hài trên có thể tránh được, nếu như những người kéo thuyền đừng quên là mình đang kéo cái gì và thường xuyên ngoái lại để xem tình thế con thuyền ra sao.

Tốt hơn hết là để một người kéo vì khi có hai người họ thường mãi mê nói chuyện trên trời dưới bể, với họ lúc đó chỉ đoạn đường trước mặt còn có đôi chút ý nghĩa, vì nếu không cẩn thận có thể đâm phải thứ gì đó không được hay ho. Việc sau lưng ra sao thì đã có con mắt thứ ba ở gáy!

Sau lúc ăn chiều hôm đó, khi chúng tôi nói về đề tài này, Jord kể cho cả bọn nghe một câu chuyện về hai người kéo thuyền, tôi nghĩ khéo tượng phật Di lặc cũng phải phì cười .

Một lần cũng vào buổi chiều - Jord kể - Hấn và ba người bạn có việc phải ngược lên Mai-den-đơ-ơ trên một chiếc thuyền chất tải hơi bị nặng. Lên quá phía trên âu thuyền Ku-kem họ trông thấy một chàng và một nàng đang đi theo đường mòn ven bờ sông, rõ ràng là rất say sưa trong câu chuyện gì thú vị lắm.

Họ cùng nắm chiếc câu liêm, đằng sau là một đoạn chèo dài lê thê, một đầu chèo chìm trong nước sông. Không có chiếc thuyền nào khác trên sông trong phạm vi tầm nhìn của đường chân trời. Rõ ràng là trước đó đoạn chèo có buộc vào một con thuyền nào đó nhưng chuyện phiêu lưu gì đã xảy ra với nó, số phận của những người ngồi trên thuyền ra sao vẫn còn là điều bí ẩn.

Nhưng chuyện đó không hề được những người kéo thuyền - chàng và nàng - quan tâm, họ vẫn có chiếc câu liêm trong tay, vẫn có đoạn dây chèo phải kéo, vẫn rôm rả trong cuộc chuyện trò thú vị, những việc còn lại trên đời đối với họ lúc này không tồn tại.

Jord định gọi cho họ lại tỉnh nhưng hấn chợt nghĩ ra một chuyện các cơ nên vội ngâm miệng trở lại.

Hắn vớ câu liêm cúi xuống quàng lấy đầu đoạn chèo đang lê thê dưới nước rồi cùng một tay bạn buộc đầu chèo vào cột buồm của thuyền mình, sau đó cả bọn buông tay chèo, thoải mái ngồi chơi xơi nước - chính xác hơn là chằm tàu thuốc nhả khói lên trời.

Đôi bạn tình tang cú vô tư kéo bốn con voi còi cùng với chiếc thuyền của chúng tới tận Ma-rơ-lo.

Jord nói hắn không đủ tài để miêu tả vẻ mặt của cặp trai gái, lúc họ đến âu thuyền ngừng đầu lên và nhận ra chiếc thuyền đang kéo không phải là của họ. Lúc đó đôi tình nhân hiểu rằng, chí ít thì họ cũng đã kéo một chiếc thuyền lạ đi quãng đường tới hơn hai dặm. Jord tin rằng nếu không có cô bạn gái ở đó, thế nào tay thanh niên cũng văng ra mọi thứ phải tồn tại để che giấu ở trên đời.

Cô gái là người tỉnh hồn trước, cô ta vặn vẹo đôi bàn tay, thốt lên:

- Ôi, Henri, thế này thì đi đâu rồi?

- Sau thế nào, họ có tìm thấy bà lão tội nghiệp ấy không? - Hari hỏi.

Jord đáp rằng hắn chẳng làm sao biết được.

Trường hợp nguy hiểm thứ hai do thiếu hòa đồng giữa người trên bờ và người dưới thuyền do chính tôi với Jord cùng chứng kiến xảy ra gần Ju-ton. Chỗ đó do đường mòn sát bờ sông nên dây kéo thuyền rất gần với thuyền. Chúng tôi dừng lại nghỉ ở phía bờ đối diện và đang ngắm nhìn cảnh vật thì một con thuyền xuất hiện. Nó được kéo bởi một sợi chèo bự với một con ngựa khá lực lưỡng, cười trên lưng nó là một thằng nhóc, còn năm ông tướng to xác nằm hết sức vô tư ngả ngón trên thuyền, đặc biệt vô tâm lại là tay đang ngồi giữ hờ cần lái.

- Sẽ có tiết mục hay nếu lúc này tên cầm lái để ngược hướng quẹo - Jord nói thầm với tôi khi con thuyền của họ lướt qua. Ngay lập tức điều dự đoán trên đã xảy ra, con thuyền đâm thốc vào bờ với những tiếng lắc rắc, lật phật như thể cùng lúc có bốn mươi nghìn cánh buồm đang vỗ gió. Hai vị khách, một chiếc rương đựng những thứ cần cho việc nhét vào bao tử, cùng với ba mái chèo bay qua be bên trái rồi tiếp đất ở trên bờ sông. Tiếp theo là hai vị khách nữa bay qua be bên phải cùng với đám câu liêm, buồm, xác và chai lọ. Hành khách cuối cùng đi được thêm quãng sáu mét rồi mới thẳng thiên lên bờ trong tư thế trồng cây chuối.

Việc đó rõ ràng đã giảm tải cho con thuyền nên nó trôi càng nhanh hơn. Thằng nhãi đang thích chí với việc cười trên lưng nghèo nên hét to, bỏ lỏng dây cương cho con ngựa phi nước đại. Đám nạn nhân mù mẫm cả người, loạng choạng đứng lên nhìn nhau, đến khi hoàn hồn cả bọn ra sức quát gọi thằng bé cho ngựa dừng lại. Tuy nhiên thằng cu con đang hào hứng với việc cười trên lưng chú nghèo, chẳng hiểu có chuyện đã xảy ra nên vẫn tiếp tục bám chặt lấy cổ con vật đang phi nước đại, thế là cả đàn cả lũ rồi rít phi trên hai chân để đuổi theo con vật bốn chân. Bọn tôi khoái trá nhìn màn bi hài kịch cho đến khi cả người cả vật biến mất sau khúc quanh.

Thực lòng mà nói, chúng tôi không chút thương hại bọn lười biếng dùng ngựa kéo thuyền cũng như những tên đi chơi bằng xà-lúp, bọn chúng phá hủy thiên nhiên, môi trường, xả dầu xả khí ra dòng sông xanh, chúng thường xuyên gây tai họa cho khách du lịch theo kiểu truyền thống như chúng tôi. Đi với tàu kéo bọn chúng không tránh đường cho ai, chỉ có chúng tôi phải tìm cách tránh cho nhanh, nếu không muốn bị dây cáp của chúng hất xuống sông hay xẻ rách mặt mày, gặp trường hợp như vậy tốt nhất là phải nhanh tay lẹ chân, khéo léo dùng câu liêm hất dây chèo của chúng ra khỏi thuyền mình một cách kịp thời.

Cảnh khôi hài gây ấn tượng mạnh mẽ nhất phải nói là khi các cô tiểu thư giành lấy việc kéo thuyền. Cần ít nhất ba nàng mới có thể kéo được sợi thừng: hai nàng kéo còn nàng thứ ba nhảy quanh cười như nắc nẻ. Các nàng bị dây quán chân phải ngồi xuống cỏ để gỡ hộ nhau, rồi thì dây quán vào cổ tí nữa làm một nàng chết ngạt, tuy vậy sau đó họ cũng túm được sợi dây bắt trị và ra sức vừa kéo vừa chạy, nhanh đến nỗi người ngồi giữ lái cuống cả chân tay. Nhưng chưa được ba chục mét thì mồm mũi các nàng đã tranh nhau thở, sợi chèo bị quăng xuống đất, ba nàng cười rũ rượi trong khi con thuyền

xoay như chong chóng.

- Nhìn kia, thuyền trôi ra giữa sông rồi - Lúc này họ mới nhìn thấy con thuyền và người lái đã phải chuyển sang vị trí cầm chèo để cố xoay sở với dòng nước một mình!

Còn vô khối chuyện xảy ra do các nàng cần phải cài buộc lại khuy áo, bỏ dây kéo chạy ngược lại thuyền để đổi chiếc mũ lấy khăn voan, đến nỗi con thuyền phát bực chạy thẳng vào bãi cạn nằm ườn lên đó. Bạn sẽ phải lội xuống bãi bùn xoay sở mãi mới đưa được con thuyền ra dòng nước, nhưng chỉ kéo trôi ngon lành được ít phút thì một con khủng long lai bò sữa bỗng xuất hiện, nhất định không chịu nhường đường cho các cô, thế là bạn lại phải nhảy lên bờ can thiệp...

Tóm lại một câu, khi các tiểu thư kéo thuyền thì tử thi trong dàn hỏa táng cũng phải nhếch mép.

*

* *

Cuối cùng Jord cũng đã xoay sở được với sợi dây và kéo chúng tôi tới Pen-ton-huc không xảy ra chuyện gì. Ở đó chúng tôi thảo luận một vấn đề quan trọng là việc ngủ đêm, ba tên quyết định sẽ ngủ trên thuyền. Có thể dừng thuyền ngủ lại ở đây hay đâu đó gần Xơ-ten-da, tuy nhiên nghĩ đến chuyện đó là hơi sớm trong khi mặt trời còn lâu mới định đi khò, nên cuối cùng cả bọn đồng lòng bơi đến Ran-ni-mi, ở khoảng cách ba dặm rưỡi phía thượng lưu: đó là một xóm rừng nhỏ yên tĩnh có bến cặp thuyền tiện lợi.

Vậy nhưng sau đó cả ba đều ăn năn vì đã không ngủ lại ở Pen-ton-huc. Kéo thuyền một chặng hơn ba dặm vào buổi sớm chỉ là chuyện vặt nhưng vào chiều muộn không phải là điều dễ chịu. Suốt đoạn đường này chẳng tên nào thèm nhìn phong cảnh, tự động đóng phéc-ma-tuya miệng và không biết cười là gì. Trong trường hợp tương tự các ngài sẽ thấy hai dặm bị người ta đo nhầm thành một, sẽ không tin rằng lúc này mình mới đang ở chỗ này, khẳng định rằng bản đồ vẽ sai, thậm chí còn nghĩ rằng con sông có hai nhánh và cả bọn đã sợ ý rẽ nhầm sang nhánh khác.

Một lần tôi đã bị tên tò khi đi thuyền trên sông. Tôi đi chơi với người đẹp -cô em họ về đằng mẹ. Chúng tôi chèo xuôi tới Go-rin-gu, thấy đã muộn liền vội vàng quay về (cô em họ tôi bao giờ cũng vội vàng). Khi chúng tôi tới âu thuyền Ben-kon thì đã bảy giờ rưỡi tối nên cô bắt đầu nôn nóng. Nàng nói là bằng bất cứ giá nào cũng phải về kịp bữa tối, tôi bảo cũng đang cố chèo thuyền để về đến nhà vào quãng thời gian đó. Tôi có mang theo tám bản đồ nên giở ra để ước lượng xem còn phải chèo bao xa, thấy rằng tới âu thuyền U-nin-rơ-pho còn một dặm rưỡi. Từ đó tới Co-li-vơ là năm dặm nữa.

- Rõ rồi - tôi nói - chúng mình tới âu U-nin-rơ-pho vào khoảng tám giờ, sau đó chỉ còn phải qua một âu nữa thôi.

Tôi bắt đầu chèo thực mạng. Thuyền vượt qua một chiếc cầu, lát sau tôi hỏi cô em đã nhìn thấy âu thuyền chưa. Cô đáp là không hề thấy âu thuyền nào cả. Hừm một tiếng rồi tôi lại cầm cúi chèo, năm phút sau bảo nàng nhìn xem đã thấy gì chưa

- Không, em chẳng nhìn thấy một dấu hiệu nào của âu thuyền cả.

Tôi dừng tay chèo nhìn ra tít xa, tuy trời tối nhưng cũng có thể nhìn thấy ở khoảng cách một dặm nhưng chiếc âu thuyền cần tìm không có ý định trình diện.

- Chúng ta liệu có bị lạc không nhỉ? - Cô em tôi hỏi.

Tôi nghĩ rằng việc đó không thể xảy ra nhưng cũng đùa rằng, có thể bằng cách nào đó mình đã đi vào dòng chảy qua đập và đang tiến thẳng tới thác. Nàng hoảng sợ với ý nghĩ rằng cả hai sẽ bị chìm chết và tỏ ra hết sức ăn năn, nói rằng đó là do Chúa trừng phạt vì đã đi chơi thuyền với tôi.

Đến lúc này chính tôi cũng hốt. Lại nhìn vào bản đồ. Trên đó người ta đánh dấu âu thuyền bằng hai màu đen trắng rất rõ. Bản đồ này tốt, đáng tin và tôi cũng đã vài lần vượt qua âu thuyền U-nin-rơ-pho.

Thế thì chúng tôi đang ở đâu? Tôi bắt đầu có ý nghĩ rằng mình đang nằm mơ, hiện đang nằm trên giường mình, chỉ ít phút nữa sẽ thức dậy thấy rằng đã mười một giờ. Nhưng nếu như thế thì trong hai người ai là kẻ đang nằm mơ, ai là người được mơ thấy?!

Trời càng lúc càng tối, xung quanh trở nên bí ẩn và đáng ngại. Mọi thứ ma quái đang rình rập, ma trôi, ma xó, thủy thần, tiên cá đang ngồi đâu đây trên vách đá cất tiếng ca ru đẩy chúng tôi vào vực thẳm. Quả thật vào giờ phút đó tôi ân hận vì có lúc đã chơi xấu kẻ khác, đã ít chịu cầu nguyện vào các sáng chủ nhật...

Chợt tôi nghe thấy tiếng hát vui nhộn cùng tiếng kèn ac-mô-ni-ca “*Hôm nay thằng cha diện ngất - hấn nào có gì để mất...*”

Bình thường tôi không khoái nghe tên nào phùng mồm trợn mắt ra thối ac-mô-ni-ca nhưng lúc này sao tiếng kèn quyến rũ đến thế, nghe sượng tai như thần A-pơ-lông đang hòa tấu với giọng ca của O-rơ-phây trong thần thoại Hy-La vì biết chắc rằng mình đã được cứu thoát.

Tiếng kèn ngọt ngào càng lúc càng rõ, rồi chẳng bao lâu chiếc thuyền chở toán người vui vẻ đó tiến đến ngang thuyền chúng tôi. Chưa bao giờ chúng tôi thấy những anh chàng và những cô nương đáng mến đến thế. Tôi gọi và hỏi họ có thể chỉ giùm đường tới âu thuyền U-nin-rơ-pho được không, tôi nói với họ là đã tìm chiếc âu đó hơn hai tiếng rồi.

- U-nin-rơ-pho à! - Họ ngạc nhiên - Chúa phù hộ các vị, nhưng người ta đã phá cái âu đó hơn năm nay rồi. Cái âu đó nghèo rồi, thừa các vị. Giờ các vị đang ở gần âu Cơ-li-vơ. Này Tôm ơ, người ta vẫn còn hỏi thăm âu thuyền U-nin-rơ-pho đây này!!

Tiếc rằng thuyền lướt qua nhau quá nhanh nên tôi không thể ôm hôn bộ râu xồm của tay vừa nói chuyện, chỉ biết cảm ơn và chúc với theo họ một buổi tối tốt lành. Chúng tôi về đến nhà kịp bữa tối và cô em họ cứ tiếc là không mời được những chàng trai cô gái quý hóa đó, về nhà mình chơi dăm bữa nửa tháng để tỏ lòng cảm ơn.

Chương Mười

Đêm nghỉ đầu tiên - Tám vải tuần xỏ lá - Cái ẩm quỷ quyết và cách sử lý - Bữa tối i - Mọi chuyện đều phải đi qua con đường của dạ dày - Chuyện xảy ra với ông bố Jord - Đêm mất ngủ.

Tôi và Hari đã nghĩ đến việc lịch sử lặp lại của câu chuyện xảy ra ở âu thuyền U-nin-rơ-pho. Jord lôi con thuyền tới âu Xơ-ten-da, ở đó chúng tôi đổi ca, tên nào cũng có cảm giác rằng mình đã phải đi bộ đến bốn chục dặm, phải lôi con thuyền nặng dăm chục tấn. Mãi rồi cũng tới nơi dự định nghỉ đêm vào tám giờ rưỡi, dạt thuyền vào bờ trái rồi bắt đầu ngo ngoe tìm chỗ neo đậu. Thoạt đầu cả bọn định cố chèo đến đảo Ha-chi Vĩ đại, một hòn đảo có phong cảnh đẹp, nơi con sông rẽ nhánh tạo ra một thung lũng xanh tuyệt vời. Chỗ đó có vô số các cù lao và vịnh nhỏ nhưng chẳng hiểu sao không tên nào tỏ ra mặn mà với phong cảnh như hồi sáng nay, để ngủ đêm đầu tiên cả bọn sẵn sàng thỏa mãn với lô đất nhỏ nằm giữa bến phà và nhà máy lọc hơi ga. Lúc này chúng tôi chỉ muốn ăn tối và lên chuồng ngay tắp lự. Thuyền được cập vào mũi đất có tên là “*mũi pich-nich*”, cả bọn đổ bộ lên một miếng đất xinh xẻo nằm dưới bóng một cây du to như cây dương xỉ của thời tiền sử.

Tôi và Hari mong chóng được xức bữa tối (bỏ qua món trà để thao tác cho nhanh) nhưng Jord phản đối: hẳn bảo việc cần thiết là phải căng ngay tám bạt trong khi trời chưa tối để tránh cảnh sấm sò nhằm gây, sau đó mới có thể yên tâm ăn uống.

Ai cũng nghĩ rằng việc dựng tám bạt lên trên con thuyền bằng bộ khung chế tạo sẵn là chuyện trở bàn tay, chỉ cần mười phút là xong nhưng chúng tôi đã *nhắm cái bè*.

Tôi và Hari cầm những thanh cọc khung nhét vào lỗ chế tạo sẵn ở mạn thuyền. Không tên nào nghĩ rằng có thể xảy ra điều gì nguy hiểm, thế mà đến nay tôi còn ngạc nhiên về chuyện sao mà mình còn sống sót nổi qua vụ ấy. Đó không phải là các thanh cọc mà là bọn quỷ dữ, đầu tiên chúng không muốn chui vào lỗ khiến chúng tôi phải lấy toàn bộ trọng lượng thịt mình đè cổ từng thanh bắt chui vào bằng được, nhưng sau đó hóa ra chúng cố tình đánh lộn sông vị trí để bọn tôi phải mồm môi mồm lợi kéo chúng ra ngoài. Bọn khốn kiếp đâu có chịu ra ngay, có một thanh ra công cưỡng lại, đến năm phút sau đó bất thành linh tung lên định hất bọn tôi xuống sông, rồi chìm cho chết thẳng cổ. Đoạn giữa của nó có bản lề nên chỉ sơ ý xoay mặt đi, là nó đã tinh quái kẹp ngay vào chỗ nào mà bạn cảm thấy đau nhất ở đằng lưng. Còn trong lúc bạn bắt một đầu của nó chui vào lỗ thì đầu kia thế nào cũng tìm cách gõ vào sọ của bạn.

Sau một hồi chống cự kịch liệt cuối cùng thanh nào cũng phải chui vào ổ của thanh ấy, chỉ còn việc căng bạt là xong. Jord dỡ đồng bạt, ghim một đầu dây vào mũi thuyền. Hari đứng ở giữa gỡ bạt chuyển một đầu cho Jord và đầu kia chuyển về phía tôi. Mất khá nhiều thời gian để dỡ và di chuyển đồng vải bùng bùng. Jord hoàn toàn có thể đảm đương công việc nhưng Hari là tay mới tò te trong việc này nên lóng ngóng như thợ vụng với cây kim sào cong. Chẳng hiểu bằng cách nào, mà sau mấy phút vật nhau hấn lại để cho tám vải bố quấn lấy người mình, hấn vướng căng ngã lăn quay, càng cố dẩy dụa để thoát ra càng bị quấn chặt thêm. Bản chất đấu tranh sinh tồn mạnh mẽ của người Bri-tơn khiến Hari quay lộn một cách điên cuồng, làm cho đầu kia của tám vải tuần cùng với đoạn dây buộc cũng trở thành bầy nhện nhện đối với tay Jord.

Vì trời đã nhá nhem nên vào thời điểm đó tôi chẳng hiểu có chuyện gì đã xảy ra. Hai tên bảo tôi đứng yên ở một đầu đợi bọn chúng chuyển dây và bạt tới, nên tôi với con Mon-mo-ran-xi cứ đứng như bụt mọc. Tôi chỉ thấy tám bạt cứ giật đùng đùng, nghĩ rằng công việc cũng không dễ dàng, bọn

chúng phải giữ như vậy mới gỡ được nó ra nên không can thiệp.

Tôi và Mon-mo-ran-xi chờ khá lâu nhưng công việc không có vẻ gì tiến triển. Bỗng từ dưới lòng thuyền ló ra cái đầu của Jord. Cái đầu bảo tôi:

- Tay mày bị teo cơ rồi à, thẳng thộn ?! Mày đứng như cây gỗ mục trong khi tao với Hari tí nữa thì chết ngạt. Đồ chết dẫm!

Khi người ta đã gọi, tôi có bao giờ lại né tránh bất cứ việc gì! Tôi lao vào trợ giúp cho chúng ngay, tiếc rằng không kịp thời cho lắm bởi lẽ mặt tên Hari đã tím lại vì nghẹt thở.

Cả ba tên phải làm việc chúi chết thêm nửa tiếng nữa mới hoàn tất việc dựng mái cho con thuyền, sau đấy là dọn chỗ trong thuyền và chuẩn bị bữa tối. Chúng tôi đặt ấm nước lên bếp còn, đưa ra một phía của con thuyền rồi lảng hết về đằng lái, làm ra vẻ không hề để ý đến nó và đang quan tâm đến công việc khác.

Đó là cách tốt nhất để bắt ấm nước phải sôi cho nhanh. Chỉ cần ngài để lộ rằng mình đang sốt ruột, thì tôi cam đoan ngay đến chuyện khế reo cái ấm nhà các ngài cũng sẽ không thêm mở miệng. Nhưng nếu các ngài cứ làm như còn vội đi ăn, chẳng ai nghĩ đến chuyện trà lá chi hết, không cặp mắt nào thèm liếc về phía nó thế thì tự nhiên nó sẽ réo lên ngay, sẽ tốc chiếc vung bần bật để mời các ngài chiếu cố cho!

Trong trường hợp vội hơn các ngài có thể thêm vào một màn kịch nho nhỏ: Các ngài say sưa trò chuyện về món ăn (nói to to để cái ấm có thể nghe thấy), một người trong các ngài nói rằng lúc này mà uống trà thì còn ruột lắm, tốt nhất là khai vị bằng vài li rượu... Tôi đảm bảo với các ngài là chiếc ấm sẽ lập tức đẩy nắp văng xuống đất, làm tung tóe nước sôi và dập tắt bếp còn tắt lự.

Nhờ mẹo nhỏ kể trên nên khi mọi thức ăn của bữa tối dọn ra thì trà cũng đã sẵn sàng. Cả hội chúng tôi đã chờ đợi giây phút này biết bao!

Trong khoảng thời gian ba mươi năm phút suốt không gian từ mũi đến lái, từ mạn nọ sang mạn kia không hề có một ai ho he, nếu không kể đến tiếng bát đĩa va nhau và tiếng của bốn bộ hàm đang làm việc hết công suất. Sau hai nghìn một trăm giây Hari thốt lên: "phừ !" rồi hấn đôi tư thế, duỗi chân trái, quặp chân phải vào dưới đùi.

Năm phút sau đó Jord cũng phừ một tiếng rồi lia chiếc đĩa lên bờ cỏ. Thêm ba phút nữa con Mon-mo-ran-xi lần đầu tiên tỏ thái độ hòa hoãn với quyết định đi chơi bằng thuyền của ba ông hai chân, nó nằm nghiêng một bên sườn, chân duỗi dài về phía trước, không quan tâm đến chiếc đĩa của mình nữa. Đến lượt tôi phừ rồi ngã người ra sau, đập đầu đánh bộp vào một trong những cây cột sắt căng bạt nhưng không hề hấn gì đến tâm trạng vui vẻ, thậm chí không có tiếng chửi thề nào phát ra.

Khi dạ dày đã được lèn chặt con người ta cảm thấy thật là dễ chịu! Mọi tư tưởng và ý định tốt đẹp nhất trên đời đều sẵn sàng phát tiết, cảm thấy tự hào vì mình và trở nên dễ tính bất ngờ, sẵn sàng tha thứ mọi chuyện và tăng tiến tình yêu với mọi bà con cô bác.

Dẫu sao chúng ta cũng cảm thấy lạ lùng, vì trí thông minh và cảm tính của con người lại tùy thuộc vào bộ máy tiêu hóa đến như vậy. Bạn không thể nào làm việc, suy nghĩ nếu dạ dày không ưng ý. Dạ dày định hướng cho các loại cảm xúc, trạng thái, khát khao của chúng ta.

Sau một đĩa trứng trắng với thịt băm nó ra lệnh: "Làm việc đi!" Sau món bit-tết và chả giò nó bảo: "Ngủ đi!" Sau một cốc trà (hai thìa trà cho một cốc, hãm không lâu hơn ba phút) nó ra lệnh cho bộ não: "Nào, hãy tỉnh táo và chứng tỏ rằng anh là người có năng lực đi! Hãy là nhà hùng biện, nhà tư tưởng thâm thúy, ngó sâu vào các bí mật của thiên nhiên và khám phá đi, hãy mở đường cho con người lên các tinh tú trên bầu trời đi xem nào!"

Sau mấy cốc ứt-sờ-ki nó rí vào tai bạn: "Bây giờ làm thẳng ngổ đi, cười hi hi, hô hô đi!. Hãy khua chân múa tay, đi loạng choạng, chào một anh cớm thành hai ông sĩ quan để cho bạn bè và người thân của mi thấy được việc một con người tử tế có thể biến thái đến mức nào, trở thành những con lợn

con tranh nhau lợi vào máng cám ra sao! “

Tất cả chúng ta đều là bọn nô lệ đáng thương của chính dạ dày mình mà thôi. Hỡi các bạn bè thân quý của tôi! Tôi xin các người đừng hùng hổ đứng lên mở cuộc đấu tranh vì đạo đức và lẽ công bằng làm chi! Hãy quan tâm đến dạ dày của chính mình, hãy thỏa mãn đầy đủ các yêu cầu cho nó.

Khi đó chẳng cần cố gắng lớn lao gì bạn cũng có thể đăng quang trong sự bình yên và độ lượng, sẽ là một công dân tốt, là đức ông chồng đáng quý của mẹ đẻ nhà mình, là máu mủ đáng mến của bà con họ hàng - nói tóm lại đủ để trở thành CON NGƯỜI (viết bằng chữ hoa như người ta vẫn nói!).

Trước bữa ăn Jord, Hari và tôi đều cúi bần, dễ gây sự, đay nghiến nhau; Sau bữa tối chúng tôi nói cười với nhau và với con Mon-mo-ran-xi rất thân ái. Chúng tôi yêu mến nhau, yêu quý toàn thể nhân loại. Hari vô ý dẫm lên chỗ chai chân của Jord, nếu việc đó xảy ra trước bữa ăn chắc hẳn tên Jord sẽ ra lời miêu tả tương lai tiền đồ của Hari không hơn gì một thằng ăn mày, bây giờ hẳn chỉ nói rất nhả nhặn :

- Nhẹ nhàng tí nào, bố cu! Đây là vết chai quý hóa của tớ đây.

Còn Hari, thay cho việc cầu nhàu rằng chẳng ai có mắt ở chân để tránh được thứ đặt vừa đúng tầm bước của mình, thay cho việc nói rằng những thằng cha mượn chân cẳng của loài giang sêu thì phải biết thu gọn kích thước trên con thuyền chật hẹp, hoặc giả dạng hai chân sang hai bên be cho người ta đi lại, thay cho tất cả những câu nói khó nghe đó hẳn đã trả lời ngọt như đường phèn:

- Ôi, bạn thân mến, thứ lỗi nhá! Hy vọng cậu không bị đau.

- Không một chút nào - Jord cười rất chi là tươi tắn và lịch sự.

Gớm, nghe hai tên phát biểu mà mát rượi cả lòng ruột!

Jord nêu ý kiến sao chúng ta không vứt bỏ mãi mãi cái thế giới cám dỗ đầy tội ác này để sống một cuộc đời khiêm tốn, giản dị, điều độ và làm việc thiện. Tôi bảo mình cũng có ý đó và cả bọn đều suy nghĩ, liệu có nên lập nhóm bốn mạng đến sống ở một hòn đảo tốt lành nào đó, giữa cây rừng cách xa hẳn thế giới văn minh hay không.

Hari phát biểu rằng những hòn đảo như vậy thường ẩm ướt lắm, Jord phản biện rằng có thể làm khô chúng để không lo bị ướt chân. Lại có ý kiến cho rằng tốt hơn chịu để ẩm hơn là để ẩm chân, nhân đó Jord sực nhớ đến một câu chuyện hài xảy ra với bố hắn. Jord kể rằng ngày đó bố hắn đi du lịch xứ Uay-lơ cùng một anh bạn, cả hai trọ lại trong một khách sạn, nơi đó đã có một nhóm nam thanh nữ tú và họ (bố Jord cùng anh bạn) nhập hội, cùng nhau nhón nháo ồn ào “*ba say chưa chai*” suốt một buổi tối.

Hội này rất vui vẻ, cùng ngồi rón đến tận nửa đêm. Đến lúc đi ngủ thì cả hai (bố Jord khi đó còn là một trai tơ chưa lập gia đình) đã chân nam đá chân chiêu. Hai người phải ngủ chung trong một phòng có hai giường, họ cầm cây nến đi lên phòng mình. Khi lên đến phòng ngủ thì cây nến va vào tường tắt ngấm nên cả hai phải mò mẫm tìm vào giường. Trong bóng tối hai chàng bợm nhậu tình cờ mò vào nằm trên cùng một chiếc giường, một anh thì đầu đặt đúng vào gối, anh kia nằm theo chiều ngược lại nhưng chả ai để tâm đến chuyện đó.

Khoảng một phút họ nằm im lặng, sau đó bố Jord nói:

- Doi-e !

- Có việc gì vậy, Tôm? - Giọng của Doi-e trả lời từ phía cuối giường.

- Nghe này! Có kẻ nào đó đã nằm ở giường - Bố Jord nói - chân hắn ta để lên gối của tớ.

- Cậu thử nghĩ xem, Tôm, sao lại có chuyện trùng hợp thế nhỉ. - Doi-e đáp - Thánh cứ vật tớ tại chỗ nếu không đúng là có thằng cha nào cũng đang nằm trên giường tớ!

- Cậu định làm thế nào?

- Tớ à, tớ định hê hắn xuống đất. - Doi-e nói.

- Tớ cũng định vậy - bố Jord can đảm không kém.

Một cuộc vật lộn ngắn xảy ra với kết thúc là có hai tiếng bịch của thân người rơi xuống nền nhà. Sau đó là tiếng gọi khá thảm bại.

- Tôm, Tôm à!

- Sao cơ?

- Cậu thế nào ?

- Cậu biết không, thằng cha hất tở xuống nền rồi.

- Còn thằng bên tở thì hất tở. Cái khách sạn đều, đến thánh cũng phải mếu.

- Tên cái khách sạn ấy là gì? - Hari cất tiếng hỏi.

- “*Con lợn và chiếc tu huyết*” - Jord đáp - Sao cơ?

- Không, nghĩa là không phải cái khách sạn ấy.

- Sao cậu lại hỏi thế? - Jord cố căn vặn.

- Cậu thấy có lạ không, chính bố tở cũng kể cho nghe câu chuyện như vậy, có điều tên khách sạn không phải thế. Hay chính là hai vị ấy nhỉ ?

Chúng tôi đi ngủ vào lúc mười giờ, nghĩ rằng do mệt mỏi nên sẽ ngủ ngay nhưng không phải vậy. Thông thường tôi cởi quần áo rồi đặt đầu vào gối, sau đó có ai đó đập trống ở cửa quát rằng đã đến giờ phải dậy, nhưng hôm nay tất cả mọi chuyện đều chống lại việc tôi khò. Khung cảnh lạ lẫm hoắc, đáy thuyền dưới lưng cứng như đá tảng, chân co chân duỗi (một bên đặt trên chiếc ghế dài, chân kia đặt trên một chiếc khác), sóng vỗ lạch bạch, cành lá lao xao trước gió - tất cả đồng mưu không cho tôi ngủ. Dầu sao bọn chúng cũng chỉ dàn trận tuyến chống lại được chừng vài ba chục phút rồi phải chào thua, vì lẽ tôi đã không còn biết đến bất cứ chuyện gì trên đời, tuy nhiên có lẽ tôi cũng chỉ ngủ được vài ba tiếng, nằm mê toàn những chuyện đầu cua tai ếch.

Chương Mười một

Lần đầu Jord ta dậy sớm - Jord, Hari, Mon-mo-ran-xi không chịu nổi nước lạnh - Tôi thể hiện tính cả quyết và lòng dũng cảm - Chiếc áo sơ mi của Jord - Hari trở tài đầu bếp - Chuyện cổ xưa.

Sáng hôm sau tôi thức giấc vào lúc sáu giờ sáng, thấy rằng tên Jord cũng đã mở mắt thao láo. Chúng tôi xoay xở sườn nọ sang sườn kia cố gắng để ngủ tiếp nhưng không thể được. Giá như vì một lí do đặc biệt nào đó tôi và hắn bắt buộc phải dậy sớm mặc quần mặc áo thế nào hai tên cũng sẽ ngủ như chết, đến khi có thể liếc vào đồng hồ thì đã mười giờ. Nhưng lẽ vì chúng tôi còn hai tiếng tự do ngả ngón nữa, không có việc gì để làm và dậy sớm như thế này thực là vô lý, thì cả hai đều thấy rằng nếu bắt nằm rón thêm dăm phút nữa thôi cũng không thể nào chịu đựng nổi.

Jord nói rằng đã có chuyện tương tự, thậm chí còn tồi tệ hơn xảy ra với hắn một năm rưỡi trước khi hắn ở nhà của một bà Gip-ping nào đó. Một buổi tối đồng hồ của hắn đứng lại ở chín giờ kém mười lăm, hắn không để ý thấy vì hôm đó quên không lên dây cót (việc đó hiếm khi xảy ra với Jord) chỉ treo chiếc đồng hồ lên đầu giường, không nhìn vào mặt số.

Hồi đó vào mùa đông, ngày ngắn cùn, hơn nữa cả tuần lễ liên sương mù bao phủ thành phố nên khi thức giấc vào buổi sáng Jord thấy xung quanh tối thui, chẳng hiểu trời đã sáng chưa. Hắn nhòm dậy với chiếc đồng hồ thấy đã chín giờ kém mười lăm.

- Chết cha rồi! - Jord thốt lên - Mười giờ mình đã phải có mặt ở Xi-ty. Sao không ma nào đánh thức mình nhỉ? - Quái thật!

Hắn cuống quít tít mù quăng chiếc đồng hồ, nhòm dậy vào phòng tắm xối nước, mặc quần áo, cạo râu với nước lạnh vì không kịp đun nóng nước rồi lại nhòm đồng hồ.

Có thể do bị xóc khi ném xuống giường hay một lí do nào khác chiếc đồng hồ lúc nãy dừng ở chín giờ kém mười lăm lúc này đã chỉ con số chín giờ mười. Jord chộp vội nó rồi ba chân bốn cẳng lao xuống thang gác. Phòng khách bên dưới tối đen và lặng như tờ: không lửa trong bếp lò, không có bữa sáng bày sẵn trên bàn. Thực là chuyện quá quái đản với trách nhiệm của bà chủ nhà và Jord quyết định, tối nay khi đi làm về sẽ tính sổ chuyện này với bà ta. Giờ thì hắn chui vào áo bành tô, chụp lên đầu chiếc mũ, nhét ô vào nách rồi bỏ ra cửa. Cửa vẫn còn cài móc, Jord đe sẽ rút phép thông công tất cả bọn lười nhác sống trong ngôi nhà và ngạc nhiên tại sao giờ này mà bọn chúng vẫn còn ngủ, hắn hất chiếc móc mở toang cửa rồi đi ra phố.

Jord chạy gần quãng một phần tư dặm, đến cự li đó hắn mới có cảm giác lạ lùng khó hiểu về chuyện tại sao phố vắng người như vậy, các cửa hàng vẫn còn đóng. Tuy phố xá phủ trong sương mù dày đặc nhưng chẳng lẽ vì thế mà mọi hoạt động vẫn chưa bắt đầu, hắn đang phải đi nhanh đến nơi làm việc cho kịp giờ tại sao những người khác vẫn còn ườn xác trên giường chỉ vì lí do có sương mù nhỉ?

Khi Jord tới Hon-bo-re hắn không thấy xe ngựa, chẳng có quầy hàng nào mở cửa. Không một ai đi lại nếu không tính đến ba nhân vật: một viên cảnh sát, một chị hàng rau và chiếc xe một ngựa vừa ló ra. Jord lúi từ túi ra chiếc đồng hồ, nhìn chăm chăm vào mặt số: chín giờ hai mươi phút! Hắn dừng lại đếm mạch đập của mình, sau đó cúi xuống bấu vào bắp chân rồi cầm chiếc đồng hồ trên tay cả quyết tới gặp viên cảnh sát hỏi xem mấy giờ rồi.

- Mấy giờ à? - Viên cảnh sát hỏi lại, nhìn hắn bằng cặp mắt đầy ngờ vực:

- Đồng tai lên chuẩn bị nghe đi, xem nó gõ mấy tiếng.

Jord lắng nghe và chiếc đồng hồ tháp nhà ai cạnh đó chẳng để hắn phải đợi lâu.

- Thế nào, mới gõ ba tiếng thôi à? - Jord bối rối khi những tiếng chuông đã tắt.
- Còn sao nữa? Anh muốn nó gõ mấy tiếng? - Viên hạ sĩ hỏi.
- Chín... mười.. mười tiếng.
- Anh có nhớ được anh sinh sống ở phố nào không? - Người đại diện trật tự công cộng hỏi một cách nghiêm khắc.

Jord nghĩ một tẹo rồi nói số nhà mình ở.

- Té ra là thế - viên cảnh sát nói - Bây giờ anh nghe tôi khuyên anh đây: nhét chiếc đồng hồ thịt bò của anh vào túi đi và về nhà cho thật yên lành. Đừng có giờ trò ngổ gì ra đấy nhá!

Jord thất thểu đi về nhà như kẻ mộng du.

Về tới nhà Jord định cởi quần áo ngủ tiếp nhưng nghĩ tới việc lại phải mặc chúng vào, cạo râu, lại phải rửa ráy nên cứ để nguyên dạng ngồi vào ghế bành gà gât.

Nhưng không sao thiếp đi được: hắn chưa bao giờ thấy tỉnh táo như lúc này. Jord thấp đèn, với bàn cờ tướng chơi một mình nhưng chơi trò này thời gian kéo dài như vô tận, hắn bỏ bàn cờ quay sang đọc sách nhưng thấy chả muốn đọc chút nào nên lại khoác áo bành tô ra ngoài đi dạo.

Phố xá ảm đạm và vắng như bãi tha ma. Một vài viên cảnh sát đi ngược chiều nhìn hắn chằm chằm ngờ vực, ánh đèn pin của họ còn rọi theo vết hắn mãi làm Jord đâm ra ngờ vực chính mình, có cảm giác mình đang làm chuyện gì đó không hay, nên cứ tự nhiên nấp vào các góc khuất hoặc chỗ tối, mỗi khi nghe thấy tiếng giày xăng-đá gõ lộp cộp của những người thừa hành công vụ.

Hắn là hành vi của Jord quả thực gây nổi nghi ngờ cho nên một viên cảnh sát vẫy anh chàng lại hỏi đang làm gì. Hắn đáp là chỉ đơn giản dạo chơi (vào lúc bốn giờ sáng!) ngoài phố, vị này không tin nên cuối cùng một nhóm hai người đã dẫn độ anh chàng về tận nhà để xem có đúng là nhân vật đáng ngờ này sống ở đây không. Họ đứng quan sát anh chàng dùng chìa khóa mở cửa vào nhà, đợi cho hắn vào hắn trong nhà êm thấm rồi mới tản ra hai đầu phố tiếp tục theo dõi tình hình ngôi nhà có nhân vật khả nghi này.

Trong lúc đi về nhà Jord định bụng sẽ nhóm bếp lò, tự chuẩn bị bữa sáng để giết thời gian nhưng tay chân hắn tự nhiên trở thành hậu đậu, động vào cái gì là làm rơi hoặc đánh đổ, khi một tiếng choang vang lên do chiếc đĩa rớt xuống nền nhà, Jord ta tự nhiên rúm người lại với nỗi lo bà chủ nhà thức giấc, biết đâu trong lúc hốt hoảng bà ta gào lên ”Trộm, có kẻ trộm!” chắc chắn mấy tên cóm sẽ xộc vào lôi hắn về đồn. Chờ được vạ thì má đã xưng hơn mắc bệnh quai bị là cái chắc!

Thế là anh chàng đành phải từ bỏ ý định. Hắn chui vào chiếc áo choàng ngồi im trên ghế bành như mụ phù thủy bị trói cứng trên dàn thiêu cho đến bảy giờ rưỡi, khi bà chủ nhà xuất hiện ở ngưỡng cửa.

Từ ngày đó Jord ta thực hiện câu châm ngôn *“thà ngủ muộn còn hơn dậy sớm”*, bài học của một lần dậy sớm đã là quá đủ.

Trong khi Jord kể chuyện đời cho tôi nghe, cả hai tên quán khấn choàng ngồi trên thuyền. Khi hắn chấm dứt câu chuyện tôi bắt tay vào việc: vũ trang bằng bơi chèo và bắt đầu đánh thức Hari.

Tôi thọc vào thằng cha ba lần nhưng tỏ ra chưa đủ độ, hắn chỉ ngo ngoạy xoay người sang phía khác, làu bàu rằng hắn sẽ xuống nhà ăn ngay đây, chỉ bảo họ mang đến hộ hắn đôi giày cao cổ. Phải dùng đến câu liêm để nhắc nhở việc hắn đang ở đâu, lúc đó tên Hari này mới vùng dậy làm con Mon-mo-ran-xi đang ngủ vùi trên ngực hắn văng ra phía mũi thuyền.

Ba tên vén bạt ló bốn chiếc mũi ra ngoài, cả bọn nhìn xuống sông mà nổi da gà. Chiều hôm trước chúng tôi dự định rạng sáng là tung ngay chẵn, tháo bạt mui, lao xuống nước bơi thật hăng say và tận hưởng vẻ đẹp của bầu trời, mặt nước. Buổi sáng ước ao đã đến nhưng khung cảnh sao chẳng quyến rũ chút nào. Con sông ảm xì và lạnh lẽo, gió cứ hun hút thổi.

- Sao, ai xuống trước đây? - Hari cố lên gân.

Không thấy xuất hiện kẻ hăng say tự nguyện. Jord xử xự rất đơn giản: hắn tụt vào trong khoang, cho

chân chui vào tất cao cổ. Mom-mo-ran-xi khẽ kêu ư ử chứng tỏ cu cậu rất hãi khi nhìn thấy nước. Hari bàn lùi rằng từ dưới sông khó mà trèo được lên thuyền, sau đó hấn tụt vào trong khoang bận rộn với việc tìm chiếc quần xà lỏn.

Nói chung tôi cũng không hay bám chằng lấy một ý định nhưng rút đầu rút cổ lại như bọ nó thì cũng khá ươn, vậy nên tôi có một quyết định thỏa hiệp: Rời thuyền lên bờ lau mình bằng nước lạnh. Tôi lượm khăn mặt, leo ra ngoài thuyền tới một gốc cây lớn, lập cập theo một cành khô vươn ra sông.

Gió như thổi từ Bắc cực về, lạnh sun vùi làm tôi hết hứng lau người bằng nước sông, nên đã tính quay về thuyền mặc quần áo. Vừa định thực hiện như vậy thì cành cây chết tiệt tôi đang đứng bỗng kêu rắc một tiếng, rồi mời tôi cùng rơi xuống sông với nó. Với vô khối nước sông ộc vào bụng, tôi cùng chiếc khăn mặt thấy mình đã ở giữa con sông Thêm trước khi hiểu ra mọi diễn biến.

- Chu cha! Bó cu Jem thế mà hăng ra phét! - Hari thốt ra khâm phục. Đó là câu đầu tiên tôi nghe thấy khi ngóc được đầu lên khỏi mặt nước - Tớ đã nghĩ rằng hấn co vùi rồi, còn cậu thế nào Jord?

- Ở đây thế nào, không sao chứ? - Jord hỏi với ra chỗ tôi.

- Khoái không tả được! - Tôi vừa phì bong bóng vừa trả lời - Bọn bay đụt thật đấy, không tên nào dám tắm. Thử tí xem, dốc hết can đảm trong đầu bao ra đi!

Tuy nhiên không thể nào khích được hai thằng cha này nhập hội bơi.

Trong lúc tôi mặc quần áo lại có chuyện hài xảy ra. Khi cuối cùng tôi đã leo được lên thuyền, răng gỗ như đàn đá, vùi vàng giắt chiếc áo sơ mi để mặc cho ẩm nhưng nó lại rớt xuống nước. Tôi thực sự phát điên, nhất là khi tên Jord cười hô hô.

"Có cái chó gì mà cười", tôi bảo hấn thế nhưng thằng cha này càng hô hô to hơn, thật không thể gặp được một thằng khốn nào ngu như hấn. Nhưng khi vớt chiếc áo lên khỏi mặt nước thì chợt phát hiện ra đây không phải của tôi, mà chính là cái của hấn, do vùi vàng tôi đã chộp nhầm.

Bây giờ đến lượt tôi cười, không thể nào nén được cười. Càng nhìn về mặt tên Jord đang cười muốn chết tôi càng khoái chí đến mức cũng hô hô ha ha, cười đến nỗi chiếc áo lại rơi tòm xuống sông.

- Sao thế... sao mi...không vớt nó lên? - Jord cố nén cười hỏi tôi.

Tôi đang cười đến nỗi đầu tiên không sao trả lời được, mãi mới thốt ra:

- Nhưng đó không phải áo của ta. Chính cái sơ mi của nhà người đấy!

Thật tiếc cho những ai không được chứng kiến sự thay đổi nhanh đến như thế trên nét mặt của thằng cha này, đang từ nét cười ngoại cỡ chuyển ngay sang cau kính và rầu rĩ.

- Sao?! Thằng mặt nạc. Không thể cẩn thận hơn tí nữa à? - Hấn quát tôi - Sợ cộp vô hay sao mà không lên bờ để mặc áo? Đồ thộn như mi không có chỗ ở dưới thuyền đâu! Đưa câu liêm đây!

Tôi phải cố gắng hết sức để lái vấn đề sang chuyện khôi hài vì Jord là tên dễ cáu và không biết tếu là gì.

Hari đề nghị làm món trứng rán để ăn sáng, hấn bảo chính tay hấn sẽ thao tác món ăn đặc biệt này. Xét theo lời của Hari thì hấn là chuyên gia năm-bơ -oăn, hấn đã quá nhiều lần làm món này trong những buổi pich-ních và đi chơi trên du thuyền. *Vô địch về tráng trứng*. Hấn diễn tả để chúng tôi hiểu rằng người nào đã ăn món trứng của hấn sẽ không bao giờ thấy ngon khi ăn thứ khác, thậm chí còn nghiện đến phát ốm phát đau nếu lâu lâu không được một lần sức lại.

Hấn làm bọn tôi thèm nhỏ dãi, hai tên hăng hái lấy đèn côn, chảo, có bao nhiêu trứng chưa bị vỡ ở trong làn đều bê tất ra, khẩn khoản yêu cầu hấn vào việc ngay cho.

Hari xem chừng khá vất vả với việc đập trứng, nói cho đúng cái khó không phải là đập vỡ vỏ trứng mà là giữ nguyên được quả trứng đã đập sao cho nó khỏi chảy vào quần để đưa tới vị trí đặt chảo, rồi rót vào đấy chứ đừng rót vào cổ tay áo ba-đờ-xuy của mình. Dầu sao thì cũng có non chục quả trứng trong số đó được rót vào đúng chỗ và Hari ngồi xồm xuống bắt đầu dùng đĩa ngoáy cho tan

đều.

Do vướng tâm nhìn, tôi và Jord phải nghển đầu, đẩy cổ nhau để xem bí quyết công nghệ của bậc thầy tráng trứng. Theo những gì nhìn thấy tôi và Jord đều cho rằng tráng trứng là một công việc khổ sai: mỗi lần Hari lại gần chiếc chảo hắt lại bị bỏng, đánh rơi những gì mang trên tay.

Tay thợ tráng trứng cứ nhảy dựng vòng tròn quanh bếp cồn, thổi thổi vào ngón tay và văng ra những câu lạ tai. Lần nào cũng vậy nên lúc đầu chúng tôi cho rằng đó là thủ thuật cần phải tiến hành, chỉ những bậc thầy mới biết cách.

Quả thực tôi và Jord dốt đặc cán mai tấu về nghệ thuật nấu ăn, nên cho rằng Hari đã học được bí quyết của thổ dân da đỏ hoặc cư dân của hòn đảo bí hiểm Xan-nhi-côp và đó là nghi lễ cần thiết trong khi thao tác. Con Mon-mo-ran-xi cũng khoái cảnh tượng này nên thử thò mũi vào chảo. Cu cậu bị bỏng mỡ sôi nên đến lượt nó cũng nhảy múa và ăng ăng chửi bới xung quanh cái bếp cồn. Cảnh tượng hết sức bắt mắt, bọn chúng tôi chưa bao giờ được thấy nên rất tiếc vì nó kéo dài không lâu.

Sự trông chờ đối với món ăn của Hari đã không được đền đáp đúng mức. Thành quả lao động của hắt rất thiếu ỏi, không đáng nói tới: từ chục quả trứng rơi đúng chảo chỉ đổi được vài thìa chất sền sệt bị cháy dờ dang!

Hari cho biết mọi sai sót đều do chiếc chảo gánh chịu. Hắt quả quyết rằng món trứng sẽ đúng như mong đợi, nếu có được chiếc bếp nướng dùng hơi ga và một cái xanh để rán cho ra trò. Vậy nên chúng tôi quyết định sẽ không tiến hành món trứng đó nữa chừng nào chưa có đủ đồ dùng nhà bếp thiết yếu.

Chương Mười hai

Già kén kẹn hom - Không nhà không cả mái che - Hari muốn từ già cõi đời - Thiên thần chân đất - Bữa tối gọn nhẹ - Ăn sáng - Kho báu và lọ mù tạc - Cuộc đấu sống chết - Ba lão ngư.

Sau bữa sáng tôi ngồi trên bờ sông nghĩ ngợi về lịch sử miền đất chúng tôi đang đi qua nhưng Jord không để cho tôi yên, hấn bảo nếu như tôi thấy nghỉ đã đủ rồi, thì liệu có sẵn lòng tham gia vào việc rửa bát đĩa chẳng, tôi đành phải bò vào thuyền rửa chảo bằng bàn chải với một dùm cỏ, cuối cùng thì đánh bóng bằng cái áo sơ mi ướt của Jord.

Đoạn sông tiếp theo ít hấp dẫn hơn, chỉ khi gần đến Bo-ven mới đẹp trở lại. Tôi cùng Jord kéo thuyền bằng dây chèo ngang qua công viên Ho-um, công viên này kéo dài theo bờ phải sông từ cầu An-be-rơ đến cầu Vich-to-ri. Khi qua Đet-tre-rơ Jord hỏi tôi có nhớ chuyến du hành theo sông Thêm lần đầu, cái lần chúng tôi đổ bộ lên Đet-tre-rơ vào quãng mười giờ tối và khốn khổ khốn nạn vì chuyện ngủ đêm hay không.

Tôi đáp là vẫn nhớ. Chuyện như vậy sao có thể quên được!

Lần đó là vào hôm thứ bảy trước kì nghỉ hè tháng tám. Chúng tôi - vẫn bộ ba như hiện giờ - đến được Đet-tre-rơ thì đã đói và mệt. Ba tên kéo từ lòng thuyền ra các thứ rương, làn, khăn, khối... chia nhau lôi xách đi tìm chỗ nghỉ đêm. Chúng tôi tìm thấy một khách sạn nhỏ tuyệt đẹp, giàn cây phủ đầy trường xuân và tơ hồng, chỉ không có hoa kim ngân nhưng không hiểu sao tự dưng tôi lại thích có cây kim ngân nên nói với chúng:

- Không, không dừng ở đây các cậu ạ! Bọn mình đi thêm tí nữa tìm xem có khách sạn nào có dàn kim ngân thì hơn.

Chúng tôi đi mãi cho đến khi gặp một khách sạn trông cũng rất xinh xắn và có dàn hoa kim ngân. Nhưng Hari không ưa dáng vẻ của cái tay đang đứng tựa cửa ra vào. Hấn bảo tay này có cái đầu trông rất tởm, hấn không thích tí nào vậy nên chúng tôi tiếp tục hành trình. Cả bọn đi rạc cẳng nhưng không thấy thêm một khách sạn nào, gặp một người đi đường liền hỏi thăm. Người này nói :

- Xin thứ lỗi, nhưng tôi e rằng các vị đi sai hướng rồi. Các vị hãy quay lại, cứ đi thẳng là tới “Con Hươu Đực” ngay!

- Chúng tôi đã đến đây rồi và không ưng ý khách sạn đó, không có dàn kim ngân nào cả.

- Thế ư - người này nói - Vậy thì còn “Me-no-hay” đối diện “Hươu đực”. Các vị đã tới đó chưa?

Hari đáp rằng bọn tôi không muốn tới đó - không thích cái tay đứng ở đó, trông cái sọ trọc với mấy sợi tóc hoe của hấn mất cảm tình lắm.

- Vậy thì tôi chịu không biết các vị ưng thứ gì. Ở đây chả còn khách sạn nào nữa đâu.

- Không còn khách sạn nào?! - Hari kinh ngạc.

- Vâng - Thưa quý vị. Nhấn rồi đây!

- Mình đi đâu bây giờ? - Hari băn khoăn.

Đến lúc này Jord giành quyền phát biểu. Hấn bảo tôi với Hari tự xây lấy khách sạn mà ở cho thật vừa ý, còn hấn thì quay về với hươu đực hươu cái gì cũng được.

Ngay những thiên tài của nhân loại cũng chẳng phải luôn luôn thực hiện được điều mình muốn, vậy nên tôi và Hari đành lếch thếch đi theo sau tay Jord. Chúng tôi kéo lê ba lô hành lý tới “Hươu Đực” đặt một đồng ở nền hiên.

Chủ khách sạn ra gặp và nói:

- Chào các quý ông

- Chào ông - Jord đáp lời - Tôi hy vọng có thể tìm được ba giường trống ở khách sạn của ông.

- Tôi rất lấy làm tiếc, thưa quý ông, nhưng tôi e rằng không tìm được đâu ạ.

- Biết làm sao nhỉ - Jor đáp - Thôi hai giường cũng được, hai trong số bọn tôi sẽ nằm chung một giường... có phải không? - Hấn hướng cái nhìn sang hỏi Hari và tôi.

- Hấn thế - Hari tán thành với tính toán là một giường cũng đủ cho tôi và Jord.

- Rất là tiếc thưa quý ông - tay chủ khách sạn nhắc lại - Nhưng khách sạn của tôi không còn một giường trống nào. Nếu các vị muốn biết thì tôi phải nói thật là mỗi giường giờ đã nằm hai người, có giường ba người...

Việc đó đầu tiên làm cả ba tên hoang mang, nhưng Hari tỏ ra là một du khách từng trải, dễ dàng vượt qua tình thế, hấn cười vui vẻ, nói:

- Được rồi, ông cũng chẳng có cách nào khác. đành chịu đựng với nhau vậy thôi. Có thể thu xếp cho chúng tôi trong phòng bi-a được chăng?

- Tôi thực sự lấy làm tiếc, thưa quý ông. Đã có ba ông ngủ trong phòng bi-a, hai ông khác nằm ở phòng khách. Không còn khả năng nào để thu xếp chỗ nghỉ cho các quý ông đêm nay.

Ba tên nhặt nhanh đồ đạc lếch thếch kéo sang Me-no-hay. Lúc này khách sạn này trông rất hay, tôi bảo là mình ưng nó hơn Con Hươu, Hari nói :

- Lại còn thế nữa! - Hấn nói thêm lúc này chẳng cần quan tâm đến chuyện nợ chuyện chai làm chi, đầu thẳng cha ấy hỏi thì việc quái gì đến cánh ta, hơn nữa thẳng gù đâu có lỗi vì cái bướu nó mang trên lưng!

Hấn gói ghém vấn đề khá gọn và có lý ra phết!

Ở Me-no-hay người ta không để chúng tôi kịp mở miệng. Nữ chủ đón chúng tôi ở ngưỡng cửa thông báo rằng chúng tôi là nhóm thứ mười bốn mà bà ta bắt buộc phải từ chối tính từ một tiếng rưỡi trước đây. Nhắc nhở rụt rè của chúng tôi về găm cầu thang, chuồng ngựa, phòng bi-a được bà chủ đáp trong tiếng cười như nắc nẻ: tất cả những chỗ có thể ngả lưng đã được người ta chiếm cứ từ lâu rồi.

- Liệu nữ chủ có thể gợi ý một hướng giải quyết nào cho đêm nay được chăng?

Không, bà ta không nghĩ ra cách nào... nhưng cách đây một dặm rưỡi nghe đâu còn có một khách điếm...

Không kịp nghe hết câu nói của bà chủ khách sạn Me-no-hay ba tên đã chộp đồ lễ rương, làn, bị, gậy biến nhanh như chớp. Cự ly có thể còn hơn con số một dặm rưỡi nhưng bọn tôi đã nhanh chóng lướt qua, thở hổn hển khi ập vào tửu quán.

Ở đây chúng tôi không được ai đón chào niềm nở. Chủ quán đang bận, còn những người quanh đây cười diễu nói rằng quán có ba chiếc giường nhưng đã thu xếp cho bảy người đàn ông độc thân và một cặp vợ chồng, chỉ có một người khuyên chúng tôi nên vào tìm chỗ trú ở quầy thực phẩm bên cạnh “Con Hươu Đực” xem sao. Chúng tôi đành lộn ngược hành trình.

Quầy thực phẩm cũng đã lên cúng như cá hộp. Có một bà cụ nhận dẫn chúng tôi đến nhà người quen ở cách đó một phần tư dặm, nhà này đôi khi cũng nhường giường cho khách.

Ba tên lếch thếch đến hai mươi phút mới đến được ngôi nhà đó vì bà cụ đi đứng rất khó nhọc, dọc đường cụ bà giải khuây cho cả bọn bằng câu chuyện kể về những tật bệnh của cụ, đặc biệt là những cơn đau nhói ở thắt lưng. Căn hộ bà cụ đưa chúng tôi đến đã chật cứng người ở nhờ qua đêm. Họ dẫn chúng tôi sang số nhà No. 27, nhà này cũng đông như nệm cối nên lại sang nhà No. 32 và nhà này cũng chẳng khác gì những nhà kia.

Ba tên đành quay ra đường cái, Hari ngồi phịch xuống một chiếc rương nói rằng sẽ không đi đâu nữa. Hấn bảo hấn muốn được chết trong cái góc nhỏ yên tĩnh này và nhờ tôi với Jord chuyển cái hôn

vĩnh biệt đến bà già hần, nhờ nói với tất cả bà con họ hàng tha thứ những lỗi lầm và nói với họ rằng hần rất sung sướng được chết đi, để khỏi phải hành hạ thân xác thêm ít năm tháng nữa!

Đúng vào giây phút đó thiên thần đã xuất hiện trong lót của một thằng cu con (tôi không hề có chút phóng tác lãng mạn nào trong khi nói câu này). Một tay giữ bình bia, tay kia có một đoạn giấy, đầu chót của nó buộc một thứ kì quái gì đó.

Thằng bé cứ thả vật đó xuống mỗi hòn đá phẳng phiu gặp được trên đường đi rồi lập tức giật phắt lên tạo ra những âm thanh thống thiết làm máu chúng tôi muốn đông thành cục trong huyết quản.

Chúng tôi hỏi vị sứ giả của bầu trời đó (cả ba không nhận ra được ngay đó đích thực là sứ giả của tiên ông tiên bà nào đó) xem cậu ta có biết ở quanh đây đây có một ngôi nhà khuất nẻo nào ít người (chỉ có một bà lão móm mém hoặc một cụ già bại liệt chẳng hạn, những người chẳng có gì phải sợ sệt người lạ) có thể cho chúng tôi trú ngụ một đêm, hay có thể chỉ cho chúng tôi một chiếc chuồng lợn hoặc lò vôi bỏ hoang nào đó. Cậu bé không biết một thứ nào chúng tôi vừa hỏi nhưng bảo nếu chúng tôi muốn thì cứ đi theo cậu ta, bầm của cậu có một căn nhà trống sẽ cho chúng tôi nghỉ đêm.

Chúng tôi nhảy bổ đến ôm cổ cậu ta cảm ơn, mặt trăng tròn vành vạnh đang sáng chiếu, thật là một cảnh tượng hết sức cảm động, nếu như những thứ đồ đạc đeo trên vai chúng tôi không làm cậu bé sụm chân ngồi phệt xuống đất. Hari vừa từ cõi chết quay về mừng quá tí nữa thì chết thật, phải mượn bình nước *cam lồ-bia* của cậu bé để giúp cho hần hồi tỉnh kịp thời. Sau đó hần nhảy nước kiệu nhỏ đi trước để mặc tôi và Jord tha lơi tất cả rương hòm bị gậy.

Cậu bé sống trong một ngôi nhà nhỏ có bốn buồng, mẹ cậu - một bà tiên quý hóa - cho chúng tôi ăn bữa tối với thịt sấy rán. Ba tên vét nhẵn đĩa - tất cả hơn hai kí lô! - lại còn bánh nhân mứt, hai ấm trà đầy có ngọn, sau đấy đi ngủ. Có hai chiếc giường, chiếc to tôi và Jord cùng nằm sát nhau để chống lạnh, chiếc giường trẻ con giành cho Hari độc quyền khò một mình. Sáng hôm sau chúng tôi nhìn thấy hai cẳng chân dài hàng mét của thằng cha thò ra ngoài liền dùng ngay chúng làm chỗ phơi khăn mặt.

Sau có lần chúng tôi lại qua *Det-tre-er*, lần này thì chúng tôi không ngược mắt lên nhìn xem khách sạn có cây cỏ hoa hoét gì ráo trọi.

*

* *

Quay về với cuộc đi hiện tại: chúng tôi dong thuyền bình yên không có sự cố nhỏ nào, gần đến đảo Khi thì ghé vào bờ chuẩn bị bữa trưa. Bọn tôi có thịt bò lạnh nhưng mù tạc thì té ra đã để quên ở nhà. Cả đời tôi, trước kia và sau này, chưa bao giờ quan tâm đến mù tạc như lúc này. Nói cho chính xác tôi không khoái cái trò cay mũi đó, chẳng bao giờ dùng đến mù tạc nhưng lúc này dù có mất cả kho vàng, tôi cũng sẵn sàng đổi lấy lọ nhỏ tương hạt cải vì không chịu đựng được vẻ mặt thảm hại của hai tên kia, khi nghe tin sét đánh về vấn đề quên không mang nó theo.

Tôi không tưởng tượng được trên thế gian này có bao nhiêu kho báu, nhưng vào thời điểm gay cán này giá ai cho tôi một thìa mù tạc tôi sẵn sàng cho họ quyền sở hữu tất cả các kho báu đó ngay. Khi cần đạt được thứ mình mong muốn cũng chẳng nên điều độ làm chi.

Hari cũng nhất trí với tôi, giả sử có tay buôn mù tạc nào gặp được chúng tôi lúc này thì hần đã có được vụ kinh doanh một vốn bốn... lơ... Không, phải bốn tỷ lời là ít.

Nhưng những vụ kinh doanh như vậy chắc chắn phải chấp nhận mạo hiểm lớn. Tôi sợ rằng sau khi đã có mù tạc để chế biến món thịt bò rồi thì tôi và Hari lại xoay xở để vô hiệu hóa thương vụ. Thông thường con người ta trong lúc bốc đồng dễ dàng đánh đổi tất cả mọi thứ nhưng sau đó, khi đã có thời gian suy nghĩ lại hối tiếc ngay. Tôi được nghe kể về một tay leo núi trong lúc khát nước đã tuyên bố đổi cả kho báu lấy một cốc bia. Nhưng khi lên đến đỉnh núi, sau khi uống thoải mái bia trong một căn

nhà nhỏ hắt giấy này lên kêu đất vì người ta tính giá năm phơ-răng một chai. Tay này đã gọi người chủ nhà là quân trần lột, còn định kiện đến hội đồng hàng tỉnh!

Sự thiếu vắng tương hạt cái đã phủ bức màn ảm đạm lên bữa ăn. Chúng tôi im lặng nhá thịt bò, cảm thấy cuộc đời này sao mà tẻ nhạt. Tuy nhiên khi chuyển sang món bánh nhân trứng đã thấy tinh thần được nâng lên ít nhiều, đến khi Jord lục lọi moi được từ giữa chiếc rương bụi ra một hộp dừa thì nhân sinh quan thay đổi hẳn.

Chúng tôi - cả ba tên - thích món dừa kinh khủng. Ngắm nghía mãi nhãn bọc ngoài vỏ hộp, tưởng tượng ra vị chua ngọt quyến rũ của nước quả, cười toét với nhau, tay Hari đã cầm sẵn chiếc thìa.

Chỉ còn việc đi tìm con dao mở đồ hộp. Ba tên moi tung các thứ trong rương làn, lộn trái chiếc bị da, lật ván la-canh để xem nó có rơi xuống đáy thuyền không. Chúng tôi quăng những thứ đã tìm rồi lên bờ để đỡ lộn lộn nhưng con dao mở đồ hộp chả thấy đâu cả.

Thế là Hari đành dùng con dao nhíp để thử mở hộp, hắt làm gãy mũi dao và chảy khá nhiều máu tay. Đến lượt Jord dùng kéo để tham gia cuộc chiến, chiếc kéo bị oằn một bên lưỡi nên lưỡi kia tí nữa thì chọc mù mắt Jord để trả thù. Trong khi hai tên đang băng bó tôi dùng mũi nhọn của câu liêm bỏ thử xem sao: chiếc câu liêm cán dài trượt đi làm tôi loạng choạng phải nhảy khỏi thuyền rơi vào lớp bùn ngập đến đầu gối, còn hộp dừa vẫn nguyên lành lặn long lóc tông vào ẩm sứ pha trà khiến chiếc ẩm vô can bị vỡ làm đôi.

Lúc này thì cả hội đã điên tiết lắm. Chúng tôi đưa hộp dừa lên bờ, Hari đi vào bãi tìm được một hòn đá có mũi nhọn, tôi quay lại thuyền lấy cây cột căng buồm. Jord giữ hộp dừa, Hari kê đầu nhọn hòn đá vào nắp hộp để tôi giương thẳng cánh cột buồm nện xuống.

Mãi sau này Jord vẫn giữ chiếc mũ rơm rách để ghi nhận công lao, trong lần nó đã dũng cảm đỡ chiếc gậy của tôi đập trượt, vì vậy mạng sống của hắn vẫn được duy trì. Chiếc mũ được truyền tay nhau như một chứng nhân lịch sử và sau mỗi lần kể các chi tiết càng được bổ xung, sống động hơn lên.

Hari thoát thân, chỉ bị một vết xây sát nhẹ.

Sau cú đó tôi lên cơn điên, chộp chiếc gậy nện vào hộp dừa mất dạy liên hồi kì trận, mãi đến lúc phải buông cây cột buồm thở như con cá khôn khổ bị quăng lên bờ cát.

Trải qua kiếp nạn, cái hộp ngoan cố lúc thì bệt như chiếc bánh bèo, lúc ra hình vuông, nó được chúng tôi cho mang đủ các kiểu dạng hình học nhưng không hề thủng lỗ nào! Hiện giờ nó nằm đó, những vết nhấn tạo thành khuôn của *người đàn ông mang bộ mặt cười*, nhẵn nhừ khôn kiếp đến mức tên Jord phải chộp lấy nó, lấy hết sức bình sinh quăng ra giữa sông Thêm. Ba tên gửi theo không biết bao nhiêu câu nguyện rửa, sau đó đẩy thuyền chèo một mạch đến tận vũng sông gần Cu-ke-mơ mới dừng lại uống trà.

Lúc đó trời đã ngả chiều. Gió mạnh nổi lên - thật lạ là cùng chiều với hướng đi của chúng tôi. Thường thì gió trên sông bao giờ cũng thổi tấp vào mặt người ta, dù các ngài có chèo theo hướng nào cũng vậy. Nó thổi ngược hướng vào lúc sáng tinh mơ khi các ngài vừa tách bến, cả ngày phải cong lưng mà chèo, tuy vậy vẫn hy vọng lúc về sẽ có gió thuận chiều. Nhưng tới chiều khi quay về gió thế nào cũng đổi hướng, vậy là không còn cách nào khác ngoài việc tiếp tục hành hạ cơ vai nếu các ngài muốn trở về nhà.

Nhưng khi mà ngài quên không mang theo buồm thế nào nó cũng sẽ thổi thuận cả lúc đi, lúc về. Tôi cam đoan là thế! Biết làm sao được. Thế gian này là miền đất đọa đày, con người ta sinh ra là để chịu khổ hạnh cũng như mặt trời sinh ra để mà chiếu sáng.

Tuy vậy lần này rõ ràng gió có suy tính điều gì đó không bình thường, nên nó thổi vào lưng thay cho việc thốc vào mặt chúng tôi như mọi khi. Không hề bối rối, chúng tôi giương buồm tấp lự trước khi thiên nhiên nhận ra sai lầm của nó, sau đấy ba tên nằm dài thoải mái, buồm reo phàn phật, cột

buồm cút kết, con thuyền cứ thế lao đi.

Tôi ngồi giữ lái. Theo tôi không có cảm giác gì thú vị hơn khi thuyền chúng ta đi bằng cánh buồm căng gió. Chỉ khi ngồi trên con thuyền như vậy - và còn ở trong mơ nữa - ta mới có cảm giác được bay bổng. Cảm giác đó tạo cho các bạn thấy mình không phải là ngọn cỏ yếu đuối bất lực trước ngọn gió đùa. Ta cảm thấy mình là đứa con kiêu hãnh của thiên nhiên, là ông *Con Trời* không cần phải mất mát chút sức lực gì mà thuyền cứ đi vùn vụt!

Hầu như chỉ có mỗi con thuyền của chúng tôi trên dòng sông Thém. Tít tắp mãi đằng xa mới có một con thuyền đáy bằng thả neo mà thôi. Gần hơn chút nữa tôi thấy có ba người ngồi câu trên thuyền đáy bằng, ba lão ngư đáng kính, họ đang chăm chú vào việc thả câu.

Tôi vẫn ngồi giữ lái, con thuyền của chúng tôi hiện rõ nét trên nền trời đang ngả chiều khá nhanh, hoàng hôn mặc áo đen đang xà xuống bờ sông phủ cây rừng xanh thẫm, chúng tôi có cảm giác mình là những hiệp sĩ trong câu chuyện thần thoại cổ xưa, đang bơi trên mặt hồ huyền bí tới vương quốc của bà tiên *Hoàng Hôn*.

Nhưng ba tên không tới vương quốc Hoàng Hôn mà tông vào chiếc thuyền đáy bằng của ba lão ngư. Đầu tiên chúng tôi không biết xảy ra chuyện gì vì cánh buồm tụt xuống che hết cả mặt mũi, khi Hari nâng được nó lên tôi thấy thuyền mình đã hất ba ông lão vào thành một cụm, cùng với mảnh lưới túm mấy con cá mắc câu, hai chiếc ghé dài đổ chổng trơ.

Ba ông câu cá trút sang thuyền chúng tôi những câu chửi có ngành có ngọn, rất cổ kim bài bản, liên quan từ quá khứ đến mai hậu, từ họ hàng gần đến họ hàng xa, thân bằng cố hữu.

May mà con thuyền tiếp tục được gió thổi đi càng lúc càng xa. Jord giành lấy tay lái, hắn tiếp tục rửa xả tôi thay cho ba ông lão câu cá, hắn bảo một thằng cha thơ thẩn thẩn thơ như tôi không thể nào giao cho nhiệm vụ cầm lái, chỉ được phép kéo dây chèo lôi con thuyền đi như con bò kéo cối xay lúa mà thôi. Hắn đưa thuyền tới Ma-rơ-lo. Chúng tôi dừng thuyền ở chân cầu rồi vào nghỉ trọ ở khách sạn “Vương miện”.

Chương Mười ba

Ma-rơ-lo - Tu viện Bi-sen - Mon-mo-ran-xi mưu sát con mèo - Đồi thủ khó chơi - Con chó Phốc hiện lành - Đoàn diễu hành trang trọng - Kẻ phá hoại cảnh quan – Không sài được nước sông Thêm – Hari biến mất cùng chiếc bánh put-đinh.

Sáng sớm hôm thứ hai, ở Ma-rơ-lo chúng tôi dậy sớm đi tắm sông cho đến giờ ăn sáng. Trên đường về con Mon-mo-ran-xi đã có một vụ nhảm cái bè- bé cái nhảm rất mất uy tín. Có một chỗ khác biệt căn bản giữa tôi và con cún này, là ở chỗ thái độ đối xử với loài mèo của tôi và nó hoàn toàn không giống nhau. Tôi cưng lữ mèo còn Mon-mo-ran-xi thì ghét bọn mẫn như đào đất đổ đi.

Hễ thấy một con mèo là tôi ngồi xổm xuống vuốt đầu vuốt cổ cu cậu, dỗ dành “chú miu tội nghiệp”. Cậu miu cũng rất cảm thán, cong lưng lên như bấu lặc đà, đuôi dựng như cần câu (lúc đó đuôi loài mèo bỗng dựng cứng như sắt nguội!) cọ cái mũi ướt vào quần tôi, cảnh tượng thật hòa bình, thân hữu. Còn Mon-mo-ran-xi mà thoáng thấy một con goe goe thì cả làng cả phố biết ngay.

Tôi không lên án bọn chó trong chuyện này (chính xác hơn thì thoảng cũng can thiệp bằng một cú đập hoặc tương cho mấy hòn đá), vì tôi cho đó là bản tính tự nhiên của đám gâu gâu. Loài chó phốc mới thực là lũ cầu trệ, chả biết bao nhiêu trăm năm nữa các ông chủ bà chủ mới có thể thuần hóa được ít nhiều cho nòi chó này.

Một lần tôi đã chứng kiến hành vi của chúng ở tiền sảnh của một cửa hàng bách hóa tổng hợp. Nơi đây có bao nhiêu là chó lớn chó con đứng chờ chủ nhân của chúng đang mua hàng. Đủ mọi nòi giống: lải, ngao, pun-đen, bun-đo, bông, khoang trắng, đen, vằn, vện... Chúng đứng ngồi một cách kiên nhẫn, trầm ngâm, trông ra vẻ có giáo dục ra phết. Khu tiền sảnh rất thanh bình và yên tĩnh, thậm chí hơi buồn tẻ.

Một thiếu phụ rất xinh đẹp bước vào, tay cầm xích dắt theo một con chó phốc. Chị ta để nó lại giữa hai con pun-đen và bun-đo. Chú cún nhỏ ngồi xuống nhìn quanh quẩn vài phút, rồi ngửa cổ nhìn trần sảnh, cặp mắt rất là xa vắng như đang nhớ tí mẹ. Sau đó ngáp một cái, quay đầu nhìn một lượt các bác chó khổng lồ - những ông cả bà lớn đang đứng xung quanh.

Nó nhìn con bun-đo đang lơ mơ ngủ ở bên phải, nhìn con pun-đen ngồi im như phỗng ở bên trái rồi chẳng hề có một động thái báo trước tọt luôn vào chân con pun-đen gây nên một tiếng rít vang động cả khu tiền sảnh.

Thấy trò đầu tiên gây được hiệu quả đáng kể, nó nhảy qua con pun-đen tọt một phát vào bác lải rồi lủi ngay về vị trí cũ, quay sang đớp tai con bun-đo. Thế là cả bọn chó nổi cơn điên, bắt cần biết thiện, ác, nhân, quả ra sao cứ con nào gần mình là tọt, đớp, nhay, dứt gây nên một trường ác chiến náo loạn cả cửa hàng Bách hóa tổng hợp. Người ta tốn bao nhiêu gây gộc, dây thừng để đẹp bạo loạn, thậm chí có người còn chạy vội đi tìm lính cứu hỏa để cầu viện xe vùi rồng...

Trong cảnh lông lá máu me bê bết khắp tiền sảnh, bà chủ trẻ chạy vội chạy vàng ra ôm con chó tí tẹo, quý hóa ghì vào ngực để xem nó có bị vết thương nào không, con cún con ngoan ngoãn nép vào bà chủ như muốn nói:” Ôi, nếu bà không ra thì chúng xé con thành món nộm rồi.”

Đây là tư cách bẩm sinh của loài chó phốc nên tôi không luận tội con Mon-mo-ran-xi về việc nó gây sự với lũ mèo, hơn nữa buổi sáng nay cu cậu cũng được một bài học nhớ đời.

Như tôi đã kể ở trên, chúng tôi đi tắm về, được nửa đường thì một con mèo từ cổng nhà nào đó

nhảy ra và định vượt qua đường phố. Mon-mo-ran-xi sủa một tiếng đặc thắng - đó là tiếng sủa của loài sói khi thấy con mồi, là tiếng hô “sát” của người chỉ huy quân kỵ đang mai phục chợt thấy bộ binh địch lọt vào trận địa - rồi hùng hổ đuổi theo.

Vật hiền tế cho Mon-mo-ran-xi là một con mèo đen như thổ phỉ. Tôi chưa trông thấy con mèo nào to như ông miu này, hơn nữa trông rất ra vẻ đạo tặc. Lão miu này thiếu một bên tai, một mẫu đuôi, mũi vẹo, trông rất nhon nhon lằng lảo.

Mon-mo-ran-xi đuổi theo con mồi với tốc độ bốn mươi cây số giờ nhưng con mèo vẫn chạy thong thả, không hề biết rằng tính mạng đang bị đe dọa. Cuộc đua theo hai tốc độ như vậy diễn ra cho đến khi khoảng cách giữa Mon-mo-ran-xi và nó chỉ còn khoảng vài ba mét. Con mèo chợt quay lại, ngồi một cách từ tốn xuống giữa đường, liếc Mon-mo-ran-xi như muốn hỏi: “Thế nào, có công chuyện chi đây?”

Mon-mo-ran-xi không phải là một con gâu nhát gan, nhưng trong cái nhìn của ông mèo thánh vật này, có cái gì làm rùn gối ngay đến cụ bẹc-giê nòi Đức bự nhất. Vậy nên thành viên thứ tư trong nhóm chúng tôi đứng chết cứng tại chỗ, chỉ nhìn chăm chăm vào đối thủ.

Hai con đều im lặng nhưng rõ ràng chúng đang có cuộc hội thoại sau:

Mèo: *Anh bạn thân, tôi có thể hầu hạ anh việc gì ?*

Mon-mo-ran-xi: *Không, không có gì đâu, rất cảm ơn anh !*

Mèo: *Nếu có việc gì, xin đừng ngại, cứ trồnh bày đi.*

Mon-mo-ran-xi (lùi lại): *À, không, anh nói sao cơ. Không có gì đâu ạ. Xin đừng bận tâm... Tôi... tôi nhầm... nghĩ là người quen. Xin lỗi, đã làm phiền anh .*

Mèo: *Thế ư. Tôi rất phấn khởi. Quả thực không có việc gì chứ?*

Mon-mo-ran-xi (tiếp tục lùi): *Không, không, cảm ơn, không có gì đâu ạ, anh thật quý hóa. Tạm biệt !*

Mèo : *Bái bai nhá !*

Sau đây mèo đứng lên tiếp tục đi đường của mình còn Mon-mo-ran-xi thăm hại cúp cái gọi là đuôi, lùi về chỗ bọn tôi thui thủi đi đoạn hậu.

Từ lần ấy về sau mỗi khi tôi suyt “*Miu kia!*” là cậu chàng lại cụp mặt ra vẻ hối lỗi như muốn nói “*kệ bọn chúng!*”

Sau khi ăn sáng chúng tôi ra chợ mua binh lương dự trữ cho ba ngày hành trình. Jord nói cần sực nhiều rau, thiếu rau sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe. Hấn nói thêm rằng rau rất dễ xào xào và hấn sẽ phụ trách khâu này, vậy nên chúng tôi mua năm cân khoai tây, hai chục lít đậu và mấy cây cải bắp. Ba tên mua ở quầy tổng hợp bảnh put-đinh nhân thịt, hai chiếc bánh ngọt phúc bồn tử, đùi cừu, hoa quả, bánh mì, mứt, bánh qui, trứng và đủ thứ cần dùng ở khắp các phố chợ.

Cuộc mã hội về thuyền của chúng tôi trang trọng như của một đoàn quân chiến thắng. Rất ấn tượng, khá vênh vang có điều không lộng lẫy cờ hoa mà thôi. Tại mỗi quầy hàng bọn tôi yêu cầu cử người mang hàng đi theo chúng tôi ngay tắp lự. Không chơi cái kiểu “*Vâng, thưa ngài, chúng sẽ mang tới chỗ ngài trong vài phút nữa, thằng bé sẽ mang hàng về chỗ các ngài trước khi ngài về đến nơi... ”* để rồi đứng mỗi mắt đợi chúng, có khi phải vài lần quay lại cửa hàng để cãi vã với mụ hàng thịt!

Không, bọn này tự hào là đã có đủ kinh nghiệm chợ búa rồi, cứ mang đi theo ngay cho gọn chuyện.

Chúng tôi qua khá nhiều quầy, mua đủ thứ theo nguyên tắc đã nêu trên nên đoàn diễu hành càng lúc càng dài thêm, quân vận tải binh lương đi giữa đường phố chính kéo nhau ra bờ sông, tạo thành một sự kiện đáng ghi nhớ đến mấy năm sau cho cư dân thị trấn Ma-rơ-lo.

Trật tự của đoàn diễu hành như sau:

Mon-mo-ran-xi ngậm cây gậy ngang mồm

Hai con cầu tạp chủng, rất có dáng trộm cắp, bạn mới quen của Mon-mo-ran-xi

Jord, tẩu trong mồm, vác toàn bộ áo bánh-tô và khăn choàng của cả hội

Hari, một tay xách chiếc va li căng đầy, tay kia là chai nước chanh ép, tuy thế vẫn cố giữ vẻ bề vệ và tao nhã.

Thằng cu con nhà hàng thịt và thằng nhỏ nhà hàng rau, xách lồng.

Người mang hàng của khách sạn, vác một bó to khó phân loại.

Đứa bé cửa hàng bánh kẹo, xách làn.

Người của cửa hàng thực phẩm, một bị tổ bố

Một con chó xù.

Ông lão nhằng nháo nhà hàng sữa, túi xách.

Một phu khuân vác, xắt da của người khổng lồ.

Chiến hữu của phu khuân vác, tay dứt túi quần, mồm ngậm tẩu.

Thằng nhỏ nhà hàng hoa quả, mang ruong.

Chính là tôi, một anh chàng vô tư, tự do, ra vẻ tay phải mang ba chiếc mũ và hai đôi giày là chuyện vặt.

Sáu thằng nhóc bụi đời và bốn con chó hoang.,.

Khi chúng tôi đến bến, một người hỏi :

- Xin vui lòng cho biết các ngài định thuê ca nô hay xà lan?

Khi nghe chúng tôi nói đã có một chiếc thuyền gỗ bốn mái chèo, người này há hốc mồm kinh ngạc.

Vô thiên lủng những con quái vật chạy bằng máy hơi nước đã làm chúng tôi khốn khổ vào sáng hôm đó. Chúng kéo bầy kéo lũ trên sông đi về hướng Hen-li , nơi sẽ có cuộc đua thuyền vào ngày mai. Một số lục đục độc hành, số khác kéo lồng nhặng xà lan. Những người yêu môn chèo thuyền truyền thống trên sông như bọn tôi ghét cay ghét đắng lũ ca nô của thời cách tân này, hể nhìn thấy một chiếc loại đó, là tôi nảy sinh ý muốn dụ vào một nơi vắng vẻ yên tĩnh nào đó để làm cho nó chìm xuống đáy sông mãi mãi.

Thói kênh kiệu của bọn chủ tàu, xuống máy này kích động rất mạnh vào những bản năng không lấy gì làm hay ho của bọn tôi. Chúng đứng ở đằng mũi con tàu, tay dứt túi quần, mồm phì phèo ngậm tẩu, trông thấy thuyền của ai là tuyên chiến :”Tránh ra! Tránh chỗ khác mau!”. Chúng xả dầu ra sông, phụt khói vào những hàng liễu ven bờ, làm hỏng tất cả những gì yêu quý của dòng sông Thêm.

Vậy nên bọn người-sắt ấy đã phải rú rít đến vỡ còi tàu và rách cổ họng của bọn chủ tàu khi gặp thuyền của bọn tôi. Các ngài cứ cho là tôi nói khoác đi cũng chẳng sao, nhưng buổi sáng hôm nay riêng chiếc thuyền của bốn mạng này đủ làm cho bọn chúng phải trả giá cho sự bạo ngược mà bọn chúng đã đối xử với những con thuyền truyền thống của khách du trên sông trong cả tuần qua.

- Ca nô đấy - Ai đó trong bọn phát hiện khi một chiếc mới lấp ló từ rất xa, tất cả lập tức chuyển sang tư thế sẵn sàng chiến đấu. Tôi buộc dây vào cần lái để điều khiển từ xa, cả nhóm túm tụm lại ở giữa thuyền, xoay lưng lại phía chúng, mặc cho con thuyền trôi theo dòng chính.

Chiếc ca nô lách hướng nào là chúng tôi nhẹ nhàng chặn theo hướng đó, khi còn cách khoảng ba bốn chục mét nó rú còi như điên, khách trên tàu túa ra hai bên mạn la ó nhưng tất nhiên là bọn tôi không nghe thấy. Hari đang kể một câu chuyện rất mùi mẫn và cả thuyền đang đồng tai lên nghe!

Cuối cùng thì con tàu ré lên một tiếng còi tưởng muốn vỡ nồi hơi rồi chuyển sang chạy lùi, hơi nước tỏa ra cuộn cuộn, nó cố xoay sở nhưng vẫn chúi một đầu lên bãi cạn. Dân trên tàu đổ xô ra đằng mũi, họ chửi chúng tôi bằng mọi thứ từ ngữ hiếm khi dùng của mọi thứ tiếng, dân trên cạn cũng nhón

nháo kéo ra bờ sông, khen chê đủ kiểu trong khi đó các thuyền tàu khác đều dừng lại làm nghẽn cả khúc sông.

Mãi đến lúc đó Hari mới dừng câu chuyện ở đoạn gay cấn nhất, hấn ngẩng đầu lên ngơ ngác hỏi: "Có ca nô đấy à? Trời đất ơi!". Jord cũng hốt hoảng: "Đúng vậy, thần nào tớ hình như có nghe thấy tiếng còi!"

Cả ba tên bắt đầu cuống quít xoay sở, tên này chèo phải, tên kia gạt trái làm con thuyền quay như chong chóng. Hành khách trên ca nô đua nhau đưa ra chỉ dẫn:

- Chèo mạnh bên phải vào!. Tao bảo mày cơ mà, thẳng góc!.. Gạt trái đi! Không phải mày, thẳng kia cơ mà!...Đề nguyên tay lái đây, không nghe thấy à, thẳng điếc kia!...Cả hai cùng chèo đồng loạt vào!.. Không phải thế, ngu ạ! Sao mà bọn chúng bay không...

Sau đây tay chủ tàu cho thả xuống nhỏ đến giúp chúng tôi, sau mười lăm phút nữa bọn chúng mới dẹp được con thuyền của hội này sang một bên. Tôi và hai tên đồng bọn không hề tiếc lời cảm ơn, còn đề nghị chúng cho buộc nhờ dây vào ca nô để chạy cạp đến Hen-li nhưng đời nào bọn chúng đồng ý!

Đến gần âu thuyền Hem-bơ-đơn chúng tôi thấy đã cạn nước ngọt liền xách bình lên xin nước của người gác âu thuyền. Jord cười rất tươi khi hỏi ông ta:

- Ông có thể rộng lòng cho chúng tôi xin ít nước được không ạ?
- Xin cứ tự nhiên - ông già đáp - Ngài cứ lấy bao nhiêu tùy thích. Ở đây có đủ nước cho tất cả mọi người và thuyền bè qua lại.
- Rất cảm ơn ông - Jord vừa nói vừa nhìn quanh - Nhưng ông để... để nước ở đâu ạ?
- Luôn luôn chỉ có một chỗ thôi mà - ông già đáp tỉnh bơ - sau lưng ngài ấy.
- Tôi không thấy đâu cả - Jord quay đầu như con sâu đông-tây-nam-bắc.
- Trời ơi, mắt ngài để đâu - Ông già phát bực, xoay người Jord rồi chỉ xuống sông - có ít ỏi gì đâu mà ngài không thấy nhỉ ?!

- Ô - đến lúc này Jord ta mới hiểu ra vấn đề - Nhưng chúng tôi không xài được nước sông!
- Quý ngài ạ, uống dăm ngụm cũng chẳng sao đâu - ông già góp ý - tôi vẫn uống nước đó hơn mười lăm năm nay rồi.

Jord phản biện rằng bụng hấn không chịu được nước sông và hấn ưng nước giếng hơn.

Chúng tôi lấy được một ít nước ở một dã thự xa hơn chỗ đó một chút. Tôi cho rằng nếu hỏi cho cạn kẽ có thể nước đó cũng mức ở sông về mà thôi, tuy nhiên chúng tôi không hỏi và mọi sự ổn cả. *Mắt không hay dạ dày có sợ !*

Cũng trong mùa hè năm đó nhưng mãi về sau chúng tôi cũng có một lần phải thử dùng nước sông nhưng không được khoái khẩu cho lắm. Chúng tôi vừa chèo một thôi một hồi tới thị trấn Vindor, đang khoái uống trà thì phát hiện thấy vại nước đã cạn khô.

Chỉ có hai cách để lựa chọn: nhịn trà hoặc là bơi tạm nước sông. Hari bàn cứ uống liều đi, chỉ cần đun sôi là được, theo hấn khi đã đun sôi thì bọn vi trùng từ to như con lòi long còi, đến bé như kiến gió cũng sẽ nghèo hết, vậy nên chúng tôi múc nước sông và đun cho thật sôi để pha trà.

Ba đại nhân ngồi chĩnh chện, ẩm chén đang hoàng, nhưng khi Jord đưa chén trà lên chạm môi thì dừng lại đột ngột, thốt ra:

- Cái gì thế nhỉ?
- Cái gì làm sao? - Cả tôi và Hari cùng hỏi lại.
- Kia kia! - Jord phát hiện ra nguyên nhân, hấn chỉ về hướng tây.

Trên mặt nước lơ dờ của khu vũng sông có một đồng loại của Mon-mo-ran-xi đang bơi. Về mặt khối tích thì bốn con Mon-mo-ran-xi chập lại cũng chưa nước non gì với chàng cậu này, có điều cậu chàng đã già từ thế gian này mấy ngày rồi thì phải, cho nên chân chổng lên trời, vẫn đang từ từ tiếp cận con thuyền của chúng tôi.

Jord đổ mọi thứ trong ấm chè xuống sông, Hari cũng hất vội cốc trà định uống, còn tôi thì đã tọt được vài ngum vào bụng và rất băn khoăn về chuyện đó. Tôi hỏi Jord liệu có bị mắc bệnh thương hàn hay không, hắn an ủi rằng không sao đâu, cứ yên chí lớn đi, nếu sau hai tuần mà không phải vào bệnh viện thì còn sống dai dẳng đến thế kỉ sau mới nghèo được!

Chúng tôi theo kênh đào để qua âu thuyền, được nửa đường thì cập bờ ăn nhẹ. Tất cả lên một bãi cỏ, cách sông khoảng ba chục mét để chuẩn bị ăn sáng. Hari đặt chiếc bánh put-đinh nhân thịt lên đầu gối để chuẩn bị chia, còn tôi và Jord nhăm nhăm thìa đĩa để nhận phần.

- Lấy gì để san nước sốt đây? - Hari nói - Cái muỗng đâu nhỉ?

Chiếc rương ở sau lưng chúng tôi, tôi và Jord quay ngoắt lại để lục tìm, chỉ mất khoảng vài ba giây nhưng khi quay lại thì Hari đã mất tăm mất tích.

Ba tên đang ngồi trên đồng trống, cách vài chục mét xung quanh không có cây cối bụi rậm gì, Hari cũng không thể xuống sông vì muốn thế hắn ắt phải nhảy qua chúng tôi. Tôi và Jord ngồi chờ người, há hốc mồm vì kinh ngạc.

- Chẳng lẽ vị thánh nào đã đưa sống hắn lên trời rồi ư?! - Tôi đặt giả thiết.

- Nhưng sao lại đem luôn cả chiếc bánh put-đinh đi cùng?! - Jord không tin.

Vậy thì không đúng rồi, tay Jord nói có lý, tôi cũng nghĩ như vậy.

- Hay là vừa có động đất? - Jord đảo ngược hướng chuyển động có thể có của Hari. Sau đó hắn nói thêm, giọng tiếc rẻ :

- Lại đúng vào lúc hắn đang chia bánh!

Hai tên quay ra tìm dấu vết chứng minh cho giả thiết của mình tại chỗ Hari vừa ngồi bỗng chúng tôi giật nảy người, máu đông lại trong huyết quản, tóc tai dựng đứng: bỗng nhiên chúng tôi thấy cái đầu Hari - chỉ mỗi cái đầu - ngo ngoạy dưới đám cỏ.

Jord tỉnh hồn đầu tiên:

- Trả lời chúng tao xem nào - Jord gào to - mày còn sống hay đã chết, thân của mày đâu rồi?

- Đừng sửa bậy thêm nữa - cái đầu Hari đáp lời - tao biết bọn bay rồi, tất cả là do bọn bay bố trí.

- Bố trí cái gì? - Cả tôi và Jord cùng kinh ngạc.

- Chúng mày đẩy tao xuống cái hố này, thế đấy - Kết quả trò xuân của bọn bay đây. Giữ lấy cái bánh.

Từ dưới đất - chính xác hơn là từ dưới đám cỏ rậm lộ ra chiếc bánh put-đinh méo mó bản thủ, sau đó là bản thân tên phê Hari lập cập leo lên - bản như ma lem, ướt như chuột lột, đầu bù tóc rối.

Té ra chúng tôi ngồi ngay sát mép một con mương nhỏ bị cỏ mọc dày che khuất, nên khi tên Hari bị con kiến càng xỏ lá cắn vào chỗ nhạy cảm, hắn chỉ hơi lui lại một chút là thụt luôn xuống mương cùng chiếc bánh đang chia.

Tên phê nói là sự việc xảy ra đột ngột đến nỗi hắn không hiểu đã xảy ra chuyện gì, mình bị rơi đi đâu. Đầu tiên hắn nghĩ là ngày tận thế mà kinh thánh đã nói bắt đầu xảy ra.

Nhưng hắn vẫn nghĩ rằng chúng tôi đã biết việc có con mương và cố ý để hắn ngồi về phía đó. Than ôi, đến tượng đá còn bị nghi oan ăn vụng bánh đúc nữa là hai thằng tôi người trần mắt thịt!

Chương Mười bốn

Món ra-gu - Đóng góp của con Mon-mo-ran-xi - Cuộc chiến với chiếc ấm đun nước - Jord định trở thành nhạc công - Đi phố cùng với Jord - Trở về dưới mưa với cái bụng rỗng - Hành vi lạ lùng của Hari.

Chiều hôm đó khi thấy không thể đến được Re-din-gơ trước lúc tối trời nên tốt hơn là dừng lại ngủ đêm trên một trong vô số hòn đảo của khu Sin-lây-kơ. Thu xếp xong thì vẫn còn sớm nên Jord nói rằng đây là cơ hội để tổ chức một bữa ăn cho ra trò. Hắn tuyên bố sẽ cho chúng tôi nếm thử một món ăn tuyệt vời của dân sông nước - món ra-gu với rất nhiều loại thực phẩm đầu thừa đuôi theo còn tàng trữ trên thuyền.

Hăng hái trở tài nên Jord bắt tay ngay vào việc thu lượm củ cành nhóm bếp còn tôi và Hari gọt khoai tây. Tôi không hề nghĩ rằng việc gọt khoai tây lại phức tạp đến như vậy, thực sự là một nhiệm vụ khó khăn lần đầu tiên tôi phải thực hiện. Thoạt đầu hai tên rất phấn khởi bắt tay vào công việc nhưng bao nhiêu nhuệ khí biến đi đâu hết khi gọt xong được củ khoai đầu tiên. Càng gọt thì các chỗ sần sùi càng xuất hiện, đến khi moi móc được hết các hốc lỗ và mắt mầm, thì củ khoai tây chỉ còn bằng hạt đậu răng ngựa. Jord đến xem kết quả của bọn tôi, hắn nói:

- Hồng rồi, gọt như thế thì củ khoai tiêu tùng. Khoai tây phải cạo các tướng ạ!

Hai tên quay sang cạo nhưng hóa ra cạo vỏ còn khó hơn gọt nhiều lần bởi lẽ bọn khoai này rất vô tổ chức, chúng mang đủ mọi thể lốm, lồi, vằn vẹo. Sau hai mươi phút chúng tôi cạo được bốn củ thì đồng loạt bãi công, bọn tôi nói với Jord rằng thời gian còn lại chưa chắc đã đủ để cho hai tên cạo sạch chính mình: vỏ khoai văng ra bám dính vào người đã biến tôi và Hari thành hai tên hề được hóa trang từ đầu đến chân!

Jord thấy rằng cho vào món ra-gu có bốn củ khoai thì chẳng nước non gì nên bắt chúng tôi rửa sạch dăm củ nữa, cho thẳng vào nồi miễn lễ khâu gọt vỏ. Bỏ xung thêm một cây cải bắp với ba cân đậu. Bếp trưởng Jord tay ngoáy liên hồi, nói rằng nồi còn quá vơi nên tôi và Hari nhặt nhanh trong các rương làn mọi thứ thực phẩm đầu thừa đuôi theo để bỏ xung, còn nửa chiếc bánh put-đinh nhân thịt và một cục thịt lợn muối đều được lệnh trưng dụng để Jord thi thố tài năng. Lát sau chính Jord moi đâu ra nửa hộp cá hồi và cũng được tổng động viên luôn thể.

Tôi thực sự không thể nhớ được hết thành phần dinh dưỡng của món *long-hổ-lộn* mà Jord gọi là ra-gu này nhưng có một việc không thể nào quên: công cuộc huy động lực lượng do đại tướng Jord cầm quân tác chiến này được con Mon-mo-ran-xi thích thú theo dõi từ đầu, đến gần cuối nó chột bỏ đi đâu đó với vẻ suy tính rõ ràng, sau đấy ít phút cu cậu hớn hờ chạy về với một con chuột trong mồm. Rõ ràng là Mon-mo-ran-xi cũng muốn đóng góp công sức cho bữa tiệc, có điều tôi không thể hiểu là con cún này có hành động thực lòng hay nó muốn điều các ông chủ hai chân.

Giữa ba ông hai chân đã có cuộc tranh luận về việc có nên cho con chuột nước này vào nồi ra-gu hay không. Hari cho là có thể cho vào vì thịt chuột cũng thích hợp với món ra-gu của thổ dân da đỏ (không hiểu thằng cha nghe được ở đâu!) nhưng Jord không nghe, nói rằng việc đó chưa có tiền lệ. Hắn bảo ra-gu của hắn nấu theo kiểu Ý-Đại-Lợi, thành phần ghi trong sách về món này không hề nhắc tới thịt chuột vậy nên không thể tùy tiện làm hỏng phong vị của món ăn cầu kì này!

Món ra-gu theo kiểu Ý của chúng tôi đã thành công mỹ mãn! Chưa bao giờ tôi được nếm một món gì tương tự. Món này có đủ mùi vị lạ lùng, giật gân, ấn tượng, khác hẳn những thứ chúng tôi vẫn ăn

hàng ngày đã trở nên nhàm chán. Ngoài ra nó còn quá dư thừa béo, có nhiều thứ lủng củng để các hàm răng tha hồ thi đấu (phát biểu của Jord!). Nói cho đúng thì đậu hạt chưa được mềm lắm, nhưng độ cứng của nó làm sao có thể so sánh với những cặp hàm của ba ông hai chân và một tên bốn chân.

Bữa đại tiệc sẽ kết thúc bằng nước trà nhâm nhi với bánh nướng nhân hạnh đào. Trong thời gian đó con Mon-mo-ran-xi mở cuộc chiến với chiếc ấm đun nước, nhưng chiến bại lại thuộc về kẻ nào chạy nhanh hơn.

Trong suốt thời gian hành trình trên sông con cún của chúng tôi luôn luôn hăm hè với chiếc ấm đun nước pha trà. Nó thường ngồi hết sức chăm chú theo dõi khi chiếc ấm bắt đầu reo, gầm gừ khe khẽ về dọa nạt nhưng kẻ ngoan cố không hề run sợ, càng lúc càng reo to hơn rồi phì hơi, nhổ nước bọt về phía nó. Đến nước đó thì Mon-mo-ran-xi chịu hết nổi, nó lao vào cuộc chiến nhưng lần nào cũng bị chúng tôi can thiệp, kẻ ngoan cố bị nhắc đi chỗ khác trước khi tên bốn chân có thể ra tay trừng trị!

Hôm nay Mon-mo-ran-xi quyết định ra tay trước chúng tôi. Chiếc ấm vừa reo nó đã nhảy dựng lên đe dọa nhưng kẻ thù của nó tuy bé mà gan cùng mình, tiếp tục nhổ nước bọt về phía nó thế là Mon-mo-ran-xi lao xổ tới ngoạm vào mũi tên lếu láo. Ngay sau đợt công kích đầu tiên là tiếng rít ăng ăng chói tai, chiến binh bốn chân nhảy tồm xuống sông rồi lập bập leo lên chạy vòng quanh hòn đảo, thỉnh thoảng lại dừng để thọc mũi vào bùn nhão cho đỡ bồng rất.

Sau lần thử sức trên con Mon-mo-ran-xi đâm ra khiếp chiếc ấm nhãi ranh, thù ghét nhưng luôn luôn cảnh giác, mỗi khi thấy nó được đặt lên trên bếp còn là cu cậu chuồn thật xa, tốt nhất là ra khỏi thuyền đợi cho đến khi phì vụ trà lá của chúng tôi kết thúc.

Hôm đó ăn tối xong Jord hứng chí đem cây đàn băng-giô ra chơi nhưng Hari phản đối, hấn bảo đang bị đau đầu nên không thể nào chịu được thử thách lớn như thế. Jord có quan điểm ngược lại, theo hấn thì âm nhạc chỉ có lợi cho sức khỏe mà thôi, âm nhạc sẽ làm chùng các dây thần kinh, làm giảm đau ở mọi chỗ, để mình chứng hấn bật mấy hòa âm cho chúng tôi nghe thử, tuy nhiên do Hari vẫn phản đối quyết liệt nên hứng chơi đàn của Jord xếp đi như quả te te thùng.

Chưa bao giờ Jord thành công trong việc tập chơi đàn trong chuyến đi này, mấy lần hấn tập đàn vào ban đêm nhưng Hari đều đưa ra những lời bình, khiến bậc thiên tài như Lê-ô-na-đơ-vanh-xi cũng phải nản lòng, thêm vào đó con Mon-mo-ran-xi cứ sủa nhặng lên như muốn tham gia hòa tấu, thử hỏi các ngài trong hoàn cảnh như vậy làm sao tay Jord có thể thành tài cho được?!

Tối đó Hari thấy khó ở, có lẽ món ra-gu long-hổ-lộn hành hạ dạ dày anh chàng, vậy nên tôi và Jord quyết định để hấn ở lại trông thuyền còn chúng tôi đi lang thang đến Hen-li. Hari nói hấn sẽ làm một cốc uyt-ki, rít vài tàu thuốc rồi mọi chuyện sẽ ổn, thỏa thuận với nhau là khi chúng tôi quay về hấn sẽ đem thuyền vào bờ để đón.

- Có điều bố cu đừng khò một giấc trọn đêm đây nhá! - Hai đứa tôi nhắc nhở khi chia tay.
- Lo cái con khỉ, chừng nào món ra-gu còn lưu trữ trong bao tử, thần khò sẽ không thăm hỏi được đâu - hấn vừa lầu bầu vừa hướng mũi con thuyền ra đảo.

Hen-li đang tung búng không khí hời hợt vì có cuộc đua thuyền, chúng tôi gặp vô khối bản mặt quen thuộc, rất đổi thân thiện và vui vẻ nên thời gian trôi đi mau chóng, mãi đến mười một giờ đêm hai tên mới tính chuyện quay về. Dự tính sẽ phải vượt qua quãng đường cỡ bốn dặm mới về đến "nhà" - đó là cách chúng tôi gọi con thuyền bé nhỏ trong thời gian du ngoạn.

Đêm lạnh như ma, thi thoảng có mưa rơi lất phất nên trong lúc lợ mọ trên đoạn đường tối tăm giữa đồng không mông quạnh, chỉ có vài câu rời rạc trao đổi giữa hai tên về chuyện liệu có lạc đường hay không. Nghĩ tới con thuyền sáng đèn ấm áp, được che phủ kín đáo dưới lớp vải tuôn, nơi có tên Hari và con gấu mắt dạy Mon-mo-ran-xi cùng mấy chai uyt-ki chờ đợi thì hai cặp giò chỉ mong sao chóng đến được "nhà".

Cuối cùng thì chúng tôi cũng tới bến thuyền, mừng đến phát điên vì này giờ thực lòng cả hai tên

đều hoang mang, không biết mình đang đi về phía sông hay theo hướng ngược lại. Trong lúc điều đã vơi, mắt vùi ngủ, quả thực nỗi lo lạc đường cứ như con dao cùn dí sát tận tim. Lúc này là mười hai giờ mười lăm, tên Jord chợt hỏi với vẻ băn khoăn:

- Nay, cậu có tình cờ biết tên hòn đảo ấy không nhỉ?!

- Ô, không - tôi đáp và cũng băn khoăn không kém - tớ không nhớ. Có bao nhiêu đảo cả thấy ở đây nhỉ?

- Chỉ có bốn hòn thôi - Jord an ủi tôi - nếu thằng cha Hari không làm một con ngu vùi thì mọi sự sẽ ổn cả.

- Nhưng nếu hấn ngu thì sao nhỉ? - Tôi chợt hoảng nhưng vội xua ngay ý nghĩ xui xẻo đó.

Đến ngang hòn đảo thứ nhất, bọn tôi gào lên nhưng không có đáp từ, đành đi đến đảo thứ hai và kết quả cũng như trên.

- Ô, tớ nhớ ra rồi, thuyền bọn mình ở hòn đảo thứ ba! - Jord thốt ra.

Hai tên ngập tràn hy vọng vội vàng chạy đến hòn đảo thứ ba la gọi với hết công suất của hai chiếc họng.

Chẳng có tiếng chó hoang mèo lạc nào đáp lại!

Công chuyện đêm ra nghiêm trọng. Đã quá nửa đêm từ tám hoành nào rồi. Các khách sạn ở Hen-li người chèn như nêm cối, giờ này mà len lỏi vào các lều trọ, quán xá để tìm một chỗ ngả lưng thật chẳng khôn ngoan chút nào, không kể sẽ gặp chuyện chẳng hay với mấy anh cóm như trường hợp Jord đã dậy sớm ngày nào, lơ mơ có thể phải ngồi sau song sắt hàng tuần để đợi kết quả điều tra thì toi cuộc chu du.

Trong bối cảnh hết sức bối rối hai tên cố mò mẫm qua sương mù để tới vị trí mà chúng tôi cho rằng ngang với hòn đảo thứ tư. Thật uổng công vô ích vì mưa trở nên nặng hạt hơn và tỏ vẻ sẽ không bao giờ ngớt cơn, hai tên ướt như chuột và tinh thần lúc này cũng nhều như chiếc bánh đa dưới nước mưa. Nảy ra ý nghĩ không biết có đúng là chỉ có bốn hòn đảo ở đây, hay nhiều hơn thế và liệu mình đã đi đến đúng cụm đảo này, hay ma đưa lối quỷ dẫn đường đã vượt sang cụm đảo nào khác?

Trong đêm tối trông cái gì cũng kinh và lạ, lúc này chúng tôi mới thấu hiểu nỗi khiếp hãi của bọn trẻ nít khi bị quăng vào rừng.

Khi giọt hy vọng cuối cùng đã cạn, bất ngờ tôi thấy một ánh lửa lạnh lùng bí ẩn thấp thoáng đâu đó qua hàng cây ở phía bờ đối diện. Ánh sáng yếu ớt và lập loè đến mức lúc đầu tôi nghĩ là ma trôi nhưng ngay sau đấy tôi hiểu đó là con thuyền của mình và cất tiếng gào, to đến mức chính Thần Đêm cũng phải giật mình bò ra khỏi giường của hấn.

Tôi và Jord nín thở chờ chừng nửa phút, rồi - lạy Chúa lòng lành, Người đã cho một khúc nhạc Nghe Thường đáp lại lòng mong mỏi của chúng tôi. - đó chính là tiếng sủa đối đáp của con Mon-mo-ran-xi

Hai đứa tôi cùng rống lên như sư tử, một tiếng rống làm người chết cũng phải nhảy ra khỏi quan tài, (lúc đó tôi bỗng chợt nghĩ sao người ta không dùng biện pháp này làm lai tinh người bị ngất để giảm bớt phí tổn thuốc thang nhỉ?!). Chừng một giờ sau - là do chúng tôi tưởng thế chứ tên Hari sau đó chứng minh rằng hấn chỉ mất năm phút để đưa con thuyền qua sông - tôi và Jord nhìn thấy một con thuyền hoàn toàn không phải trong mơ đang trôi một cách ngái ngủ đến chỗ mình và tiếng thằng cha Hari hỏi bọn tôi đang đứng ở xó xỉnh nào vậy.

Hành vi của thằng cha có gì đó bất thường rất lạ lùng, không giống chút gì với vẻ mặt mọi thường ngày. Hấn đưa con thuyền cập vào một chỗ mà hai thằng tôi không thể nào bước xuống được rồi lập tức lặn quay ra ngủ, tôi và Jord tiếp tục phải thực hiện một kì tích, tương đương của Hec-quyn trong việc làm hấn lai tinh nhưng cuối cùng thì cũng thành công và đặt được cả bốn chiếc cẳng lên con thuyền quý hoá.

Thằng cha Hari trông như một tử thi chưa kịp ướp lạnh của một người vừa phải chịu đựng cơn động đất. - điều này đập ngay vào mắt bọn tôi khi vừa bước xuống thuyền - Chúng tôi hỏi hắn đã xảy ra chuyện gì. Hắn bảo:

- Lũ thiên nga!

Rõ ràng là chúng tôi đã thu xếp chỗ đậu thuyền gần tổ của những con thiên nga, sau khi tôi và Jord rời thuyền đi Hen-li, con thiên nga cái quay về tổ và làm om xòm lên. Hari đuổi cổ đi nhưng lát sau nó đã quay lại cùng với con đực. Hari kể rằng hắn đã phải dùng hết sức bình sinh cho cuộc chiến sống mái với hai con quái điều nhưng cuối cùng hắn là người giành được chiến thắng vẻ vang.

Nửa giờ sau đó hai vợ chồng con chim quay lại, dẫn theo một đàn phải hơn mười tám con. Lũ thiên nga dốc sức lôi cổ hắn và con Mon-mo-ran-xi, định tống xuống sông nhưng chó và chủ đã chiến đấu như những con mãnh sư, làm tử thương vô khối kẻ gây rối, không hiểu chúng nó kéo nhau đi chết ở đâu đó...

- Bao nhiêu, cậu bảo có bao nhiêu con thiên nga?

- Ba mươi hai con - Hari đáp một cách ngái ngủ.

- Nhưng chính cậu vừa rồi đã bảo có mười tám con thôi mà! Jord ngạc nhiên.

- Ai bảo thế? - Hari làu bàu - Tớ bảo có mười hai con chứ. Tưởng không biết đếm à?

Chẳng bao giờ chúng tôi rõ được mọi chuyện về cuộc công kích của bầy thiên nga. Sáng hôm sau khi tôi và Jord hỏi lại Hari, hắn ngo ngoác "thiên nga nào?", rõ ràng hắn cho rằng tôi và Jord ngủ mơ thấy chuyện đó!!

Nhưng tuyệt vời biết bao khi quay về được căn nhà ấm cúng của mình sau bao nhiêu giờ lặn lội và lo lắng, hai tên (tôi và Jord) ngon lành ngồi sục bữa đêm, không bỏ cơ hội làm một vại cóc-tai thiếu ụyt-ki vì không thấy những chai rượu này đâu cả, bọn tôi vặn hỏi Hari nhưng bỗng dưng thằng cha tỏ ra không nhớ, không nghe, không hiểu gì cả. Con Mon-mo-ran-xi chắc chắn biết rõ mọi chuyện nhưng cũng im như thóc.

Tôi ngủ ngon lành, không hề vấy tai, vậy chân trong đêm đó và còn có thể ngủ ngon hơn, nếu thằng cha Hari không ba lần bảy lượt, cùng chiếc đèn lồng chơi trò đèn kéo quân về phía toa-let. Chắc hẳn món ra-gu còn phát huy hiệu lực!

Chương Mười lăm

Tôi ưa thích công việc - Phương pháp làm việc của tay và lưỡi - Những bước đầu trong môn bơi thuyền - Đi bè - Tay mớ - Nhắm cái bè - Kinh nghiệm đầy mình trong môn thể thao thuyền buồm.

Sáng hôm sau ba tên dậy muộn. Chúng tôi quan tâm đến tình trạng xấu bụng của Hari nên ăn sáng rất khiêm tốn (quyết không để chút gì thừa!). Sau đó rửa bát, thu dọn đồ đạc (thật là những công việc quỉ tha ma bắt, nó giải đáp cho tôi được phần nào cho câu hỏi, không hiểu các bà phù nù chẳng phải làm công ăn lương chi hết, mà cứ ra vẻ bịu rịu suốt ngày là có làm sao!)

Đến mười giờ thì cả thuyền đã tụ hội đủ quyết tâm để bắt đầu một ngày dài cày kéo trên dòng sông. Để đa dạng hoá cuộc viễn du sáng hôm đó chúng tôi không kéo thuyền bằng dây chèo mà đi bằng chèo. Hari cho rằng muốn phân phối sức lực một cách hợp lý nhất thì tôi và Jord sẽ chèo còn hấn ngồi ở đằng lái.

Tôi không khoái chút nào với ý kiến đó, vì luôn luôn thấy rằng trong cuộc du ngoạn này suất lao động của tôi bao giờ cũng là suất của sư tử, trong khi của bọn chúng chỉ là suất của chuột nhắt, nên phát biểu rằng giá Hari nói hấn và Jord chèo và để tôi ngồi đằng lái, thì tầm vóc của hấn chỉ ít cũng cao thêm một bậc.

Tôi luôn luôn có cảm giác rằng mình phải làm việc nhiều hơn định lượng. Điều đó không có nghĩa là tôi ngại lao động, có Chúa chứng giám! Tôi cực yêu lao động. Công việc luôn làm tôi phải quan tâm, tôi có khả năng ngồi xem người ta làm việc hàng giờ liền và phải rời xa lao động là ý nghĩ kinh khủng nhất trên đời.

Tuy nhiên chúng không thể chất liệu lượng quá tải lên người tôi. Khi có nhiều công việc, thờ việc tuyển chọn chúng làm cho tôi rất hăng say. Ở phòng làm việc của tôi các tác phẩm lèn chặt đến mức không còn một phân vuông nào trống, thế nên tôi đành phải làm thêm một chái hời để lưu giữ. Đồng thời tôi có thái độ rất cẩn trọng đối với công việc, có những thứ tôi cẩn thận để ra một nơi, hàng vài năm liền không đụng một ngón tay vào nhưng tôi tự hào với tác phẩm của mình, đôi khi lại chuyển từ chỗ nọ sang chỗ kia và chùi bụi. Không ai có thể bảo trọng tác phẩm của họ hơn tôi.

Mặc dù thích thú với công việc như vậy, tôi vẫn cứ coi trọng lẽ công bằng hơn tất cả, không đòi hỏi phần của mình nhiều hơn ai bao giờ. Nhưng có điều lạ thế này: tôi để ý thấy rằng thành viên của bất cứ con thuyền nào cũng thường thấy mình phải làm việc nhiều hơn kẻ khác, Hari tin chắc rằng chỉ có mình hấn lao động còn tôi và Jord là những tên dựa dẫm, Jord cho rằng Hari không có khả năng làm việc gì, ngoại trừ hai môn ăn và ngủ vậy nên mọi việc khổ sai là do hấn cáng đáng, hấn bảo chưa bao giờ phải đi thuyền với những tên hậu đậu và lẩn việc như tôi và Hari.

Nhưng cuối cùng ba tên cũng đi đến thống nhất trong việc Jord và Hari sẽ chèo thuyền tới Re-din-gơ, sau đó đến lượt tôi kéo thuyền bằng dây chèo. Tôi cho rằng việc chúng hài lòng chèo một con thuyền nặng ngược dòng nước xiết rất là đáng ngờ. Đã qua rồi cái thời tôi hăng hái nhận những công việc nặng, giờ tôi cho rằng nghĩa vụ của mình là khăn trương nhường đường cho lớp trẻ.

Tôi để ý thấy rằng hầu như những "tay chèo thượng thặng" kinh nghiệm đầy mình, chột tự mờ nhạt đi rất nhanh khi có công chuyện cần người đứng mũi chịu sào. Các ngài chỉ hay thấy những tay chèo thượng thặng này lên tiếng khi anh ta đang kê đầu lên gối bông, gác chân thoải mái trong khoang, hăng hái động viên bọn trẻ chèo cật lực để đạt được kì tích mà anh ta đã từng thực hiện mùa hè năm ngoái, năm xưa.

- Thế mà các cậu đã gọi là chèo thuyền đây à? - Hắn dài giọng, khoan khoái thả một cuộn khói vất vèo qua dọc tàu, khi nói vọng ra chỗ hai tên chíp hôi đã gò lưng chèo con thuyền một cách cần mẫn hơn nửa giờ đồng hồ - Năm ngoái tớ cùng Zim Bi-ly và Jac-ơ chèo nửa ngày không nghỉ chút nào, đưa con thuyền từ Ma-rơ-lo một lèo tới tận Go-rin-gu. Cậu còn nhớ không Jac-ơ?!

Anh chàng tên là Jac-ơ chiếm chiếc giường thoải mái đằng mũi thuyền đã ngủ như chết từ hai tiếng trước, lúc này hé ra một mắt và lập tức nhớ lại, bổ xung thêm rằng hôm đó chèo vừa ngược nước vừa ngược gió ra gió.

Sau khi truyền đạt kinh nghiệm và những câu khích lệ quý giá như trên, cả hai tay chèo sừng sỏ lại tiếp tục ngủ, để cho hai chíp hôi sung sướng được các đàn anh tin cậy giao phó tay chèo, tiếp tục công việc một cách cần mẫn.

Khi tôi còn trẻ đã không ít lần được các tay chèo đàn anh khích lệ tương tự như vậy, đã phồng mũi chèo thuyền bán sống bán chết và còn dỏng tai đòi nghe thêm những trước tác khác nữa.

Tuy nhiên bọn nhãi bây giờ khôn như rận, mùa hè năm ngoái Hari, Jord và tôi có đưa một tay thanh niên đi cùng, chúng tôi truyền cho hắn vô khối kinh nghiệm và kể lại bao nhiêu chiến công, hắn lắng nghe rất khiêm tốn nhưng khi bảo ngồi vào cạnh tay chèo thì hắn muốn được tận mắt nhìn thấy các đàn anh chèo trước, thậm chí hắn còn đề chiếc đồng hồ quả quít lên đầu gối để theo dõi kì tích dẻo dai của bọn tôi!

Kết thúc xong việc phân công chèo kéo, ngồi trên thuyền bọn tôi hồi tưởng lại những cuộc phiêu lưu đã qua, tên nào cũng nhớ đến bước đi đầu tiên của mình trong lĩnh vực chèo thuyền thể thao. Về phần mình, tôi làm quen lần đầu với một con thuyền là ở hồ nước trong công viên Ri-zen-to, bọn tôi năm tên cốp nhật mỗi đứa ba xu để thuê một cái chèo to, hình dáng kì cục cho một tên ngồi vào đó giữ quần áo, những đứa còn lại vừa bơi vừa đẩy "tuần dương hạm" vượt hồ vào khu vực biểu diễn xiếc, nhờ thế mà cả bọn có quần áo khô ráo lên vào xem biểu diễn miễn phí.

Sau lần đó tôi bị sông nước hấp dẫn, không ít lần bơi trên bè mảng do chính tay tôi tạo ra bằng những tấm ván của một nhà máy cưa ở ven hồ thị trấn, những cuộc bơi rất khoái trí với bao nhiêu căng thẳng hồi hộp, đặc biệt là khi đang lênh đênh ở giữa hồ, mà ông chủ của những tấm ván đột nhiên xuất hiện ở trên bờ với cây gậy tổ bố trong tay.

Trong trường hợp đó mong muốn của bạn sẽ là tránh được chiếc gậy càng xa càng tốt, không gì hay hơn là giả vờ không thấy ông ta và mau chóng cặp bờ đối diện để đánh bài tầu mã cho nhanh. Sau gần ba tháng hè luyện tập trên bè mảng gỗ, trở thành thợ to trong lĩnh vực điều khiển những miếng nổi có hình dạng bất kì, tôi quyết định chuyển sang bơi thuyền thực thụ và gia nhập một trong những câu lạc bộ bơi thuyền trên sông Li.

Bơi trên con sông Li, điều đặn nhất là các buổi chiều thứ bảy, chẳng bao lâu bọn tôi đã biết sử dụng bơi chèo một cách khéo léo, biết tránh các ngọn sóng do tàu kéo gây nên, biết nắm ép bụng nhanh như loài gián xuống đáy thuyền để thừng chèo của các phương tiện thủy văng lai không gạt ngang người, nhất là do những thằng cha vui tính, chỉ thích cho bọn tôi có cơ hội lật úp thuyền và tham gia cuộc tuyển chọn điều đóm viên cho Hà Bá.

Tuy nhiên phong cách thì không thể có được qua những cuộc luyện tập trên, phong cách phải qua khổ luyện trên sông Thêm. Bây giờ bọn chúng đứa nào cũng lác mắt khi tôi biểu diễn phong cách hiểm thấy của mình.

Trước tuổi mười sáu Jord không hề lai vãng ra bờ sông, rồi một buổi chiều thứ bảy hắn cùng tám đứa anh em họ nữa kéo nhau ra sông với quyết định thuê thuyền bơi đến Rich-mon-dơ rồi quay về. Một tay tóc xoăn trong bọn chúng, tên là Giooc-kin, đã vài ba lần đi chơi trên thuyền cả quyết rằng bơi thuyền sướng không tả được.

Khi cả bọn kéo nhau tới bến thuyền, thấy rằng nước sông chảy khá xiết lại còn có gió ngang nhưng

chúng chẳng chút nề hà, xúm lại chọn thuyền. Tại bên lúc đó có chiếc thuyền đưa tám tay chèo. "Cái này, chọn cái này!" - cả lũ tranh nhau phát biểu. Hôm đó chủ thuyền ở nhà, thằng nhỏ con ông ta trực ở bên cố làm nguội cơn bốc đồng của đám thanh niên hơi nên khuyên bọn chúng chọn chiếc du thuyền xinh xẻo giành cho gia đình đi chơi, nhưng các vị quái khách này không thay đổi quan điểm, chúng thấy cưỡi thuyền đua oách hơn nhiều!

Đám anh em Jord cho con thuyền đưa tám mái chèo xuống nước, rồi rít cởi áo khoác và tranh nhau chỗ. Thằng nhỏ nhà thuyền khuyên bọn chúng bố trí Giooc-kin ở vị trí số bốn, vì thằng cha này trông to khoẻ như một con hà mã sinh thiếu tháng, nhưng Jord khoái vị trí này nên nhất định không chịu nhường, chúng xoay xở một lúc rồi cuối cùng cũng đã ngồi yên chỗ. Một tên còm nhom ngồi ở vị trí lái được Giooc-kin chỉ dẫn dăm câu ba điều cơ bản còn bản thân Giooc-kin ngồi ở vị trí chèo mẫu, hẳn bảo những đứa khác không có gì phải lo, cứ ỉ xì làm theo động tác của hắn là ổn.

Chúng ra hiệu mọi việc đã xong nên thằng bé nhà thuyền lấy câu liêm đẩy con thuyền rời khỏi bến.

Jord không thể nào miêu tả lại những gì đã đột ngột xảy ra sau đó, chỉ mơ mơ nhớ được rằng con thuyền đua vừa rời khỏi bến thì đầu bơi chèo của tay số năm đã thúc đánh hự vào mạng sườn hắn, ngay trong giây đó ghế ngồi của hắn bật lên và hắn đổ phịch xuống đáy thuyền, tuy nhiên hắn còn kịp thấy là tên số hai cũng đang chổng vó lên trời!

Con thuyền nằm ngang trôi qua bên dưới chiếc cầu với tốc độ khoảng tám dặm một giờ, chỉ có mỗi mình tay chèo Giooc-kin loay hoay xoay xở. Jord cố ngồi lên ghế, tính hỗ trợ cho Giooc-kin nhưng chưa kịp thọc mái chèo xuống nước thì hắn đàn mặt ra kinh ngạc khi thấy nó chuội như lươn xuống sông, tí nữa lôi cả hắn theo. Đến thời điểm đó "tay cầm lái vĩ đại" đánh tẹt đầu mắt cả hai chạc tay lái và bung mặt khóc hu hu.

Bằng cách nào con thuyền quay về được bến thì Jord không nhớ nữa, chỉ biết là mất khoảng bốn mươi phút gì đó. Bên trên cầu là cả một đám đông cười đùa nhộn nhạo, họ gào hét, đưa ra những chỉ dẫn trái ngược nhau. Ba lần con thuyền chui ngược được ra ngoài vòm cầu rồi ba lần lại bị nước đẩy vào, mỗi lần như vậy "tay lái vĩ đại" lại ôm đầu khóc rống lên. Jord nói rằng ngày hôm ấy đã khiến hắn nghĩ không bao giờ có thể say mê được môn thể thao quỉ tha ma bắt này!

Hari quen với biển hơn sông. Hắn khẳng định là rất coi trọng môn thể thao chèo thuyền trên biển. Tôi thì không, mới mùa hè năm ngoái tôi có thuê một chiếc thuyền nhỏ, vì ngày xưa đã có lần bơi ở biển nên nghĩ là sẽ không tự bời bùn vào mặt, nhưng té ra tôi đã quên mất cách sử dụng hai mái chèo đồng thời: khi một chiếc ngoáy vào nước chiếc kia tự dung cứ vẽ một đường cong khá bay bướm ở trên không khí.

Tôi chỉ có thể chèo cả hai mái chèo ở tư thế đứng mà thôi. Trên bờ biển lúc đó lại đầy những trai thanh gái lịch thế mà tôi phải diễu qua trước mặt họ trong tư thế chẳng nghệ tí nào, vậy nên cố chèo được nửa đoạn đường rồi đành phải cập bờ, nhờ một bố già lão luyện sông nước đưa tôi và con thuyền về với bến xưa!...

Thật thú vị khi theo dõi một lão ông chèo thuyền - đặc biệt khi thuê chèo theo giờ - một vẻ bình tĩnh hoà hoãn đáng kinh ngạc trong mỗi chuyển động của ông ta! Không may may vội vàng, nôn nóng, không hùng hổ khát khao lao về phía trước, như bất kì sinh vật hai chân nào được sinh ra trong thế kỉ tân tiến này. Chẳng bao giờ ông ta rầu lòng vì có ai đó vượt qua thuyền mình (mà hầu hết đều vượt qua nếu đi cùng hướng). Thật là một minh họa tuyệt vời cho câu thành ngữ: "Người thông thả đi được xa".

Jord nói rằng hắn đôi khi thích đa dạng hoá các hoạt động bằng việc chèo chống thuyền đáy bằng. Việc đó không nhẹ nhàng như người ta tưởng. Luyện để điều khiển thành thạo chiếc thuyền đáy bằng với một cây sào không khó bằng việc học sử dụng mái chèo, nhưng để không bị biến thành trò cười của thiên hạ cũng tốn cơm, hại xì dầu ra phết.

Một anh bạn tôi, hồi còn trẻ đã bị ném quả đắng trong lần đầu tiên chơi nghịch con thuyền đáy bằng. Những thước đầu tiên con thuyền nghe theo sự điều khiển khá tốt, anh chàng trở nên bạo dạn nên hứng chí vừa chống thuyền vừa đi tiến lui từ đầu nọ đến đầu kia với những bước nhún nhảy như vũ điệu mồm-bô. Hắn tiến đến mũi thuyền, chọc cây sào xuống nước rồi vừa đẩy vừa chạy dọc mạn thuyền như một tay sào chính cống. Ai trông thấy cũng phải lác mắt!

Thiên hạ chắc sẽ phải đi chữa mắt lác hết lượt nhưng thật may, do hắn ta mãi ngoái nhìn lên bờ xem ấn tượng gây ra với mọi người như thế nào, nên đã bước thừa một bước so với kích thước con thuyền, nên thuyền đi còn người với cây sào thì ở lại! Người hùng búa lấy đầu cây sào đang mắc cứng trong bùn dẻo trong khi thuyền của hắn thân nhiên trôi theo dòng chảy. Dù vui tính đến đâu cũng không thể nói rằng tư thế của hắn ta lúc đó trông rất được, và ngay lập tức một ông lão hết sức mất dạy đã chạy ra hô hoán đồng bọn:

- Chúng bay ơi, lại đây. Có con khỉ đang leo sào đây này!

Tôi không thể ứng cứu gì cho hắn vì thật chẳng may đã quên không mang theo cây sào dự trữ. Chỉ có thể ngồi yên nhìn người hùng lúc sa cơ, thấy rằng vẻ mặt của hắn lúc sắp rơi tòm xuống nước còn thống thiết hơn tội nhân trên giá treo cổ. Tôi nhìn cảnh hắn ướt như chuột và lấm bùn be bét lập cập leo lên bờ, khôn khổ và hài hước đến mức không sao nhịn nổi phải cười phá lên. Tôi cứ hi hi ha ha mãi cho đến lúc chợt thấy rằng tình thế chẳng có gì đáng cười: tôi đang ngồi trên thuyền một mình, không có sào, còn con thuyền đang trôi một cách thích thú về hướng thác nước của đập tràn sập xuống, không cách gì có thể ngăn trở ý định này của nó.

Lúc này tôi bắt đầu nổi quạu với việc thằng bạn vênh vang tự nhiên bước tòm xuống sông để mặc tôi một mình tuý nghi sống chết. Giá nó bước ra mà để lại cây sào có hơn không !?

Dòng nước đẩy con thuyền đi khoảng một phần tư dặm rồi tôi nhìn thấy một chiếc lán gỗ của những người đánh cá đang neo ở giữa sông, trong đó có hai ngư dân luống tuổi. Họ thấy tôi trôi thẳng vào lán nên gọi to để tôi tránh ngôi nhà của họ.

- Tôi không làm gì được đâu! - Tôi cố gào lên để trả lời.

- Nhưng không được để thuyền trôi như thế, liệu đây!

Khoảng cách đã gần lại nên tôi vội giải thích cho họ rõ tình thế, hai vị ngư-tiên ông quý hoá đã chặn con thuyền lại rồi cho tôi mượn một chiếc sào. Tới chỗ đập tràn chỉ còn khoảng vài chục mét, may hết chỗ nói!

Trong cuộc bơi đầu tiên trên thuyền đáy bằng tôi quyết định kết nạp ba tay bạn nữa vào hội, hy vọng bọn chúng sẽ huấn luyện cho mình cách sử dụng cây sào. Vì không thể cùng nhau xuất phát nên tôi bảo chúng là sẽ đến bến thuyền trước, thuê thuyền, tập xoay trở ở quanh bến một lúc và đợi chúng nó đến đầy đông đủ.

Ngày hôm ấy tôi không thuê được thuyền, có mấy chiếc ở đó đã bị đội nào thuê hết, tôi chỉ còn mỗi việc ngồi ở bờ sông ngắm rác trôi và ngóng bọn chúng. Ngồi được một lát tôi chú ý đến một tay đang loay hoay trên con thuyền đáy bằng, ngạc nhiên thấy hắn cũng mặc chiếc áo bu-dông và đội mũ mềm giống như của mình.

Tay này rõ ràng là mới học chèo thuyền nên lóng ngóng một cách tức cười, không ai có thể biết được hắn sẽ chọc cây sào lần tiếp theo vào chỗ nào và ngoáy nó ra sao, tôi thấy là chính hắn cũng không hiểu rõ mình sẽ làm gì tiếp theo. Con thuyền của hắn ta lúc trôi xuôi lúc lại nhảy ngược, đôi khi quay như đèn cù xung quanh cây sào, vẻ mặt hắn cũng đổi thay liên tục, hết ngạc nhiên sang thất vọng rồi cáu kỉnh vì kết quả xoay trở của chính mình.

Chẳng bao lâu sau hắn đã trở thành trung tâm chú ý của mọi người, những tay có gien đồ bác lập tức đánh cuộc ăn tiền với nhau, trong việc dự đoán hành vi tiếp theo của hắn sẽ là động thái gì. Lúc đó mấy tên bạn của tôi chợt xuất hiện ở bờ bên kia, chúng dừng lại rồi cũng ngó xem "tay sào vĩ đại". Tay

sào này đứng quay lưng lại phía chúng, nên qua chiếc áo bu-dông và mũ mềm chúng đoán ngay nhân vật trung tâm đang thu hút sự thích thú của mọi khán thính giả đó chính là tôi, cả lũ nhao nhao lên trêu ghẹo và bêu diếu vì mấy khi có được dịp như vậy!

Đầu tiên tôi không hiểu là bọn chúng đã "nhắm cái bè-bé cái nhảm" nên nghĩ bụng "mấy thằng chết toi này sao lại thế, trêu người lạ như vậy thì quá là bọn mất dạy". Tôi đã định ới bọn chúng để ngăn chặn nhưng chợt hiểu ra tình thế nên nấp ngay vào sau gốc cây.

Chà chà! Tụi chúng thả sức mà reo hò, chòeng ghẹo anh lái tay mơ tội nghiệp. Cả bọn tung ra đủ mọi câu cười cợt, trêu ghẹo, khích bác, dịch sang dịch bậy những dòng chữ nước ngoài trên chiếc bu-dông giống như của tôi, mà xưa nay cả lũ đều mù tịt chẳng hiểu ý nghĩa gì. Phải nói một số câu dịch của bọn chúng cũng hóm hỉnh ra phết, thích ứng cả với việc hoa tiêu cho một con tàu xuyên đại dương có thể vào nằm cạn trong ao bèo tấm! Đến lúc đó thì tay chèo thuyền khốn khổ hết mức chịu đựng, hấn quay phắt người lại nhìn trừng trừng vào lũ bạn cánh hẩu của tôi.

Tôi hài lòng khi thấy lũ quỷ tha ma bắt này cũng còn có lương tri, cũng biết tên tò xấu hổ khi nhận ra đã "nhắm cái bè". Chúng xin lỗi anh chàng chèo đò vì đã nhận nhầm thành người quen nên mới đùa cợt như vậy. Tất nhiên khi chúng đã nhận nhầm như vậy thì cũng chẳng còn ai để tâm mãi đến trò lếu láo vừa qua.

Hari cũng đã kể cho tôi nghe câu chuyện xảy ra với hấn khi tắm ở Bu-lon. Hấn đang bơi không xa bờ lắm thì có kẻ nào đó túm gáy hấn chìm xuống nước, hấn cố sức bình sinh để ngoi lên nhưng kẻ kia vâm như con trâu chọi, nên hấn không sao ngóc được đầu ra khỏi mặt nước. Đến lúc đã lờ mờ nhìn thấy sừng của con quỷ gác cửa địa ngục, thì kẻ ác độc đó bỗng dung thả hấn ra.

Hari đứng được chân xuống nền bùn, ngoái đầu tìm kẻ suýt giết chết mình. Thằng khốn đó đang đứng ngay cạnh hấn cười sằng sặc, nhưng nhìn thấy mặt Hari hấn bỗng hoảng hốt đứng ngẩn tò te.

- Lay Chúa, xin tha lỗi cho tớ - hấn nói lấp bắp -tớ cứ tưởng cậu là thằng Mít bạn tớ cơ!

Hari thêm lời bình, rằng như thế hấn vẫn còn may thậm tệ: nếu thằng cha đó nhận nhầm là người nhà, thì chắc chắn hấn đã làm chân sai vật cho Hà Bá rồi!

Để bơi được với cánh buồm cũng yêu cầu phải có không ít sự luyện tập và kinh nghiệm. Tuy nhiên hồi còn nhỏ tôi lại có ý kiến khác, tôi cho rằng sự khéo léo là do "*thiên tích thông minh thánh phù công dụng*", cứ xem bọn tôi chơi trò đuổi bắt hoặc bóng ném thì biết, đứa nào đã khéo tay thì nó làm xâm trò lên ngay. Mấy thằng bạn của tôi hồi đó cũng có cùng ý kiến. Vậy nên một hôm trời gió, muốn thử khả năng của mình trong môn thể thao thuyền buồm, tôi và một tên nữa thuê luôn một chiếc ở bến thuyền gần cầu.

- Gió khá mạnh đây - chủ thuyền căn dặn - Tốt hơn là cuộn mép buồm vào, khi nào ngớt hãy xoay ra hứng gió!

Chúng tôi hứa sẽ làm đúng như vậy, leo lên thuyền cùng gào lên chào "Bác ở nhà may mắn nhé!", chả hề băn khoăn với chuyện "*xoay ra hứng gió*" là như thế nào và vị trí nào là "*mép buồm*" để cuộn ra sao.

Trong khi chưa ra khỏi thành phố, chúng tôi chèo tay. Khi đã ra ngoài không gian thoáng đãng, gió nổi gần như bão hai tên cảm thấy đã đến lúc dùng buồm được rồi.

Hec-to - hình như lần ấy thằng Hec-to đi cùng với tôi thì phải - tiếp tục chèo còn tôi bắt đầu rờ buồm ra. Công việc không lấy gì làm nhẹ nhàng nhưng cũng một mình xoay sở được nhưng tôi chợt đứng sững vì không biết đâu là phía trên, đâu là mép dưới của miếng vải làm buồm này. Theo bản năng tự nhiên của một tay chưa từng học nghề tôi đã đặt ngược chiều và bắt đầu gá buộc vào cột buồm. Công chuyện đơn giản này thế mà làm tôi toát mồ hôi hột: miếng buồm chết toi có lẽ cho rằng nó đang được mời chơi trò khâm liệm mà tôi đóng vai tử thi, nên đã tự động quán lấy tôi rất gọn và chặt, không thể nào cựa quậy. Sau đó hình như tên tò vì đã nhận nhầm, nó hợp sức với gió thả tôi ra nhưng quật

đầu tôi vào cây cột buồm, cho tha hồ xem hoa cà hoa cải !

- Nhúng ướt đi cơ! - Hec-to bảo - Cho nó xuống nước nhúng ướt đi!

Hắn giải thích rằng những thủy thủ vào loại sói biển thường làm như vậy trước khi gá buồm nên tôi vội vàng làm theo nhưng chỉ làm cho tình hình xấu hơn mà thôi. Cánh buồm khô quần lầy chân và đầu người ta thật chẳng hay ho gì nhưng lúc nó ướt mà vẫn quăn luyến mình như vậy thì thật hết chịu nổi.

Cuối cùng thì hai tên hợp lực cũng trị được nó. Chúng tôi dùng chân đưa cánh buồm lên cao, nó chéo sang một phía rồi một cơn gió giật đã biến cánh buồm cùng với dây nhợ bám thành một cục ở thân cột khiến chúng tôi phải cắt mới gỡ ra nổi. Hú vía vì con thuyền đã không bị gió lật úp.

Tại sao lần ấy chúng tôi lại không bị lật thuyền thì ngay cả bây giờ bọn tôi cũng mít đặc. Có lẽ do trời xui đất khiến hoặc giả chính con thuyền nghĩ rằng chúng tôi có ý định tự sát nên đã phá hỏng kế hoạch này chăng?!

Gió thổi như bão nên hai tên không còn dám nghĩ đến chuyện dựng căng buồm, tôi mới hơi xoay sợi dây lèo một tẹo, miếng vải buồm đã phồng ra méo mó và con thuyền phóng như ngựa điên, qua bãi lau thấp vào trong một vũng nước cạn ven bờ.

Bãi cạn lầy bùn này đã cứu mạng chúng tôi. Con thuyền ở vào gần giữa vũng nước đọng và nằm chết dí ở đó. Khiếp hãi và xấu hổ với cơn bốc đồng nông nổi của mình khi chọn phương án đi thuyền buồm, khi hoàn hồn tôi và thằng bạn vội vàng tháo buồm gấp gọn rồi dùng mái chèo đẩy thuyền ra khỏi bãi cạn. Vừa mới đẩy, chiếc mái chèo thứ nhất đã gãy, tôi và Hec-to hết sức thận trọng khi dùng chiếc mái chèo thứ hai nhưng nó cũng gãy luôn sau đó. Hai tên chỉ còn cách ngồi đợi một cơ may nào đó xuất hiện mà thôi, mãi ba giờ sau mới có một quý nhân phù trợ xuất hiện trong bộ dạng lão già đánh cá, có hết sức lôi được chúng tôi ra khỏi bãi cạn và hộ tống bọn tôi đưa thuyền về bến.

Bốn giờ thuê thuyền, công kéo thuyền về bến và việc đền hai mái chèo gãy đã khiến hai đứa phải vét nhần túi ra mới thanh toán đủ. Cuộc đi chơi bằng thuyền buồm thật không rẻ chút nào. Tuy nhiên học được một sàng khôn mà trí khôn thì vẫn được coi là vô giá! Hai tên tự an ủi với ý nghĩ đó, có điều dấu biệt lũ bạn bè về chuyến đi này và từ đây đóng vai ngậm hột thị, mỗi khi tụi chúng nhắc nhở gì đó về môn thể thao thuyền buồm.

Vào lúc 11 giờ chúng tôi tới Re-ding, một thành phố cổ khá nổi tiếng với nhân vật lịch sử mà nó mang tên cùng với những người hùng khác.

Tại âu thuyền Re-ding chúng tôi gặp chiếc ca nô chạy máy hơi nước của mấy người bạn. Đám này buộc dây kéo thuyền bọn tôi tới tận Xơ-trit-li. Được ca nô kéo đi khoái thật! Tôi nghĩ rằng đi như thế này khoái hơn chèo bằng tay nhiều. Tôi sẽ còn thấy khoái hơn nếu những chiếc thuyền gỗ rách nát không thường xuyên cản mũi kè đà làm ca nô cứ phải xả hơi giảm tốc để khỏi tông phải chúng, ở thời điểm này tôi bắt đầu thấy rằng việc xuất hiện thuyền máy trên sông Thêm cũng có cái hay của nó và nên cho lũ thuyền gỗ thủng nát kia chìm bót xuống đáy sông thì hơn!

Qua khu vực có nhiều hang động một chút, đám bạn trên ca nô từ biệt bọn tôi rẽ đi ngã khác. Tay Hari chột như từ hang cáo chui ra nói rằng đến lượt tôi phải chèo thuyền. Tên này thật vô lí bất lẽ một cách quá quắt, ngay từ sáng đã thoả thuận với chúng rằng tôi sẽ phải kéo thuyền đến một địa điểm còn cách Re-ding ba dặm, thế mà bây giờ con thuyền đã đi qua Re-ding đến mười dặm có dư!

Rõ ràng bây giờ lại đến lượt hai tên phải chèo thuyền! Tuy nhiên bọn chúng dứt khoát không chịu, nên tôi đành phải miễn cưỡng ngồi vào vị trí ấy vậy.

Chương Mười sáu

Các bộ cánh bắt hủ - Cá và người bắt cá - Nghệ thuật câu - Người đi câu trung thực - Câu chuyện về con cá nhồi bông.

Bọn tôi lưu lại ở Xơ-trit-li hai ngày để giao quần áo cho thợ giặt. Đầu tiên đã định tự giặt lấy ở sông dưới sự chỉ dẫn kỹ thuật của Jord nhưng không thành công. Không thành công - đó là cách nói rất chi điệu dàng, bởi lẽ trước khi giặt các bộ quần áo của cả hội trông còn dễ coi hơn nhiều. Trước khi giặt chúng bẩn, phải nói là bẩn kinh khủng mới đúng, tuy nhiên nếu mặc vào người vẫn còn khả dĩ. Sau khi giặt thì... không thể nhận ra áo của tên nào với tên nào, tất cả các hoa văn bị thay đổi, thêm bớt, đây là không kể việc chúng tôi đã làm đục nước sông Thêm chỉ ít cũng phải trong phạm vi vài hải lí.

Chị thợ giặt ở Xơ-trit-li nói với bọn tôi rằng chị ta có nghĩa vụ phải lấy giá tăng gấp ba để đảm bảo lễ công bằng trong lĩnh vực dịch vụ có liên quan đến bảo vệ môi trường và mỹ cảnh. Không tên nào dám có ý kiến gì.

Vùng Xơ-trit-li và phụ cận tỏ ra là khu nghề cá đáng kính nể. Nghề cá nơi đây thịnh vượng hết nói, dưới sông nhúng cá măng, cá rô, bống, chình và cá dầy. Du khách có thể ngồi câu từ sáng sớm đến tối mịt.

Nhiều người ngồi như thế, có điều họ không thể nào bắt được cá. Tôi chưa lần nào nhìn thấy một du khách lôi được một con cá lên từ dưới sông Thêm – nếu không kể đến lũ đồng đồng cân cân hay nòng nọc, tất nhiên là thế. Rất nhiều các biển hiệu mời gọi: *"Nơi câu cá lý tưởng"*, *"Có xà phòng miễn phí cho khách rửa tay sau khi gỡ cá"*... Có lẽ nghề cá ở đây thịnh vượng là nhờ những biển hiệu này!

"Phòng hướng dẫn cách đánh cá sông Thêm" thông báo rằng *"câu ở đây có thể được cá măng và cá rô nhỏ"* nhưng có lẽ họ nhầm. Cá măng và cá rô ở đây đúng là *"có"*, không thể phủ nhận sự thực này, tôi biết rõ như vậy. Chúng xục xạo bơi lội từng đàn lớn đàn nhỏ khi các ngài đi dạo dọc theo bờ sông nhìn xuống, nổi nửa mình lên trên mặt nước, ngáp nữa, liếc mắt ngo ngoe các ngài chờ đợi mẩu bánh mì ném xuống.

Khi các ngài tắm chúng nhào lộn xung quanh, lách qua háng làm các ngài thấy nhột nhưng muốn bắt chúng bằng môi giun hoặc thứ gì đó thì đừng có hòng. Đúng là những con cá mất dạy, quỉ tha ma bắt!

Tất nhiên tôi là một tay câu hạng xoàng. Vào thời ham câu cũng đã bỏ vô khối thời giờ để định thành thợ to trong lĩnh vực này, có điều các vị bô lão trong làng câu nói rằng tôi không thể nào trở thành một tay câu có hạng, họ khuyên nên xếp cần câu lên gác bếp. Theo họ tôi có thể quăng mỗi câu nhanh và chuẩn xác vào vị trí, trông dáng vẻ cũng không đến nỗi ngu ngơ, nhưng là tay lười chày thây và không có trí tưởng tượng phong phú, về những con cá mà mình có thể câu được.

Các vị này nói rằng tôi có thể trở thành một nhà thơ không đến nỗi tồi, sẽ là tác giả của những tiểu thuyết tầm tầm, làm phóng viên phóng hòn cho mấy tờ lá cải hoặc gì đó đại loại thế, nhưng đừng hòng có tên tuổi gì trong lĩnh vực bắt cá sông Thêm. Để được như vậy phải có đầu óc tưởng tượng phong phú, có tính lãng mạn cao và phải không biết ngượng về những sáng tạo của chính mình!

Có lẽ đúng như thế thật. Bởi lẽ nếu như có tay câu nào đó đi vào nơi tụ họp và nói: "Này, chiều hôm qua tớ câu được phải đến trăm rưỡi con cá rô" hoặc giả "Hôm thứ hai tuần trước tớ tóm được con bống nặng gần tám cân, dài đến hơn mét ấy"...

Thiên hạ sẽ đánh giá ngay thẳng cha này bắt tài, vô nghệ. Chỉ là thằng nói phét không hơn không

kém.

Không, một tay mả cá tầm cỡ không bao giờ xử sự như vậy, hẳn có nghệ thuật lôi cuốn lỗ tai khán thính giả: rất thông thả đi vào phòng, không bỏ ngả mũ miéc gì cả, chọn một chỗ ngồi thuận lợi, thông thả nhồi tẩu rồi nhả khói, mồm miệng còn cam hơn cá chết cồng.

Sau khi khiêm tốn nghe đủ các thứ chuyện ba láp, đợi lúc thiên hạ đã cạn đề tài mới dể tàn vào chần song bếp lò và tham gia tí chút.

- Ô, còn chuyện xảy ra với mình vào chiều hôm thứ hai, tốt nhất là chẳng kể làm gì.

- Sao lại thế? - Có đôi người tò mò.

- Vì có kẻ cũng chẳng ai tin được, chính mình còn phải kinh ngạc nữa là - Giọng ra vẻ tiếc rồi lại tiếp tục nhồi tẩu thuốc mới và gọi chủ quán cho một cốc vại ba suất uyt-ki có đá.

Sau đây là khoảng im lặng trong hội quán, chẳng ai có ý kiến gì trước một nhân vật đáng nể như vậy. Giờ thì anh chàng có thể kể đủ thứ chuyện mà chẳng ngại một thằng cha nào ngắt lời mình.

- Đúng thế đấy - người kể chuyện trầm ngâm - ngay tôi cũng không tin được nếu như người khác kể cho nghe, nhưng đây chính là điều xảy ra với tôi hôm đó. Tôi ngồi suốt từ trưa đến chiều tối mà chẳng được con khỉ gì đáng kể. Cũng như các vị tôi chẳng bao giờ lưu tâm đến vài ba chục con măng nhép hoặc rô ron. Tôi đã cho rằng mỗi câu hôm nay không thích hợp, đang tính quăng hộp mồi xuống sông nhưng bỗng con gì đó giăng dây câu, nghĩ là lại lũ dòng đong cân cần nên tức mình giật phăng một cái.

Các ngài cứ treo cổ tôi lên nếu lúc đó tôi làm nhúc nhích được con quái vật ở bên dưới. Phải đến một tiếng rưỡi đồng hồ - một tiếng rưỡi nhé! - tôi mới đưa được con thủy quái vào khuôn phép, mà từng giây một tôi cứ chờ đợi sợi giây câu đứt phụt!

Cuối cùng thì kéo lên được. Con cá chiên bốn chục kí các vị ạ! Thế mà cu cậu mắc vào lưới câu của tôi mới kinh khủng chứ! Ai mà chẳng phải kinh ngạc đến lòi mắt ra. Chủ quán, cho suất đúp uyt-ki nữa nhá!!

Về sau tôi hỏi chủ quán là có khi nào ông ta phải nổi xung vì những câu chuyện kể của các thợ cả trong làng câu cá hay không. Ông ta đáp:

- Không, thưa quý nhân, giờ thì quả thực là không rồi. Tất nhiên lúc đầu mắt tôi đã nhiều lần lòi ra ngoài trán... Lạy thánh mớ bái, tôi và bà xã nhà tôi phải nghe không biết bao nhiêu lần nên quen rồi. Ai cũng phải quen cả thôi, quý nhân ạ!

Tôi có biết một tay câu cá trẻ vào loại trung thực, một tay câu khá đấy. Hắn giữ chắc một nguyên tắc, đó là chỉ tăng lượng cá câu được lên hai mươi phần trăm trong các câu chuyện kể, nhưng về sau hình như hắn cũng phải xét lại nguyên tắc của mình vì không thể chịu nổi ánh mắt coi thường của thiên hạ, thì đành vậy, nhưng cũng may là nói phét không ai bị mù mồm bao giờ!!

Ngày thứ hai lưu lại Xơ-trit-li, tôi, Jord và con Mon-mo-ran-xi cứ thông dong mặc sự đời (tay Hari có hành tung rất lạ, hẳn thường biến đi đâu mất. Vào giữa buổi anh chàng ra ngoài cạo râu, sau đó quay về, sau đó mất đến bốn mươi phút là ủi quần áo rồi ủi mất tắm) vậy nên chỉ hai tên với con chó đi dạo chơi, trên đường về bầu đoàn ghé vào một khách sạn nhỏ để ngơi đôi chút, rít vài tẩu thuốc và kiểm chút gì làm mát họng.

Chúng tôi ngồi ở một gian lớn. Ở đó có một ông già đang rít thuốc bằng chiếc tẩu đất dài ngoằng ngoằng và chúng tôi bắt đầu nói chuyện tầm phào.

Ông già nói hôm nay là một ngày đẹp trời, chúng tôi nói với ông ta rằng hôm qua trời cũng đẹp, rồi tất cả đoán chắc rằng ngày mai cũng sẽ là một ngày hay ho. Jord còn nói thêm rằng mùa màng rồi sẽ hết xảy.

Sau đó ông lão biết rằng chúng tôi là khách qua đường, ngày mai sẽ lại tiếp tục cuộc viễn du. Câu chuyện tạm đứt đoạn trong khi chúng tôi ngó nghiêng khắp chốn, cuối cùng dừng mắt ở chiếc tủ kính

nhỏ cổ lỗ sĩ đầy bụi treo cao phía trên bếp lò. Trong tủ trưng bày một con cá hồi nhồi trâu. Con cá này đã thối miên tôi vì nó to kinh khủng, lúc đầu tôi cứ nghĩ là con cá tuyệt.

- Ô, - ông già nhìn theo hướng mắt chúng tôi thốt lên - Cũng đáng trưng bày đấy chứ, phải không các ngài?

- Thực sự đáng nể đấy - tôi thốt lên còn Jord thì hỏi ông già con cá này cỡ bao nhiêu cân theo ý kiến của ông ta.

- Quảng bảy cân rưỡi, có thể là hơn đấy - ông già đáp lời trong khi đứng lên với chiếc áo choàng trên giá áo - đã mười sáu năm trôi qua kể từ ngày tôi lôi con cá này lên bờ. Tôi tóm được nó ở vùng sông gần cầu. Mọi người nói với tôi rằng nó vẫn ngự trị ở quãng sông này và tôi tuyên bố sẽ tóm cổ nó. Quả là tôi đã thực hiện được! Lạy trời, ngay vào hồi đó cũng đã hiếm khi thấy được một con cá hồi kì vĩ như thế. Chúc ngủ ngon nhé, các quý ông! Chúc ngủ ngon!

Ông ta đi ra, còn lại mỗi bọn chúng tôi. Sau đó tôi và Jord không sao rời được mắt khỏi con cá hồi voi đó - quả là một hậu duệ của loài ngư long! - cho đến khi có một chiếc xe ngựa dừng lại ở cửa khách sạn. Lát sau tay đánh xe đi vào phòng với một cốc bia bọt trên tay, hắn cũng nhìn con cá nhồi bông.

- Một con cá hồi kéch sù, có phải không? - Jord trao đổi với tay đánh xe.

- Còn phải nói, thưa quý ngài, dứt khoát không phải loại tép riu - tay đánh xe đáp, sau đó anh ta tợp một ngụm bia và hỏi:

- Có lẽ hai ngài không có mặt ở đây lúc nó bị điệu từ dưới sông lên?

- Không. Chúng tôi là khách du lịch ngang qua đây mà - Tôi đáp.

- Ra vậy, thần nào. - Tay đánh xe trở nên rất hồ hởi - Thế thì các ngài không có mặt thực rồi. Tôi tóm được nó khoảng năm năm trước đấy.

- Nghĩa là chính anh câu được à? - Tôi hỏi.

- Vâng, thưa ngài. Tôi bắt được nó vào hôm thứ năm, bên dưới âu thuyền một chút, chính xác hơn phải nói là bên dưới chỗ bây giờ là âu thuyền. Đúng là chớ ngáp được nặng, bởi lẽ hôm đó tôi định câu mấy con măng nhép chứ nào có mơ tưởng gì đến cá hồi. Tôi đã chửi thề văng lên khi nhìn thấy thằng khổng lồ này và chút nữa thì quỵ gối xuống đất. Quý thật đấy! Nó nặng đến hơn mười kí ấy chứ! Ngủ ngon nhé, xin chúc các quý ngài ngủ thật ngon nhé!

Mấy phút sau có tay khách thứ ba ghé vào sảnh khách sạn, nhân vật này miêu tả khá cặn kẽ trường hợp đã bắt được con cá mà chúng tôi quan tâm vào một buổi sớm sương mù nào đó. Thay chỗ cho nhân vật này ít phút sau đó là một ông khách đứng tuổi khá chững chạc, bệ vệ ngồi xuống cạnh chiếc bàn bên cửa sổ.

Đầu tiên tất cả đều im như thóc, sau đó Jord lại gần vị khách vừa vào và yêu cầu hết sức khiêm tốn:

- Xin ngài thứ lỗi vì câu hỏi đường đột của chúng tôi, nhưng tôi và anh bạn tôi đây là người hoàn toàn lạ lẫm ở địa phương này, chúng tôi rất biết ơn nếu như ngài vui lòng kể cho nghe việc ngài đã bắt được con cá hồi này như thế nào.

- Thế ai nói với các ngài rằng con cá hồi này là do tôi bắt được? - Ông khách tỏ vẻ ngạc nhiên.

Chúng tôi nói rằng không ai bảo cả nhưng linh tính cho thấy ông ta chính là người bắt được nó.

- Thật là một trường hợp lạ lùng hi hữu - vị khách lãnh đạm này bật cười - Thật sự đáng kinh ngạc vì linh tính các ngài đã dẫn đường chuẩn xác! Đúng là tôi đã bắt được nó. Chỉ ngạc nhiên là làm sao các ngài lại đoán ra được!

Ông ta trở nên mau mắn, kể lại chuyện mình đã mất nửa giờ đồng hồ vật lộn để lôi con cá lên bờ, chuyện nó đã làm gãy cần câu của ông ta ra sao, rồi ông ta phải cuốn sợi dây câu mấy vòng vào cổ tay đến nỗi bác sĩ tiên đoán có thể sẽ bị hoại thư cánh tay phải... Trên đường đưa con ngư long này về

nhà người ta đã cân thử ở mấy chỗ, chắc chắn trọng lượng của nó là mười bốn kí lô.

Đến lúc vị khách này cũng rời quán, chúng tôi tìm ông chủ kể lại cho ông ta nghe bốn dị bản của câu chuyện kì lạ xoay quanh việc ai là người đã câu con cá. Ông chủ cười ha ha, ngật ngưỡng đến mức tí nữa thì đập đầu vào cột nhà.

- Té ra Zim Bay-xơ, cả Giô-mac-dơ, ngài Giôn-xơ lẫn bố già Bin-mon đều khẳng định với các ngài là họ đã bắt được con cá này à? Ha, ha, ha! - Ông chủ hồn hậu cười toang toác với chúng tôi - Nhưng giả dụ có ai đó trong số họ đã bắt được mà lại chịu bày nó để trang hoàng cho khách sảnh của tôi à? Thật là chuyện đầu cua tai ếch. Vô lí không có lẽ! Ha, ha, ha!

Thế rồi ông ta kể cho chúng tôi nghe câu chuyện nguyên bản về con cá hồi này. Té ra chính ông ta là người bắt được nó nhiều năm về trước, khi còn là một thanh niên hoi. Cũng chẳng có tài nghệ chi hết, đơn giản chỉ là chuyện gặp may như bất cứ thằng nhãi nào trốn học ra câu ở bờ sông. Căn câu hôm đó là một cành cây dài được buộc vào một cây gỗ của chiếc bè nổi bên sông.

Ông chủ kể chuyện tha lời con cá về nhà như thế nào, nhờ nó mà thoát được vụ ăn lươn vì đã trốn học, chính thầy giáo khi nhìn thấy con cá cũng nói vui rằng, nó xứng đáng với ba bài toán về cấp số cộng mà tên học trò đã bỏ không chịu học vào hôm đó.

Có ai đó gọi và ông chủ ra khỏi sảnh, tôi và Jord còn đứng nhìn mãi con cá khác thường, càng nhìn càng thấy nể. Jord bị quyến rũ đến mức hần leo lên lưng chiếc ghế tựa để nhìn cho rõ. Bỗng ghé chung chiêng, Jord vội vàng chộp tay vào chiếc tủ kính để giữ thăng bằng nhưng cả nó lẫn Jord cùng với chiếc ghế đều lăn chiêng ra sàn nhà.

- Con cá có việc gì không? - Tôi hoảng kinh chạy vội lại.

- Hồng thế nào được - hần thận trọng ngồi dậy ngó cổ để nhìn vật trưng bày.

Nhưng Jord đã nhầm. Con cá hồi nằm trên sàn, vỡ thành hàng nghìn mảnh là ít. Tôi nói thế nhưng thực ra cũng phải đến chín trăm, sức mấy mà đếm cho hết được!

Hai thằng tôi kinh hoảng đến nhột mặt vì biểu tượng chiến công của người ta đã bị chúng tôi phá hoại. Nhưng tại sao mẫu vật nhồi rom lại có thể vỡ vụn ra như vậy?!

Hoá ra con ngư long - hồi này được **nặn bằng thạch cao!!!**

Chương Mười bảy

Cái thú khi sông có âu thuyền - Trước ống kính của tay phóng nháy - Cú ngã cứu ngư y- Tôi và Jord chụp ảnh - Đảo và sông ruột lợn.

Mới bảnh mắt chúng tôi đã rời Xờ-trit-li, chèo cho đến Ka-lem, đưa thuyền vào khu nước nông, căng bạt che rồi bỏ mặc sự đời bên ngoài mi mắt đã khép chặt.

Dòng sông đoạn giữa Xờ-trit-li và Uôn-ling-pho-đơ không có gì đặc biệt, có một đoạn dài đến hơn sáu hải lí là lạch sâu không có một chiếc âu thuyền nào, câu lạc bộ chèo thuyền Oc-xơ-pho-đơ thường tổ chức những cuộc đua thuyền thống theo kiểu thất hình số tám ở đoạn sông này. Tuy nhiên nó chỉ được những tay đua thuyền ưng ý còn khách đi du ngoạn thường hay tỏ ra rầu rĩ khi không gặp chiếc âu thuyền nào.

Như tôi chẳng hạn, rất khoái âu thuyền. Nó làm cho cuộc dạo chơi trên sông không bị đơn điệu. Tôi thích thú ngồi trên con thuyền trong lúc nó đang ở dưới vùng nước thấp lạnh lẽo, được từ từ nâng lên cao tới một chân trời mới với những phong cảnh mới, hoặc ngược lại từ từ tụt sâu xuống rồi được giải phóng khỏi âu để đón gặp dòng sông quanh co diễm lệ với những hàng cây liễu xanh, đang vẫy những cánh tay mềm mại đón chào du khách.

Nhìn chúng thật là khoái - những chiếc âu thuyền trên sông Thêm! Quả là thú vị khi trao đổi dăm ba câu với ông bạn luống tuổi to béo - khách tham quan âu thuyền cùng với bà vợ tính tình vui vẻ và đứa bé gái mắt sáng như sao. Ở đây luôn luôn có thể gặp các con thuyền khác để trao đổi những câu chuyện ngồi lê mách lẻo khi người ta thích, thiếu những chiếc âu thuyền sắc sỡ này chắc hẳn sông Thêm mất đứt đi vẻ đẹp lạ lùng của nó.

Chuyện trò về những chiếc âu thuyền làm tôi nhớ lại một thảm họa tí nữa đã xảy ra với tôi và Jord vào một buổi sáng mùa hè tuyết vời ở Hem-ton-Kooc-tơ. Ngày hôm đó thật là hết ý, thuyền bè lèn chặt trong âu và như thường thấy ở sông Thêm, một tay phóng nháy nào đó sẽ bám theo các vị để chụp hình vào thời điểm âu thuyền bắt đầu đông đúc.

Thoạt kì thủy tôi chả biết gì hết nên gần như đã há mồm ngạc nhiên khi thấy chàng Jord hăm hở vượt xuôi vượt ngược chiếc quần hần ta đang mặc, ra sức đàn áp chồm tót bắt trị cứ ngóc lên trời như cụm măng tre sau cơn mưa, rồi hất chiếc mũ vải ra sau gáy. Sau đó hần còn cố tạo vẻ hài hoà cho bộ mặt thộn trông rất ngố, sang sửa thể ngồi và định giấu cặp giò dài ngoằng đi đâu đó.

Đầu tiên tôi nghĩ anh chàng nhìn thấy cô bạn gái nào đó nên cứ ngoáy cần cổ để xem đâu là Nàng. Chợt tôi thấy mọi người xung quanh tự dừng hoá đá, bàn dân thiên hạ đứng hoặc ngồi trong những tư thế rất thiếu tự nhiên, như ta thấy được trong những hình vẽ trang trí trên những chiếc quạt giấy của người Nhật Bản. Các bà các cô đều mang bộ mặt cười, trông họ thật khoái con mắt! Còn bộ mặt các chàng thì thôn thôn ra vẻ nghiêm nghị nhưng rất tạo dáng. Đến lúc đó tôi mới hiểu ra tình thế và đâm ra hốt hoảng vì không còn thời gian để mà chuẩn bị. Con thuyền của chúng tôi đang tiến lên mà tôi thấy sẽ rất bất nhả nếu như làm hỏng pô ảnh của người ta.

Tôi quay phắt lại phía máy ảnh và chuyển sang tư thế đang chèo mũi, tựa rất nghệ lên chiếc câu liêm, cố tạo dáng để toàn thân như toát ra sức mạnh thể thao và khéo léo. Tôi vượt tót, quăng một dẻ ra trước trán, mặt giữ vẻ trầm tư trơ tráo (bọn chúng vẫn thường bảo tư thế này rất hợp với tôi.!).

Trong khi cả bọn đang nghệt mặt như ngỗng ị để chờ đợi phút giây hành động của tay phóng nháy thì từ đằng sau có ai đó la lên:

- Ê, các vị, hãy nhìn vào mũi mình ấy!

Tôi không muốn quay lại để xem thằng cha nào nói chuyện gì, chỉ khẽ liếc nhìn sang mũi tay Jord. Mũi vẫn là mũi, chả thấy có gì đáng phải sang sửa ở hần cá, thế là tôi cố vẹo mắt để liếc vào mũi của mình nhưng xem chừng cũng không có sự cố gì.

- Nhìn vào mũi mình đi kìa, bọn lừa a! - Giọng nói đó lại vang lên nhưng to hơn nhiều.

Sau đó có người khác kêu tiếp theo:

- Chinh mũi ngay đi. Ê, hai anh chàng với con chó kia!

Cả tôi với Jord đều không muốn quay đầu lại vì tay phó nháy đã mở nắp kính và chuẩn bị giật giây để thu hình. Tại sao họ lại rống cò ke lên thế? Chinh đi đâu và để làm gì?

Nhưng ngay đó hầu như cả âu thuyền đều gào lên, một cái cổ bò tót rống lên át tất cả:

- Nhìn ngay vào mũi thuyền đi, các vị kia! Vị đội chiếc mũ vải đen-đỏ kia kìa! Ngộ ngoay đi không thì ảnh sẽ chụp được thân của các ngài thôi đấy!

Tôi quay phắt lại và thấy rằng mũi thuyền mình đang hướng vào giữa hai cây xà dầm bê tông của âu thuyền, nước đang đẩy con thuyền chui vào đó khá nhanh, chỉ vài giây nữa là chúng tôi sẽ bị gạt lặn xuống nước. Nhanh như chớp chèo tôi chộp lấy mái chèo dùng hết sức thực mạnh vào tường âu. Con thuyền thoát được ra ngoài nhưng cả tôi và Jord cùng lộn tùng phèo.

Chúng tôi đã không tô điểm được cho bức hình khổ rộng - cả tôi lẫn tên Jord - vì lẽ đúng vào thời điểm đó thì tay phó nháy hậu đậu bấm hình - lúc mà hai thánh nhân nằm chổng gọng tên hênh ở đáy thuyền, chân tay ngổ ngáy loạn xạ và mặt mũi thì chắc là rất ấn tượng.

Hoá ra tám cặp bốn tay của bọn tôi che gần hết khuôn hình, đặc biệt là chiếc du thuyền mà người chủ đặt hàng chính sẽ rửa nhiều ảnh nhất chỉ còn lơ mờ vài đường nét, vậy nên chẳng có thuyền nào chịu trả tiền mua ảnh. Tay phó nháy yêu cầu chúng tôi phải nhận một nửa số ảnh để bù lỗ cho hắn, nhưng cả tôi và Jord đều không chấp nhận thương vụ với lí do là xưa nay chưa có ai chụp ảnh ở tư thế như vậy cả!

Vực sâu cạnh đập chắn nước Xen-pho-đơ, ngay sau âu thuyền là một vị trí cực lí lý tưởng cho bất kì ai đang muốn tìm một chỗ để giã từ cuộc sống trên bờ. Vực này có một dòng nước ngầm mạnh kinh khủng, bạn chỉ cần rớt xuống là lập tức dính đến chuyện gây tre mũ rơm ngay. Người ta dựng ở đây cột bia đánh dấu vị trí hai tay bơi bất hạnh đã một đi không trở lại, để làm nguôi bầu máu nóng của các tay bơi liều lĩnh.

Tôi chưa thấy ở đâu có khu luồng lạch rắc rối khó khăn như phần sông dài cỡ một dặm ở giữa I-pho-li và Oc-xơ-pho-đơ. Để có thể định hướng bơi thuyền một cách không nhằm nhột sang trông trọt ở khu vực này, bạn phải là thổ dân với nóm rồn được bà mụ chôn quanh quần đâu đây! Tôi đã vượt qua đoạn sông này vô khối lần nhưng không sao nhớ được.

Đầu tiên dòng chảy đưa thuyền bạn tấp sang bờ phải, sau đó quẹo sang bờ trái, rồi đẩy cho trôi ở giữa sông, bắt con thuyền cuộn mấy vòng rộng gần như khép kín quanh những gò đảo để cuối cùng có sức mời bạn tông vào mạn một chiếc xà lan nào đó cho con thuyền thành hình chiếc bánh xèo.

Đó là nguyên nhân của việc trong dặm sông này, thỉnh thoảng thuyền chúng tôi cắt chéo qua mũi thuyền người ta và ngược lại thuyền của họ quật lái vào thuyền của bọn này. Kết quả dễ đoán là những câu chửi thề và văng nọ văng kia được thiên hạ đem ra sử dụng khá thoải mái.

Tôi nhận thấy ở trên sông đôi khi người ta dễ sinh cáu bẳn hơn là ở trên bờ. Đi qua đoạn sông này việc cón con cũng dễ làm bạn nổi điên, chẳng hạn khi hai tên Jord và Hari có bày những trò ngổ ở trên bờ, tôi chỉ mỉm cười rất đối khoan dung. Nhưng khi bọn chúng ba hoa những điều ngu ngốc ở đây, tôi phải cố kìm hết mức để không nhắc bơi chèo, vạng cho bọn chúng què giò.

Chương Mười tám

Thiên đường theo sự tưởng tượng của Mon-mo-ran-xi - Niềm kiêu hãnh của sông Thêm - Năng mưa là việc của trời - Lên gân với gió mùa - Hồi ức về mưa - Lần đầu cây đàn băng-dô được hoan nghênh - Cuộc trốn chạy vĩ đại.

Chúng tôi có hai ngày khoan khoái ở Oc-xơ-pho-đơ. Nơi đây nhung nhúc những chó, con Mon-mo-ran-xi ghi công ngày thứ nhất bằng mười một cuộc ẩu đả, ngày thứ hai xảy ra mười bốn trận kịch chiến. Cu cậu rõ ràng là đang lạc đến thiên đường!

Giữa bàn dân thiên hạ, có những người rất chi là yếu (hoặc lười) nên khó mà tìm thấy hứng thú trong việc chèo ngược dòng nước, họ thường thuê một con thuyền ở Oc-xơ-pho-đơ và thả cho trôi xuôi dòng. Tuy nhiên những người đầy năng lượng thì khoái chèo ngược dòng sông. Các ngài sẽ thấy khoan khoái không thể tả nổi khi cho các cơ bắp được căng thả sức, chiến đấu với dòng sông, gặp người để đưa con thuyền tiến lên phía trước. Ít nhất thì tôi thường có được cảm giác đó, đặc biệt khi ngồi giữ lái để cho tên Hari và tên Jord trở tài!

Những con thuyền để chèo ngược dòng sông ở Oc-xơ-pho-đơ có thể thuê được ở bến, chúng không hề có khuyết tật gì trong việc chèo lái, có thể bơi cực nhanh ngoại trừ trường hợp hãn hữu vì lí do sao đó phải chìm xuống đáy sông hoặc vỡ ra từng mảnh, nhưng khá nhếch nhác bản thủ, sẵn sàng tung bụi vào mắt người khác. Trên thuyền có tất cả mọi thứ cho việc chèo và lái nhưng ngoài ra không còn gì thêm.

Một lần vào mùa hè nhóm chúng tôi thuê một con thuyền đi dạo vài ngày ở thượng lưu sông Thêm. Trước đó bọn này chưa bao giờ thuê thuyền đua nên khi trông thấy cái vật nổi do người chủ bến đưa ra, không tên nào trong bọn đoán ra đó là cái gì.

Vốn là chúng tôi đặt thuê một chiếc thuyền thể thao bốn chỗ ngồi nên khi mang đủ bị gậy đồ lẻ ra bến người chủ thuyền bảo :

- Thế chứ gì, các vị thuê con thuyền bốn vị trí chèo phải không? Ôn cả, đầu vào đáy cả rồi. Thằng Jim đâu, đưa chiếc "*Kiêu hãnh của sông Thêm*" ra đây!

Thằng cu chạy đi, năm phút sau nó quay lại, gân cổ kéo theo một chiếc máng gỗ nhà quê rõ to, theo phán đoán của chúng tôi cái máng này mới đào được từ dưới đất lên, được khai quật một cách cầu thả nên có nhiều chỗ hư hại nặng. Tôi chợt nghĩ chắc bọn này đào được một vật thời cổ La Mã, không chừng là chiếc quan tài. Không hề có chút phóng đại nào trong tưởng tượng vì miền thượng lưu sông Thêm có khá nhiều cổ vật do quân La Mã ngày xưa để lại. Một tay thanh niên có vẻ nghiêm túc trong nhóm - nghe chừng có biết đôi chút về khảo cổ - phản đối luận thuyết của tôi, hắc cùi to chỉ ra một số đặc điểm để bảo rằng đây chắc chắn là xương của một con cá voi thời hồng hoang!

Mặc cho chúng tôi nhao nhao phản đối thằng bé vẫn kiên quyết khẳng định đây là chiếc thuyền "*Kiêu hãnh sông Thêm*" của cha con nhà hãn. Bô thằng cu còn lấy làm bức mình vì sự chê bai của bọn tôi, ông ta bảo đã bao nhiêu người thắng cuộc trong môn bơi chèo nhờ có chiếc thuyền này. Cuối cùng vì chẳng lẽ lại quay về, bọn này đành phải bằng lòng nhận mấy miếng giấy bồi tường để dán vào vị trí nào quá nhếch nhác của cái "*Niềm kiêu hãnh*" này.

Đến ngày thứ ba ở Oc-xơ-pho-đơ thì trời giở chứng. Chúng tôi quay thuyền trở về trong cảnh gió thảm mưa sầu.

Trong những ngày nắng ráo dòng sông ngập đầy ánh mặt trời, sóng nước lấp lánh nhấp nhô lang

thang chạy dọc ven bờ sông, đóng đưa những cây dẻ gai, quần vào bánh xe những chiếc cối xay. Ánh mặt trời nhảy từ trên đập xuống mặt nước sông, rải vàng lên toàn bộ cây cỏ núi rừng. Trong những ngày này con sông Thềm thật là trên mức tuyệt vời.

Nhưng vào ngày thời tiết giờ chúng nó trở nên u ám, sóng mang bọt lạnh cứ nhảy cẫng vào mặt khách du. Mưa rơi lộp bộp như tát thấy các vị Thần vị Thánh đều đang xỏ mũi hắt hơi xuống trần gian. Gió thì rền rĩ lượn quanh những hàng cây mặc đồ khâm liệm dẹt bằng sương mù, xa trông như những hồn ma câm lặng - Một dòng sông chết, u ám, rầu rĩ, có thể tóm lại là vậy!

Suốt cả ngày chúng tôi chèo thuyền dưới trời mưa - một công việc tẻ như bánh đúc nát! - Đầu tiên cả bọn còn tỏ ra rất đổi hài lòng, tranh nhau nói là rất lấy làm khoái khi được thay đổi trạng thái, được dịp làm quen với mọi điều kiện của con sông Thềm yêu dấu. Hari nói hẳn đã chán ngấy nắng mặt trời và đang mong có được một ngày mưa, tên họ làm cho tên kia tin tưởng rằng thời tiết thế này mới là hết ý, và nếu các vị Thần Thánh trên kia có bị cảm cúm dài dài đi chẳng nữa thì họ cũng chẳng chết hết đâu mà ngại.

Mấy giờ đầu tôi và Hari rất khoái vì chèo thuyền dưới mưa rất mát, thậm chí còn huy động mấy cái cổ ễnh ương hát văng lên bài ca của những người Di-gan du lãng, những con người đầu đội trời chân đạp cỏ (và phõn ngựa khụ), luôn luôn hồn nhiên thoải mái dưới mọi loại gió mùa. Jord cũng rất vui vẻ nhưng tay không rời cây ô.

Trước khi ăn sáng chúng tôi căng vải tuôn lên, chỉ để lại một khoảng hở nhỏ ở đằng mũi để sử dụng bơi chèo và quan sát cảnh quan, cứ như thế bơi cho đến chiều tối. Sau một ngày chúng tôi đi được cỡ chín dặm và ngủ đêm ở phía dưới âu thuyền Day-xơ-kơ một chút.

Mặc dù rất muốn lên gân lên cốt nhưng tôi cũng thấy ngượng ngượng khi khẳng định là đã có một buổi tối vui vẻ. Mưa vẫn rơi một cách ngoan cố, mọi thứ đồ lè, quần áo đều dính ướt, chỉ còn hy vọng vào một bữa tối tử tế nhưng khi chưa thấy đói thì món bánh nướng nhân thịt bê nguội khó mà chui lọt cổ họng.

Tự dung tên Hari lại ước ao có sốt cá, hẳn vất mẩu bánh cho con Mon-mo-ran-xi nhưng tên gâu mắt dầy này không thêm xức, lại còn ra vẻ bất mãn với món thết đãi của Hari và tỏ thái độ bằng cách lẳng lẳng đi ra chỗ bánh lái ngồi một mình, chống đuôi lại chỗ các ông chủ đang ướt át.

Sau bữa tối cả bọn bày trò chơi bài, ngồi lê đến một tiếng rưỡi, điếm lại thấy Jord thắng được bốn pen-xơ (thằng cha này luôn gặp may khi đánh bài), tôi và Hari mỗi tên thua mất hai pen-xơ. Đến lúc này Jord tự dung kể rằng hai năm trước đây một người quen của hắn đi ngược dòng Thềm, cũng gặp cơn mưa hết như thế này, cả đêm nằm lạnh và ướt rồi mắc bệnh thấp khớp, căn bệnh hành hạ anh ta đến mười ngày rồi mới cho phép đi gặp ông bà ông vải, theo Jord thì tay này còn rất trẻ khỏe, lại đang chuẩn bị lấy vợ nữa, thế mới đau chứ!

Thế là Hari nhớ lại một tay bạn thân vốn ở đội hướng đạo tình nguyện, sau một đêm ngủ ở trong lều bạt ướt nước mưa ở On-de-so-hệt như cảnh bọn tôi lúc này - sáng hôm sau thức dậy đã thành người tàn phế cho đến hết đời. Hari nói là sau chuyến đi này sẽ dẫn chúng tôi đến thăm tay đó. Câu chuyện tự dung mắc mứu đến các chứng bệnh đau lưng, cảm thương hàn, viêm phế quản, viêm phổi và Hari nói rằng nếu bỗng dung một tên nào trong bọn bị ốm nặng thì sẽ rất gay go bởi lẽ gần đây chả có tay bác sĩ cóc khô nào.

Tình cảnh thật hết sức thiếu ǎn, tôi phải đề nghị Jord lấy đàn băng-dô ra gảy một bài nào khí thế để lấy lại tinh thần. Jord đáp ứng ngay lập tức, anh chàng lôi cây đàn từ đâu đó ra như một trò ảo thuật và chơi bài " Cặp mắt huyền kì diệu".

Từ trước đến nay tôi vẫn cho rằng bài hát này chỉ là bài ca tầm tầm nhưng hôm nay tay Jord đã thổi được linh hồn hẳn vào đó, hẳn chơi phải nói là hay khiến tôi kinh ngạc. Hari cất giọng hát theo và đến đoạn điệp khúc thì cả tôi cũng lên tiếng hò gào:

Cặp mắt huyền kì diệu
Nàng ơi sao mà diệu
Tim anh vỡ vụn rồi
Nàng cười khi anh mếu!...

Đến đây thằng cha Hari bỗng dưng nức nở, chắc hẳn nhớ lại kỉ niệm về một cú đá vào mông, bằng chiếc guốc mộc của nàng nào đó, con Mon-mo-ran-xi cũng rít lên ư ử khiến tôi tự dưng thấy cứng cả quai hàm.

Chẳng còn biết làm gì hơn nên đành phải tìm chỗ nào khô ráo nhất, cuộn tròn lại để chuyển sang công việc ngáy nhưng nghe chừng việc thuyền chèo công tác này thực hiện cũng không mấy dễ dàng.

Ngày hôm sau cũng hết như hôm trước đó, không nhớ là ai đó (mà hình như tôi thì phải) cũng cố thử gại giọng bằng mấy bài ca vui vẻ của người Di-gan, để lên dây cót tinh thần cho cả hội nhưng lập tức đã phải ngừng ngay vì thấy quá ế ẩm, tuy vậy bầu đoàn vẫn ngoan cố ở một điểm: đã quyết định tiến hành cuộc du ngoạn thì phải tiến hành đến cùng. Chả nhẽ lại chịu thua các loại gió mùa!?

- Chỉ còn hai ngày nữa thôi, toàn là những bô lão trai trẻ, chưa có đoạn gân nào chùng, Diêm Vương nghe chừng cũng chưa có ý định thu xếp chỗ ở cho tên nào cả đâu - Hari nói thế.

Quãng bốn giờ chiều chúng tôi nhóm họp, bàn về chương trình buổi tối. Lúc đó con thuyền ở vào quãng dưới Go-rin-gu một chút, dự kiến sẽ đến được Pen-bo-ron và ngủ đêm ở nơi ấy.

- Sẽ có được một buổi tối hay ho đây! - Jord lầm bầm.

Ba tên ngồi im như cá ướp đá. Hẳn là tới được Pen-bo-ron cũng phải năm giờ chiều, bảy rưỡi tối mới có cái mà xực, sau đấy phải lựa chọn giữa hai phương án trước giờ có thể leo lên chuồng là hoặc đội mưa đi dạo phố, hoặc ngồi ở một quán ba âm u nào đó mà nghiền cứu lịch vạn sự.

- Nhưng thực sự là ngu khi quyết định làm cái gì cũng phải làm đến cùng - không nhớ đó là tên nào chợt nói ra câu này.

- Mà cái thuyền mục này càng lúc càng bần - Đúng là tên Jord phụ họa - Tàu hoả đi Luân-đôn dừng ở ga Pen-bo-ron đúng vào sáu giờ tối đấy, về đến đất thánh vừa vặn lúc thiên hạ bắt đầu dùng bữa và cỗ họi...

Không ai thêm câu nào, kể cả con Mon-mo-ran-xi nhưng chẳng ai bảo ai mà đồ đạc cứ tự động được xếp đến phòng căng vào chiếc túi da to bự, chuyện bám con thuyền đến cùng bị các người hùng quên đi trong vẻ ngượng ngùng của cả ba, lục tục tay xách nách mang chuồn hết lên bờ.

Hai mươi phút sau đó toán người lồi thoi lếch thếch, có một con chó vớ vể rất xấu hổ thấp tùng ở một quãng xa xa, tiến về phía ga đường sắt. Con thuyền đã được gửi lại nhờ người ta chăm sóc hộ cho đến sáng hôm sau (nhưng kèm thêm câu lưu ý là nếu có vấn đề gì đặc biệt sẽ có thông tin đến sau, cùng với chi phí cần thiết cho việc thuê coi giữ).

Lại một lần nữa bộ ba hai chân (không kể một tên bốn chân) được tôi luyện qua thử thách của mọi sự quan chiêm và phẩm bình xã hội, hết như lúc rời khỏi nhà dưới sự quan sát của đám đông với thủ lĩnh là ông lão con bà hàng rau.

Cuối cùng thì hội chèo thuyền vĩ đại có được một bữa ăn khá đàng hoàng trong một nhà hàng tầm tầm. Đầu tiên mấy bộ hàm ra về uể oải nhưng chẳng cần ai nhắc ga, chúng cũng chuyển động với gia tốc tăng dần đều. Món ăn nóng sốt tỏ ra có hiệu quả trông thấy.

Chúng tôi ngồi ở bàn cạnh cửa sổ, ngoài trời mưa đang tiếp tục, lác đác mấy người lúc lắc cây ô chạy gần trên đường nhựa lấp loáng nước, hai cô tiểu thư đang cố vén váy lên thật cao trông khá hài hước nên bỗng dưng chàng Hari vươn tay nâng chiếc cốc vại: "Nào! chúc mừng thành công rực rỡ của công cuộc viễn du! Nào! Hãy tri ân bà bủ *Sông Thêm* hay cần nhần nhưng tốt bụng! Chúc mừng ba quý nhân cùng hội cùng thuyền đã có được hành động thông thái cuối cùng là rời bỏ con thuyền mục đúng lúc!!

Cả con Mon-mo-ran-xi cũng tham gia vào cuộc chạm cốc vĩ đại của chúng tôi bằng động thái gác hai chân trước lên cửa sổ gửi mấy tiếng gâu gâu ra đường phố .,

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Hết